

Tác Giả và Tác Phẩm

Phan Thị Vàng Anh

Tiểu sử

Sinh ngày 18.8.1968 tại Hà Nội.
Hiện sống thay đổi giữa Hà Nội và Sài Gòn.

Tác phẩm

Khi người ta trẻ (truyện ngắn 1993), Ở nhà (truyện vừa 1994)
Hội chợ (truyện ngắn 1994), Gió thiên đường (truyện ngắn 2004)



Tranh Ngọc Dũng

Phan Thị Vàng Anh
tranh Ngọc Dũng

Mục Lục

Vài hàng về tác giả - 2

Cha tôi - 2

Khi người ta trẻ - 4

Phan Thị Vàng Anh – Vương Trí Nhàn - 6

Sau những hệ hò - 9

Lũ vịt trời - 11

Phụ đính I:

Si tình - Đất đỏ - Mười ngày - Thắc mắc thời bình - Có con

Phụ đính II:

Hoa muện - Một năm chỉ có một ngày - Rồi sẽ yêu ai - Hội chợ
Chuyện hồng - Ngày học cuối - Người có học - Nhật ký
Si tình - Con trộm - Lão sư - Buổi tối học thêm ở tu viện - Thứ bảy

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Phan Thị Vàng Anh là con của nhà thơ Chế Lan Viên (tên thật Phan Ngọc Hoan, chánh quán Quảng Trị) và nhà văn Nguyễn Thị Thường. Cô tốt nghiệp Đại Học Y khoa năm 1992, nhưng bây giờ lại công tác tại Nhà Xuất Bản Trẻ.

Truyện hay là ký thế này? Đọc, thấy rõ mòn một Chế Lan Viên!

Chỉ một thân, mà ba bốn “phận”: người làm thơ, người làm vườn, người học trò (học đủ thứ môn), người thầy giáo (dạy riêng môn thơ)... Những Chế Lan Viên ấy, ai cũng biết rồi. Đọc Cha tôi, biết thêm mấy Chế Lan Viên nữa: người dậy lúc bốn giờ sáng để nấu cơm, người nóng tính “không ai dám đùa với”, người viết hàng chục quyển “Sách dạy cho Vàng Anh”...

Những “sách dạy” không bao giờ in ấy chứa những lời gì nhỉ? Chỉ biết hẳn không vô cớ mà chúng được viết ra. Hiển nhiên “cha” có đặt rất nhiều hy vọng vào riêng một đứa con.

Phan Thị Vàng Anh rồi nổi tiếng về những bài văn xuôi “lơ lơ” và “đẹp”.

Lơ lơ lửng lửng, chắc chắn có lần là cái vỏ cho xiết nổi xót xa...

Nhà văn Nguyễn Khải từng khen Phan Thị Vàng Anh một câu ngắn: “Nguyễn Huy Thiệp mặc váy.”

Các tác phẩm chính:

Khi người ta trẻ (tập truyện 1993) (đã được dịch và xuất bản tại Pháp với tên Quand on est jeune)

Ở nhà (truyện vừa, 1994)

Hội chợ (tập truyện, 1995)

Trong phường Thành Công, có làng Thành Công (phim tài liệu)

(Thu Tứ)

Cha tôi

Một ngày của cha tôi bắt đầu vào lúc bốn giờ. Cha tôi dậy sớm để nấu cơm, nấu nước, rồi sắp vào một cái khay con, một đôi đũa, một cái bát..., xong hết mới gọi tôi dậy ăn.

Cha đã để sẵn nước sôi trong nhà tắm, dắt sẵn xe đạp ra ngoài sân... Làm xong hết những

việc ấy, cha đi học bài.

Cha học cho đến lúc mẹ dậy. Học thơ, thơ từ cổ chí kim, của bất cứ ai, miễn đáng gọi là thơ; học kịch, học văn, học văn chương và học cả những gì dường như văn chương không bao giờ thềm đụng tới. Cho đến lúc gần bảy mươi, cha tôi vẫn là một học trò ngoan, bất chấp tuổi già mà len lỏi vào bất cứ góc nào của khu vườn văn hóa.

... Khoảng bảy rưỡi, cha, mẹ ăn sáng. Rồi cha tôi ngồi vào bàn, cái bàn mà tôi học bây giờ, ngày ấy ít ai dám đến gần khi cha đang viết. Trên bàn đầy giấy và sách, lâu lâu bình mực quên không đầy đổ một lần, khi ấy loạn cả nhà. Không ngày nào cha không ngồi viết, cả khi gãy tay, bó bột, ngày trước, ngày sau đã nguệch ngoạc viết bằng tay trái. Đôi lúc tôi thấy, nghề văn như một cái ách, người ta lúc nào cũng áy náy lo âu, sợ mình chưa đọc đủ, chưa viết đủ; chưa viết xong lại thấy bực bội như thể có điều gì oan trái trong lòng chưa nói ra hết được. Và tôi nghĩ, có lẽ cha tôi chọn cho mình một cái ách nặng. Cha luôn luôn tất bật, yêu hoa cỏ nhưng chưa bao giờ dám bỏ hàng giờ ra để ngồi uống trà thưởng hoa. Cha sợ những quán cà phê, nhìn chúng như nhìn những nắm mồ chôn thì giờ. Chỉ những đêm rằm, vườn nhà tôi đầy trăng, cha bảo: “Tắt đèn! Ra ngoài hè ngồi xem!”. Chị em tôi theo ra, ngồi khen trăng được vài phút, cha lại quay sang bàn chuyện văn chương với mẹ, rồi tranh luận, có khi cãi cọ, quên cả trăng!

Cứ vậy, đầu óc của cha tôi không lúc nào thanh thoi, đôi lúc tôi nghĩ, cha đã già rồi, đã có một vị trí ít ai dám mơ tới trong văn học rồi, sao cha không nghỉ ngơi một chút. Cha dạy chúng tôi: “Phải học, học không phải để vui, mà để không ai giết được mình!”. Cha cũng muốn tôi học, tôi đã có gần một chục quyển vở chép tay của cha, ở bìa ghi rõ: “Sách dạy cho Vàng Anh”, cha muốn hàng ngày đều có ít thì giờ để giảng cho tôi; nhưng tôi, vì đã không ý thức được những giờ học ấy quý như thế nào, tôi đã trốn bằng đủ mọi cách, khi ấy, tôi chỉ thích làm thơ chứ không thích học thơ. Chỉ khi cha tôi vào nằm bệnh viện, tôi biết cha bệnh nặng, khó mà qua khỏi, mỗi chiều, sau khi đi học về, tôi vào thăm, cha luôn để dành cho tôi bánh kẹo hoặc một quả cam, và tôi dù mệt đến mấy cũng đề nghị cha giảng bài, không tiếp thu được bao nhiêu, nhưng tôi muốn cha an tâm. Ở bệnh viện, cha tôi đã làm một phong bì to đựng các bài học của tôi, giờ đây chép thành giấy rời, cuối mỗi bài đều ký: “Cha: Chế Lan Viên”, và ghi: “Chợ Rẫy ngày... tháng... năm...”. Như đánh dấu từng chặng của một cuộc chạy đua tàn khốc.

... Thời khóa biểu của cha tôi cho một ngày thế nào cũng có giờ làm vườn. Thường vào khoảng mười giờ, khi viết lách, đọc sách đã mệt. Ra vườn, cha tôi đắp đất, làm cỏ như một nông dân, và cha tự hào về điều đó. Vườn nhà tôi rộng đủ để mọi người “thí nghiệm” trồng cây này, cây nọ, kết quả là cây cối mọc lung tung. Một cây dừa mọc trên mô đất cao, nước quanh năm không với tới, những cây mận, cây cam tranh giành nắng, xúm xít cạnh nhau. Tuy vậy, tôi yêu khu vườn, bởi vì nó là nơi thân thiết nhất của cha, mẹ tôi; bởi vì, ở đâu trong vườn cũng có dấu tích của cha: những chậu phong lan cha tôi đem từ rừng về, một cây ổi cha trồng riêng cho tôi gần giếng nước, bụi hương nhu bên bờ ao cha trồng cho cả nhà gội đầu... Người ngoài ít ai biết rằng cha tôi lại có thể làm những việc li ti như vậy, còn chúng tôi vì quá quen với những việc li ti ấy nên lại thường không biết cha tôi có thể làm được những việc lớn như thế nào. Thỉnh thoảng, tôi đi theo cha đến các hội nghị hoặc các lớp học cha giảng thơ văn.

Ở đấy, người ta dành cho cha tôi ghế hàng đầu, rồi các cô, chú đến chào, nhắc về vài bài viết, hay quyển sách mới của cha, tôi nghe và lần nào cũng lặp lại cái ý nghĩ: “Tệ thật! Mình chẳng biết gì về cha cả!”. Khi ấy, tôi theo cha chỉ để đi chơi, cũng không để ý cha tôi giảng bài gì, phát biểu điều gì, chỉ để ý cha đã chải đầu chưa, cổ áo đã bẻ xuống chưa, có quên kính không... Trong những chuyện này, cha nhất nhất nghe tôi. Một lần, khi tôi học lớp năm, theo cha xuống Cỏ Cò, người ta đón bằng một bữa tiệc, cha tôi uống rượu, thỉnh thoảng hỏi tôi: “Mặt cha đã đỏ chưa?”. Tôi bảo “Chưa!”, mấy phút sau lại nghiêm mặt bảo cha: “Đỏ rồi! Cha đừng uống nữa!” và cha tôi ngưng liền.

Cha tôi nóng tính, điều đó ai cũng nói. Ở nhà không ai dám đùa với cha, ngoài chị Thắm. Chị là

người duy nhất dám nhờ cha tôi dịch hộ bài học rồi ngang nhiên ngủ gật ngay bên cạnh. Chị Thẩm cũng là người duy nhất biết nhổ tóc sâu và lấy ráy tai, và làm cũng tùy hứng, bất kể lúc đó cha tôi đang bận bịu đọc sách hay học bài. Ra trường, chị đi thực tập một năm ở An Giang, lâu lâu mới về một lần, thời gian đó, tóc cha tôi bạc hẳn. Tôi nhớ, khi chị đi được mấy ngày, một buổi tối, người yêu chị đi thăm về, tả lại cho cha tôi nghe cái cảnh lạ nước lạ cái của chị dưới quê, cha bảo: "Tội nghiệp!" Rồi hai người sụt sịt khóc, khi ấy, hai mẹ con tôi thấy cha thật là ủy mị!

Rồi cha tôi bệnh nặng, những tháng cuối cùng, cha chỉ nằm trong phòng, không nói được, không biểu lộ tình cảm gì trên mặt, chỉ ngơ ngác nhìn trời qua cửa sổ. Vậy mà, theo thói quen, thấy tờ báo nào ở cạnh cha cũng cầm lên đọc, khi mẹ tôi cầm quyển sách nào đi ngang cha cũng nhìn cho được cái gáy sách, dù đã không hiểu được gì nữa. Bạn của cha tôi đồng lắm, họ đến thăm và ai cũng thấy rằng ông Trời sao thật tàn bạo, bắt một con người thông minh như cha phải sống như một đứa trẻ mới sinh. Tôi đi học về, vào giường ngồi chơi, nắm tay cha, gầy guộc, và khóc, có lần, cha tỉnh ra, nhìn tôi cau mày và cũng khóc theo. Sau đó ít ngày, cha mất.

Sau lễ hỏa táng, anh Định và tôi được giao nghi lễ cuối cùng là đem tro của cha thả xuống sông. Tôi ngồi sau, ôm chặt cái túi còn ấm nóng. Đây là cha tôi, ngày nào còn ôm tôi, đứa trẻ con ngủ gật trên xe; đây là thầy giáo tôi... giờ thu lại trong hũ cốt và một bao tro. Chúng tôi ra sông Sài Gòn, khi tro được thả xuống, tôi biết từ nay mình đã mồ côi cha, chỗ dựa lớn nhất đời tôi đã mất, và tôi sẽ phải học, như cha dạy: "Học không phải để vui, mà để không ai giết được!". Học để thành người.

10 – 92

Khi người ta trẻ

1

Giỗ cô tôi vào khoảng tháng sáu âm lịch. Tôi không nhớ rõ ngày, chỉ biết trong cái tháng âm ấy, vào gần những ngày tang tóc ấy, bà tôi như một người khác, lờ đờ, uất ức, lẫn lộn...

Cô tự tử bằng thuốc ngủ. Không ai cứu được vì cô là sinh viên y và lại hay đọc tiểu thuyết, nên cô dùng thuốc với liều chết thật chắc chắn, ở một nơi không ai có thể can thiệp được. Còn lại mình bà sống trong căn nhà rộng, hàng ngày đốt nhang cho hai bàn thờ của ông và của cô.

Ba tôi bảo với mẹ: "Để con Hoàn về với bà". Mẹ tôi không vui nhưng biết sao! Công việc hàng ngày của tôi là đi học, đi chợ, làm vài việc vặt. Bà tôi nấu ăn, nuôi gà, tưới phong lan và gắng giữ sao cho cả một ngày dài lúc nào hương cũng lập lòe trên bàn thờ.

2

Cô là một người đầy mâu thuẫn, nông nghênh mà lại sợ dư luận: ăn nói ác độc, kiêu căng mà lại rất tự ti, chơi rất nhiều mà học cũng rất nhiều. Cô nhiều bạn nhưng chỉ thích tiếp bạn ngoài quán cà phê, là một người không bao giờ làm được việc gì đến nơi đến chốn, trong ngăn kéo còn lại vô số những bản tự cam kết: Sẽ không... Nếu không... Trong tủ đầy những mảnh vải thêu cắt dở dang, những cuốn tiểu thuyết gấp góc ở những trang gần cuối. Thích đấy rồi chán đấy, cô làm khối kẻ điên tiết...

3

Rồi cô cũng dừng chân lại. Người cô yêu (hơn là người yêu cô) cả tính tình lẫn dáng vẻ đều còn rất trẻ con. Tôi gọi Vỹ bằng thằng vì nó bằng tuổi tôi, nghĩa là thua cô hai tuổi. Sau lưng, cô cũng gọi bằng thằng - thằng Vỹ. Hẹn nó không đến, cô chửi: "Đồ khốn nạn!". Nó đến, cô lại ngónghen đi chơi, không hề dám giận. Mười một giờ đêm cô về, có bữa vui vẻ kể đủ chuyện, có bữa lặng lẽ lên giường ngủ thẳng. Bố tôi bảo: "Coi chừng!". Bà tôi chỉ cười: "Nó thì nó làm

ngược lại. Thôi kệ!".

4

Kệ! Cô tôi vẫn đi đi về về cùng Vỹ dù rằng anh "công tử Bạc Liêu" này đã có một kẻ già nhân ngãi, non vợ chồng dưới Long Xuyên. Hàng tháng, từ Sài Gòn, anh chàng phóng như bay trên cái xe đẹp nhất trường về tỉnh, mặc kệ điểm danh thực tập, mặc kệ những buổi học giảng đường, mặc kệ cô tôi ở lại trơ trơ váo váo. Dăm bữa sau anh chàng lên với tiền đầy túi không rõ từ đâu, với những bộ quần áo thật môden. Cô hỏi: "Về làm gì?". "Hết tiền!". "Có gặp Ngân không? Vui không?". "Không, chán rồi! Nó cà chớn lắm!". Cô tôi tự lừa mình mà vui được ít ngày, để rồi sau đó tự an ủi: "Nó còn nói thật là còn yêu!". Khi Vỹ nhìn không được, liền kể cho cô về một căn nhà ở dưới đó, trong một đường hẻm có bán cơm tấm thật ngon, Ngân và Vỹ nằm dài tán dóc. "Mệt lắm, chẳng muốn tý nào!". Cái câu than thở này thật chẳng thích hợp tý nào với khuôn mặt rạng rỡ của Vỹ.

Mẹ tôi hỏi: "Sao em lại có thể chịu đựng được cảnh một gà hai mề thế hả Xuyên?". Cô ngồi bặm thịch như chém vào mặt thớt, cười nhạt: "Nó có phải là chồng em đâu, chơi cho vui vậy thôi. Đi với ai cũng được, ngủ với ai cũng được, em không quan tâm!". Mẹ tôi lí nhí: "Đừng có đùa, em! Rồi khó dứt ra lắm!".

Khó dứt thật, cô tôi ngày ấy thật khó trở lại với những quán cà phê khiêm tốn, với những buổi đi chơi "chay" ít xu. Thế giới sách vở của cô thu lại bé tí, cô làm những bài thơ tình quanh quẩn chẳng ai thêm đăng, cô viết những trang nhật ký u uẩn chỉ ba nhân vật: cô, Vỹ, Ngân. Cô không dám đề nghị một sự lựa chọn thắng thường ở Vỹ, sợ rồi Vỹ sẽ thắng thường chọn Ngân khi bị dồn vào chân tường.

5

Hồi ấy tôi hay sang chơi với bà, phụ bà hái xoài, vú sữa, thông ống máng, hay xách nước khi cúp điện... là những công việc không bao giờ cô làm. Cô ngồi ở cái bàn gần cửa sổ có cây hồng xiêm thò cành lá vào, vui thì ra chơi với hai bà cháu, buồn thì mở nhạc, ngồi viết nhật ký, thư từ, ai đụng đến cũng quạu quọ. Bà bảo tính cô thất thường như ông. Có điều ông không mê chơi, phù phiếm như cô. Bà bảo cô dư tửu thân, buồn bã nhưng uất quá đến nỗi không khóc được, mặt chỉ lì ra, u ám. Tôi đã từng chứng kiến và hoảng hồn trước bộ mặt này khi cô đợi Vỹ trư hện. Nó dữ tợn và tang tóc. Tôi kể lại, mẹ tôi bảo: "Mày chỉ khéo tưởng tượng!".

6

Bạn bè xa cô dần. Những anh học trò nghèo hiền lành. Những anh văn nghệ sĩ nửa mùa đang say sưa với cái nghèo tài tử chọt giạt mình khi thấy cô đánh đổi tất cả để đến với Vỹ. Họ phân tích bằng cách này hay cách khác, xa hay gần, cho cô thấy rằng Vỹ chỉ là "thằng Vỹ" mà thôi. Một thằng Vỹ ít nói vì không biết gì để nói, một thằng nhà giàu ích kỷ, chơi bời và tàn bạo. Mặc kệ, cô gọi những cái ấy là đàn ông, là amateur. Cứ như vậy, giảng đường trở nên xa lạ đối với cô và Vỹ. Cúp học liên miên. Thi lại cũng liên miên. Trong ngăn tủ lại thêm rất nhiều những mẫu giấy kể từ mai phải học, phải... nếu không...

7

... Rồi những tháng hè đến. Cậu Vỹ thì biến đâu mất. Cô tôi càng lảm lì, bỏ cà phê, ca nhạc... Hàng ngày cô vẫn ngồi bên cái bàn cạnh cây hồng xiêm, học bài và viết những trang giấy nhỏ bé như bàn tay. Bà hỏi: "Con chưa nghĩ hè à?" "Thì lại!". Đây là chuyện cơm bữa, bà tôi cũng chẳng nói gì, lại nhờ tôi làm giúp các việc vặt để cho cô nấu sủi sôi kinh.

Sinh nhật cô, không mưa sục sùi, không nắng chói chang nhưng cũng chẳng ma nào đến ngoài hai bạn gái cùng lớp khệ nệ mang đến một bó hoa với vài cục xà bông. Cô tôi cắm hoa vào cái ly cũ không cần sửa sang, rồi đặt vào một góc bàn. Ngày ấy, tôi mang quà của bố mẹ tôi sang và nấu cho cô tôi nôi chè. Cô nằm trong màn không thức, không ngủ. Tôi hỏi: "Cô đi uống cà phê với cháu không?". Cô bật dậy ngay: "Đi, ở nhà mệt quá!". Tôi dẫn cô ra quán cà phê Phi

Vân là nơi tôi hay uống. Cô ngỡ ngáo nhìn đường mới, nhìn xe qua lại, không nói năng gì. Rồi cô hỏi: "Hoàn, cháu có bồ chưa?" "Bạn thôi cô!". Tôi hạnh phúc và ngượng ngùng khi cô hỏi đến "ngươi" của tôi. Cô hỏi: "Làm gì? Có tốt không?" "Học cùng với cháu. Hiền lắm, nông dân lắm, tốt lắm!". Cô cau mày: "Nông dân lắm là sao?" "Là thật lắm, cháu đùa sao cũng tin là thật!". Cô cười một cái cười xanh xao, đôi mắt u ám chợt trở nên buồn và trong veo kỳ lạ. Tôi "lịch sự" hỏi lại: "Tối chú Vỹ mới đến hả cô?" Cô sa sầm: "Không, chẳng ai đến cả. Cô bây giờ ít bạn lắm rồi!". ít bạn lắm rồi, có thể, vào cái ngày này tôi mới được ngồi với cô ở đây chứ!

8

Bà tôi nhớ lại, trước khi chết vài ngày, cô tôi vui vẻ lại, đi uống cà phê, mua quà bánh, chở bà đi chơi lung tung: "Con thi xong hết rồi!". Rồi như các tiểu thuyết vẫn có mà chẳng ai ngờ, cô xin đi Long Hải hai ngày. Để ít ngày sau, bà tôi nhận xác cô từ một khách sạn ở Vũng Tàu. Không một cái thư tạ lỗi như người ta hay làm, không trách móc ai, bên cạnh cũng không có ảnh của ai, chữ của ai. Chỉ có cô và vỉ thuốc trống rỗng.

Bà tôi mặc cho cô cái áo màu rêu cô hay mặc, cái quần thùng thình cô hay diện đi chơi, chải cho cô cái đầu bụi đời. Cô út đã cho bà một đòn nặng. Cô đi không để lại lý do làm cho mọi người đâm áy náy, mọi người đều kiểm tra xem đã có chuyện gì để cô tôi - cái người hay hờn dỗi ấy - tủi thân không?

Đám tang cô không có "chú Vỹ". Nghe đâu "chú" đi Quy Nhơn chưa về. ở ngoài ấy, tôi chỉ mong sao sóng cuốn phăng nó đi!

9

... Hai năm rồi, chẳng còn ai nhớ về cô rõ ràng nữa, ngoài bà. Nếu biết điều này hẳn cô đã chẳng tự tử làm gì cho mất công! Bố tôi kết luận: "Con điên! Điên như nó không chết trước cũng chết sau!". Mẹ tôi bảo: "Chắc có gì với thằng Vỹ rồi!". Có hay không chẳng ai biết được. Nhật ký cô để lại không ghi cái gì cụ thể, chỉ thấy u ám. Mưa hay nắng cũng u ám, đi chơi cũng u ám, đi học cũng u ám. Cái gì cũng có vẻ như không lối thoát. Đến nỗi đọc xong, tôi có cảm giác: "Chết đi là vừa!". Với cái đầu tò mò và ám ớ, tôi thử làm một bản tổng kết và quy ra rằng cô tôi đã đổi tất cả để rồi Vỹ ta cao chạy xa bay; rằng cô đã không chịu nỗi cảm giác ở lại thêm một năm học để bị bạn cười thương hại. Mẹ tôi lại bảo: "Vỡ vẫn, có đáng gì đâu". Có đáng gì đâu?

Đáng lắm chứ. Tôi bám vào cánh cửa, ngoài vườn mưa như giông. Nếu mẹ tôi hiểu, ở cái tuổi này người ta điên đến mức nào và cần có bạn bè để an ủi biết bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ! Khi chết, hẳn cô đã tưởng tượng ra mọi người khóc lóc, Vỹ hoảng sợ, hối hận, ôm lấy quan tài như muốn xuống mồ theo... Than ôi, ngày đám tang cô, Vỹ ta tắm biển. Vui lắm và nắng

Phan Thị Vàng Anh Vương Trí Nhàn

Vài nét tiểu sử:



Phan Thị Vàng Anh, sinh 1968. Tác phẩm chính: *Khi người ta trẻ* (truyện ngắn, 1993), *Hội chợ* (1995), *Trường hợp chị thổ hồng* (tạp văn, ký bút danh Thảo Hảo, 2003). *Nỗi buồn đến sớm. Khuôn mặt đăm chiêu của tuổi trẻ hôm nay, qua các sáng tác của Phan Thị Vàng Anh.*

Xuyên là một cô gái đầy mâu thuẫn, "ngông nghênh mà lại sợ dư luận; ăn nói ác độc kiêu căng mà lại rất tự ti". Điều khôn khéo là con người "thích đẩy rồi lại chán đẩy" ấy bỗng nhiên lại đi yêu! Yêu cho vui thôi, ai cũng nghĩ thế và chắc cô cũng nghĩ thế. Nhưng đến một lúc nào đó, thì hóa ra, với cô, sống cũng chỉ là sống cho vui. Một liều thuốc ngủ chắc chắn trong một phòng khách sạn cửa khóa chắc chắn đã là những nét vẽ cuối cùng hoàn chỉnh cái chân dung của một con người trẻ tuổi nơi cô, cái lứa tuổi mà theo Phan Thị Vàng Anh, ít ai biết rằng "người ta điên đến mức nào, cần có bạn bè để an ủi bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ" (*Khi người ta trẻ*, bản in 1995, tr.57).

Bằng một cách có lẽ là không tình cờ chút nào, Phan Thị Vàng Anh đã chọn cho thiên truyện chúng tôi vừa tóm tắt cái tên *Khi người ta trẻ*. Sự thách thức của tác giả được đẩy lên một mức nữa, khi nó được chọn làm tên chung của cả tập. Từ nay trở đi, nó không chỉ liên quan đến sự lựa chọn nhân vật, mà còn cho thấy một cách hiểu về nghệ thuật. Nói cho to tát một chút, thì nó giống như một tuyên ngôn: muốn chứng minh sự có mặt của mình trong văn chương, mỗi người phải có cách hình dung của mình về đời sống. Mỗi nhà văn phải là một điểm nhìn, một cách quan sát, một chỗ đứng mà chỉ riêng người đó có.

Cuộc sống tẻ nhạt

Nhìn dưới góc độ ấy, sắc thái thấy rõ nhất của cuộc sống được miêu tả trong tác phẩm của Phan Thị Vàng Anh là sự tẻ nhạt. Cuộc đời nói chung giống như một thứ "trò ẩm ớ" (*Khi người ta trẻ*, tr.45). Nó vốn nhàm chán, như một buổi lễ cúng đình nham nhở, lại càng nhàm chán khó tiêu hơn, bởi ngay những người già, hay đi lễ, cũng không biết ăn vận, cư xử thế nào là sai thế nào là đúng (*Hội chợ*, các trang 46, 49). Không sao có nổi những biến động lớn, cuộc sống ở đây dề dề, vợ vắn và nhiều khi ngả sang kỳ quặc, dị hợm. Như những bữa cơm tẻ ngắt (*Hội chợ*, tr.20). Như cái hồn non bộ tạp nham, cộc cạch (*Hội chợ*, tr.82). Như một chuyện pích-ních ngớ ngẩn không đâu vào đâu (*Cuộc ngoạn du ngắn ngủi*). Như cái miền đất "mới đến mà đã thấy buồn" (*Đất đỏ*, in trong *Khi người ta trẻ*, tr.100) nhất là nó giống như những mối tình ba vạ, hoặc trai gái lệch tuổi và chẳng hiểu gì nhau, vừa yêu vừa tự hỏi "chuyện này sẽ kéo dài đến khi nào" (*Hội chợ*, tr. 92) hoặc những cô con gái yêu những gã con trai đã có vợ rồi, yêu trong khi chưa biết làm gì, yêu để mà càng tuyệt vọng trong cuộc tìm kiếm tình yêu chân chính (truyện *Sau những hẹn hò* in trong *Hội chợ*).

Cả đến thiên nhiên trong Phan Thị Vàng Anh cũng không bình thường, mưa là "mưa trái mùa", còn trăng là "trăng trước rằm lạnh lẽo và cô độc giữa trời cao không mây" (*Hội chợ*, các tr. 95 và 64). Một điều có thể gọi là nét độc đáo quán xuyên trong hai tập sách đầu của Phan Thị Vàng Anh, là truyện thường ngắn gọn. Mỗi truyện chỉ thu gọn trong dăm ba trang, truyện dài nhất có đủ cả những bể dâu thay đổi, cũng chỉ kéo đến hơn chục trang. Tại sao? Có lẽ là bởi tác giả không sao tìm được hào hứng để kể mọi chuyện cho mùi mẫn sôi nổi hơn. Hình như với những "trò ẩm ớ" này, thì chỉ cần cái hình thức cụng lụng vụn ẩm ớ như thế, đã đủ rồi chẳng? Người ta phân vân tự hỏi. Chỉ có điều chắc, do biết quá nhiều, nên mặc dù chỉ xem tất cả như những trò đùa nhạt nhẽo, song tác giả soi vào đâu cũng ra cái để viết, nhìn đâu cũng thấy truyện, và luôn luôn hứa hẹn cung đốn cho chúng ta những cuộc vui nho nhỏ.

Tuổi trẻ bất hạnh

Trở lại với nhân vật Xuyên trong thiên truyện mang tên *Khi người ta trẻ*. Thật ra, loại nhân vật dám có phản ứng dứt khoát như thế trong Phan Thị Vàng Anh là một cái gì ngoại lệ. Phổ biến hơn, đám người trẻ tuổi trong Phan Thị Vàng Anh là loại sống nặng nề, cam chịu. Làm, họ thần thờ buông xuôi. Nói, họ nhát gừng, vợ vắn, vậy mà sau mỗi lần buộc phải mở miệng, họ thường xuyên nhận ra mình nói dối như mọi người, rồi lại buồn bã nghĩ rằng lẽ ra, mình không nên nói, bởi, nhìn xem, có ai hiểu đúng mình đâu! Lẫn về tới tận bản chất con người, thật ra đâu có phải họ thuộc loại vô cảm, như chính họ tự nhận. Hãy xem như ở thiên truyện *Mưa rơi*. Đây là cảm tưởng cô gái, khi đeo người mẹ ở buổi họp tổ hưu trở về: "Tôi chờ mẹ qua những ruộng rau muống éch nhái đã bắt đầu kêu ì uồm, đi qua những hàng tre bị mưa quật ngã, thấy sao lạ thế này, sao như chờ một em bé từ vườn trẻ về thế này cũng mong manh và cần thông cảm" (*Hội chợ*, tr. 102). Ấy thế nhưng giữa bà mẹ và con gái vẫn là cả một trời vô lý cách biệt. Bà

mẹ không sao diễn tả nổi những gì mà mình đã trải trong chiến tranh. Còn người con gái thì vẫn cái nhìn xoáy sâu vào mọi chuyện (khiến bà mẹ phải kêu lên là cô ác độc), và những ám ảnh về hạnh phúc không sao giải tỏa nổi. Tóm lại trước mắt chúng ta là những con người có cuộc sống tinh thần đa dạng, tầng nọ lớp kia chồng chéo, mà không phải chỉ có cái sắc thái nhờ nhờ xam xám, cái nét mặt cau cau như bên ngoài ai cũng thấy. Chính loại nhân vật này đã tạo nên cái giọng điệu riêng của văn xuôi Phan Thị Vàng Anh - đó là cái giọng tự kiểm chế, nói nửa câu lấp lửng mà đôi lúc như là bi đát, ghen ngào.

Hai sự khác biệt

Đã nhiều lần các thế hệ trước than phiền một cách chính đáng về lớp trẻ lớn lên sau chiến tranh. Họ thực dụng. Họ ích kỷ. So với cha anh, họ có cảm giác sâu sắc hơn về tự do. Chết một nỗi, cái cảm giác tự do đó, thiếu một cơ sở văn hóa làm nền tảng, nên trong đời sống hàng ngày, nhiều khi họ đi tới chỗ nhẵn tâm (dù đôi khi không cố ý) và sẵn sàng tranh cướp chỗ của người khác để sống.

Từ những trang viết của Phan Thị Vàng Anh, người ta bắt gặp một lớp trẻ có diện mạo khác, mà nét căn bản là một đời sống tinh thần sâu sắc, tinh tế, được ánh sáng của văn hóa hướng dẫn. Họ là hình ảnh đảo ngược của lớp trẻ thực dụng trên kia vừa nói. Song đây cũng không phải là lớp trẻ bông bột, non nớt, như người ta quen nghĩ vì thế mà nhiều người cứ thấy lo lo về họ. Có điều, nếu có dịp nhìn rộng ra một chút thôi, người ta sẽ thấy ở nhiều nước trên thế giới, thanh niên thời nay đều chung một tình cảnh như vậy. Không giống cha anh, nhưng các nhân vật của Phan Thị Vàng Anh, lại giống cái thời đại mà họ đang sống, và đây là lý do chính mà người ta phải thông cảm và bàn bạc với họ, hơn là xét đoán và chê trách họ.

Thêm một nụ cười cho cuộc chơi

Đọc Phan Thị Vàng Anh, nhà phê bình Huỳnh Như Phương đã sớm nhận xét rằng cái thế giới được miêu tả trong Khi người ta trẻ có phần giống với một cái sân chơi, ở đó, các nhân vật chơi đủ thứ, từ những trò "ám ớ" "vớ va vớ vẩn" cho đến những trò "điên rồ", "ngông cuồng" nhất. Sự liên tưởng có cái lý của nó. Sau những mệt mỏi trước việc đời, điều duy nhất làm cho các nhân vật của Phan Thị Vàng Anh có một chút nghị lực tiếp tục sống là trở về với ý niệm rằng mình đang tham gia một cuộc chơi. Trong một thiên truyện buồn bã như Sau những hẹn hò, nhân vật cô gái xưng "tôi" nghĩ về người yêu hờ của mình "nhờ có vợ, anh mới trở thành một trò chơi lạ đối với tôi, không ràng buộc, không ai được hy vọng". Có điều "chữ chơi kia cũng có dăm bảy đường". Trong Hoài cổ, cũng như trong Kịch câm, cảm giác trò chơi đồng nghĩa với nhận thức về một kiếp sống cay đắng, khốn khổ mà người ta buộc phải sống. Nếu ở những Xe đêm, Quà kỷ niệm, Hội chợ người ta gặp những cuộc chơi gượng gạo, buồn tẻ, thì tới Đất đỏ, trước mắt ta lại là cuộc chơi tàn bạo của tạo hóa, trong đó, những gì sinh động tài hoa thì mất, những gì ngờ ngẩn vô hồn thì còn. Bấy nhiêu những trường hợp lẻ tẻ kết cả lại, gợi nên nét thần thái riêng trong các trò chơi mà Phan Thị Vàng Anh miêu tả.

Tuy nhiên có một điều kiện để trò chơi thành công, đó là một chút ngớ ngẩn, khả năng dễ bị lừa và trước tiên như là biết đánh lừa mình, khả năng sống khá lâu với các ảo ảnh để rồi tìm ra sức sống, nghị lực, săn đuổi các ảo ảnh, và từ đấy mang lại ý nghĩa cho cuộc đời... thì các nhân vật của Phan Thị Vàng Anh lại thiếu. Không chỉ tác giả (như Huỳnh Như Phương nhận xét) mà hầu như tất cả các nhân vật của Phan Thị Vàng Anh đều quá tỉnh. Luôn luôn, họ biết mình đang chơi, nên không sao có được sự hết mình vì cuộc chơi. Nét mặt họ cau có dăm chiêu, tâm lý họ khi ngổn ngang khổ sở, khi trống trải bơ vơ, bởi luôn luôn bị ám ảnh là hình như mọi chuyện hỏng hết rồi, không sao cứu vãn nổi! Không, tình thế không bi đát đến như vậy - mặc dù biết mỗi cây bút đều có cái tạng riêng, mỗi nhà văn phải đi đến cùng trên con đường đã chọn, song người ta vẫn không thể đồng ý với Phan Thị Vàng Anh hoàn toàn và muốn ngòi bút ấy tìm lại vẻ hồn nhiên tươi tắn như nó có.

Chính tác giả đã hai lần tạo ra ngoại lệ trong truyện của mình. Vốn ghét cay ghét đắng sự già nua, song trong đoạn kết Hội chợ, nhà văn này đã ngã sang cái giọng rất bình thản, rất biết điều, thậm chí như là hơi cổ điển nữa, khi để cho nhân vật Thảo nghĩ lại về mối tình bơ vơ của mình. "Và Thảo mở những cái thư cũ ra xem, vẫn thấy ngọt ngào, vẫn thấy vui, chỉ thấy rằng hóa ra mình đang hồn nhiên thực hiện cái thiên chức của phụ nữ là chờ đợi" (Hội chợ, tr.11). Và hào hứng hơn cả là truyện Thương, ở đó, một người con gái tự nhiên nhẹ nhõm đi qua cuộc sống bình thường của một gia đình mà khiến cho cả mấy

thế hệ trong gia đình cùng xao động. Tuy già hơn nhiều nhân vật choai choai khác thường xuất hiện trong truyện của Phan Thị Vàng Anh, song Thương lại có cái trẻ trung riêng, một thứ trẻ trung tự nhiên, khiến cho người ta không khỏi ước ao giá bên cạnh loại nhân vật thất thường, đồng danh mà thực ra già nẫu ra, như Xuyên, loại nhân vật như Thương này đi về thường xuyên hơn, thì biết đâu, dưới ngòi bút Phan Thị Vàng Anh, người ta chả đọc ra những thiên truyện có sắc thái cận nhân tình hơn, mà cũng là gần với đời sống hơn nữa.

Sau những hẹn hò

Tỉnh dậy thấy trời mờ mờ sáng và tiếng radio, tiếng trẻ con léo nhéo ngoài đường, tôi mất vài giây để xác định xem lúc này là năm giờ sáng hay sáu giờ chiều. Đầu giường, một phong bì với rất nhiều con dấu chồng chéo năm đọi. Tôi cầm lên, nhìn qua một cái rồi nhét xuống dưới chiếu. Đây là chỗ tôi để thư, những cái thư tôi ghét, cứ đêm đêm lại có cảm giác rằng mình đang nằm bẹp trên cái đồng tình cảm này.

Chị Quyên bước vào, vén màn hỏi : "Thư thằng Lâm, phải không?". Tôi cười: " Nó chứ còn ai!". "Nó nói gì nữa?". "Tôi không đọc, chắc lại anh nhớ em, mưa buồn lắm, anh muốn biết em đang làm gì... Lãi nhãi mãi, sao nó không bỏ vợ đi nhỉ?". Chị tôi nhưn mày: "Nó bỏ vợ, mày có lấy nó không?". " Không! Tôi ghê nó lắm!". " Ghê sao mày vẫn đi chơi?". "Vì những thằng con trai chưa vợ không rủ tôi đi!". Chị tôi cười, bỏ ra ngoài. Tôi với tay bật đèn, thò tay xuống chiếu, lấy cái thư, thấy buồn cười, đây cũng là một hành động đáng ghét, tôi làm mà không cưỡng lại được, cũng như việc đi chơi với anh ta...

Mỗi tháng Lâm lên thành phố một, hai lần.

Trở về nhà vào lúc chạng vạng tối, thấy chiếc xe màu nho dựng ở một góc sân, tôi thót tim lại, rã rượi nghĩ: "Nó lên rồi!". Phản ứng đầu tiên của tôi là muốn quay xe lại, đi tiếp, rồi sau đó, cũng là không cưỡng lại được, tôi vào nhà, hát hăm: " Anh lên hồi nào?".

"Đến thành phố cách đây hai giờ!". Tôi ghét cái thói kể công đó, cái lối biểu lộ tình cảm đó, nó có vẻ giả tạo ở Lâm, nhất là khi anh ta nhìn, mắt buồn bã, yêu đương... Rồi sợ tôi chưa hiểu, Lâm thêm: "Anh phải đến em ngay." Tôi phẩy tay: "Biết rồi! Không ai ép anh phải thế!". Anh ta ngồi im, không gian xung quanh thoảng nước hoa và giéng giờ báo khế sột soạt. Rồi anh nhìn trước sau, hỏi tôi: "em rảnh không?". Tôi ngả đầu ra sau ghế, nhưn mày: "Để làm gì?". "Cà phê?". Anh ta ngoan cổ dưới cái vỏ rứt rề mà các anh có vợ thường hay có, và lần nào cũng vậy, tôi im lặng vài phút, thấy ghê ghê với cảm giác là lạ. Rồi tôi chợt oán những thằng bạn trai hàng ngày của tôi, những người đã để tôi phải đấu trí trong những tối thứ bảy, chủ nhật, và đổ tội cho lòng cảm tức, tôi đứng lên, bảo: "Đợi hai phút, em thay đồ!".

Chúng tôi chậm rãi vòng vèo các phố. Tôi nghĩ đến vợ Lâm, giờ này ở Vũng tàu, nghe ì oạp sóng biển mà nhớ chồng, Lâm vẫn nói, đều đều, buồn buồn. Đôi lúc tôi nhãng đi, không rõ anh ta đang bày tỏ điều gì. Hình như anh ta nhắc lại cái ngày mới biết tôi, đứng chờ vêu vào trước cổng trường, rồi những quán nước hiêm hoi mà chúng tôi đã tạt qua. Rồi buồn hơn, về "bỏ mặc", oán trách hơn, anh ta nói về gia đình xa lạ của mình. Tôi ngồi sau, buồn cười, chẳng lẽ Lâm không thấy rằng nhờ anh lấy vợ mà tôi mới đi chơi nhiều với anh ta hơn sao; nhờ có vợ, anh ta mới trở thành một trò chơi lạ đối với tôi, không ràng buộc, không ai được hy vọng... Dừng lại ở một quán cà phê, trong khu vườn, Lâm chọn một chỗ ngồi tối tăm, thanh minh : " Cho đỡ ồn!". Tôi vênh mặt: "Không, em thích sáng, thích ồn. Nếu tránh ồn, về vườn nhà em thiếu gì xó xĩnh!", và tôi đến ngồi bên cái bàn kê sát bể cá, trước mặt là cái tượng thạch cao mỉm cười thờ ơ trong ánh đèn lá cây ẩm đạm. Tôi bỏ kẹp tóc xuống bàn, một cái kẹp rẻ tiền với bông hoa vải rũ rĩ. Lâm cầm lên nhìn, tự lự. Tôi cười: "Thích không? Em sẽ mua tặng vợ anh một cái!" Lâm nhìn xa xôi, vẻ uất ức. Tôi phì cười: "Chị chừng nào sanh?". "Có lẽ tháng sau!"

"Anh sẽ đặt tên gì?". "Em đừng hỏi, anh không muốn nhắc đến đứa bé!". Tôi chợt thấy thương hại đứa bé, chưa ra đời đã bị nói xấu!

Trưa qua, Chân nằm vắt cẳng lên người tôi, thủ thỉ: "Tao không biết sẽ đi tới đâu, ông bỏ tao không biết có bỏ vợ được không?". Tôi cười: "Chuyện đó theo tao có gì khó khăn nếu người ta muốn!". Chân lắc đầu buồn bã: "Mày tưởng, còn đứa con, ông nó tội nghiệp thằng con, ông còn muốn sống chẳng qua cũng vì nó". Rồi chân thở dài: "Tao muốn chết quách đi cho rồi! Vì sao những người hoàn hảo đều vội đi lấy vợ?". Tôi đùa, xoa đầu nó: "Mày ngu lắm, đáng lẽ mày phải nói : Sao đàn ông phải đợi đến lúc có vợ rồi mới trở nên hoàn hảo?". Rồi tôi hỏi Chân: "Theo mày, hoàn hảo là sao?". "Khó nói lắm. Tao thấy họ không chấp nhận và nhút nhát như bọn con trai, họ không kiêu căng và ghen tuông vợ vẩn!". Tôi cười: "Bởi vì họ đã mất hết quyền để làm những việc ấy với bất cứ ai, ngoài các bà vợ!". Rồi tôi nhớ đến Bảo, đến Trung, những người bạn vừa kiêu ngạo vừa nhút nhát của tôi, họ vụng về tìm cách che đậy tình cảm của mình như tôi phải che đậy thịt da của tôi!

Trở về lúc mười một giờ đêm, tôi đã có thể ngồi gần Lâm hơn cho bớt lạnh và kể đủ thứ chuyện vặt vãnh cho anh ta nghe. Diễn biến tâm lý mỗi lần gặp Lâm bao giờ cũng thế: đầu tiên là sự ghê ghê, khi đã ngồi lên xe là sự buông xuôi và dần dần quen đi, để đến giờ này thì lại muốn hỏi: "Chứng nào anh lên?". Tôi vẫn nghĩ, cái gì làm tôi vừa thích vừa ghét ở Lâm? Anh ta đẹp và từng trải, anh ta sung túc mà khinh bạc tiền nong, có điều, lúc nào anh cũng trầm ngâm, về tư lự hiền triết với những triết lý về cuộc đời mà hàng trăm ngàn miệng người đã nói, và tôi đúc kết: "già nua!", đây là cái mà tôi không cần!

Xe đi chậm chạp giữa phố khuya, tiếng xe ù ù nhỏ nhỏ trong đêm, hai bên đường chỉ còn ít quán nhậu vỉa hè hay trà đêm hoạt động, hoặc giả mấy anh dân phòng ngồi phanh ngực trước cửa uỷ ban tán gẫu. Lâm buồn bã: "Anh có thể chở em đi như thế này cả đêm mà không mệt. Trưa mai anh phải về rồi, anh không muốn về chút nào, cái gia đình xa lạ của anh!". Rồi anh ta hít một hơi dài, thở ra mệt mỏi, rất kịch. Tôi nhìn xuống mặt đường: "Lại sắp có trò vui rồi đây!", và ra vẻ oán trách, tôi nên cười: "Vậy sao anh không ly dị?". "Em còn trẻ con lắm, mọi chuyện đâu phải đơn giản như em nghĩ!". Tôi ước chừng anh ta đang cười thầm mà cũng có thể không phải như vậy. Trong những trò như thế này, chưa chắc ai đã là đồ chơi của ai, chỉ chắc chắn một điều là, dù gì, cuối cùng tôi cũng nắm phần thua thiệt. Tôi đặt tay lên vai Lâm: "Anh biết em ghét anh vì cái gì không? Vì trong tất cả các bạn của em, chỉ có anh là hay nói xấu vợ con. Em ghét cái trò lên lút của anh lên đây hàng tháng, em ghét anh lúc nào cũng ra vẻ buồn bã nhưng con anh vẫn nói đuôi nhau ra đời...". Rồi tôi bảo: "Anh đừng ở đây đi, em muốn vào nhà bạn em một chút." Anh ta bảo: "Khuya rồi, anh không muốn. Anh phải giao em cho mẹ em đã!". Tôi cười: "Em đã lớn lắm rồi, muốn cưa sừng cũng không được nữa rồi!". Anh nói: "thôi, tùy em! Rồi anh sẽ viết cho em, em sẽ hiểu. Em ngang ngạnh và không chịu nghe ai, vậy nên anh sẽ không giải thích bằng miệng với em. Em ở lại khoẻ, anh đi!". Tôi lặp lại: "Anh đi!", và cúi đầu bước.

Tôi không ghé nhà ai, tôi về thẳng nhà.

Đêm, bên hồ nước, những người yêu nhau cũng đã chia tay, chỉ có trăng trước rằm, lạnh lẽo và cô độc giữa trời cao không may. Tôi đi dọc theo những hàng cây, thấy lòng như đang tan ra, loang lổ. Sẽ đi về đâu những tình cảm "không cao trào" này? không ai tự quyết định được chuyện gì, không ai dám liều mạng hứa một điều gì, và người ta dễ dàng làm những chuyện điên rồ trong lúc đợi chờ vô vọng. Tôi bước trên đường đêm, nghe cát đá lạo xạo dưới chân và nghĩ về lớp học cũ của mình.

Ngày mai, nhất định tôi sẽ quay về. "Đừng trốn nữa, tôi nghĩ, đừng trốn nữa!", đây là thế giới của tôi, những cực hình của nó xét cho cùng cũng lại là niềm vui. Có thể chỉ vì quá yêu nó mà tôi đã khổ, và tôi hít một hơi dài trong gió đêm, như cố thu hết hương hoa bạch đàn, thiên lý hai bên ngào ngạt.

Lũ vịt trời

Chuyện đã hơn chục năm nay, nhưng lão Khổ còn đau mãi tới giờ. Vụ lúa chiêm năm ấy càng về cuối càng thuận. Đúng vào kỳ lúa đỏ đuôi, vòm trời thật nở nang. Nắng đến sương. Nhờ ông trời cứ kéo cái nắng cho qua kỳ thu hoạch. Chỉ cần lòi được hạt lúa về nhà, còn sau đó chuyện phơi phóng là chuyện vặt. Từ đồng trên xuống đồng dưới lúa tràn cả lên bờ. Mỗi lần vác cuốc làm phép đi thăm đồng, lão Khổ lại khắp khởi mừng. Thật là trời giúp lão. Đúng vào năm lão nhiều công nhất thì được mùa.

Mà để có cái ngày sương con mắt chẳng riêng gì lão, có gần ngàn dân làng Cổ đã từng héo gan, héo ruột. Những ngày ấy ruột lão tím bầm. Không biết còn mất mùa đến bao giờ. Nhổ lên cấy xuống có đến vài lượt mà vẫn chỉ thấy đất nổi váng. Mặt ruộng tím tái, se sắt như mặt người chết cồng. Nhiều người khôn ngoan khuyên lão sắm sọt chạy chợ. Lão lý lại :

- Hạt thóc chỉ có từ đất. Ai cũng chạy chợ cả thì rồi có lúc đeo vàng mà chết đói! Lão úy lạo vợ con, không có được chân trong, chân ngoài. Cả đời ông đời cha cho đến nửa phần đời lão chỉ thềm có đất. Vậy mà lúc có đất ở trong tay, lý gì lại không đào xới để thành giàu.

Bây giờ thì mọi vận hạn đã qua. Lão Khổ đứng giữa đồng lúa hít căng lồng ngực hương thơm ngậy ngậy ngọt ngào, tâm hồn sáng khoái cực độ. Lão vốn không tin vào trời. Chẳng qua cùng lưng ra mà đánh vật với đất, đào xới miếng ăn từ đất chứ cứ ngồi đấy chờ đến số, có mà giã họng !

Là một "lão nông tri điền", lão Khổ nhìn ngay ra công việc trước mắt. Lão tong tả vác cuốc về nhà, rửa ráy tươm tất rồi đi về phía nhà Bí thư Đảng uỷ. Từ ngày Toàn trúng bí thư, lão đâm ra ngại. Đành rằng chính lão dựng cơ nghiệp, lo vợ, con cho Toàn. Nhớ lại cái đận đất Toàn đi hỏi vợ mà cực. Đến chỗ nào người ta cũng chê Toàn xấu tướng. Cuối cùng lên búi, lên khóm do tài của ông mới. Rồi sồn sồn vợ Toàn lòi ra một lũ con. Khi chưa trúng chân cán bộ nhất xã, đôi lúc Toàn cũng ục vợ như thường. Cái thân loắt choắt ấy mỗi lần nháy lên đám vợ, lại ngã, thật đến tức cười. Vài lần vợ Toàn mặt sưng húp dắt con đến bắt đền lão Khổ. Thịnh thoảng đi đồng về lão lại tạt vào cho thẳng cu nhón củ khoai, bắp ngô, hay chỉ con muỗi lão vồ được.

Khi Toàn lên làm bí thư, lão Khổ cũng cất luôn cái sự đi lại. Chẳng phải lão sợ miệng thế gian dè bủ "Thấy người sang bắt quàng làm họ", mà từ lâu trong tâm sự của lão, lão giận Toàn. Giận vì anh ta tham danh háo vọng. Lão thừa biết rằng cái xã này vào tay Toàn sẽ nát như tương. Lão thừa biết rằng ông chủ tịch Đặng mới là tay đáng mặt gian hùng ! Ông ta đạo diễn cán bộ huyện dựng Toàn lên để làm lá chắn cho ông ta. Sau lưng Toàn, ông Đặng khoắng tay vào bị, vợ vô tội vạ. Vụ mất chục triệu đồng xây nhà máy đường biến mất, đã tưởng ông Chủ tịch đi tù. Rồi ông ta chẳng làm sao, lại nuốt nốt cả tám máy bông sen. Dân tình phản đối thì ông chủ tịch tặc lưỡi : đây là chủ trương của cấp uỷ. Minh tôi quyết định thế nào được.

Ngay như cái làng Cổ này, thật truyền đời bát cơm đầy có ngọn. Thế rồi núp dưới bóng Toàn, một lũ ma cô, cường hào góc dẫy, vừa phá vừa vợ vét. Đã thế không ai được nói lên sự thật. Một đội thanh niên do ban chỉ huy đội lập ra, chủ yếu dùng vào việc trả thù người dám đấu tranh. Nhẹ thì có "Cây con" gì họ triệt bằng hết. Nặng hơn hoặc "tái phạm" có thể đang tự dựng như nhà động mò động mã. Bếp, chồng lợn... cứ cháy đùng đùng mà chủ nhân đành chết cay chết đắng vì biết trước không thể tìm ra thủ phạm. Có lúc chính lão Khổ phải uất ức kêu lên : Dân đen còn khổ đến bao giờ ?

Đang bước hăng hái lão Khổ đâm ra lưỡng lự khi sắp rẽ vào ngõ nhà Toàn. Vừa hay lúc lão đang loanh quanh thì Toàn gọi to :

- Bác Khổ ! Mời bác vào nhà. Gớm, bác khinh con cháu quá đấy.

"Tao tha không nhỏ vào mặt mày chứ khinh". Lão Khổ thấy nghẹn ở cổ nhưng cố cười :

- Tại sợ ông bí thư mất việc. Các lão già chúng tôi thường hay lảm cẩm.

Lão đưa mắt canh chừng hai con chó đang đồ mắt vì bị xích. Lão khép nép ngồi xuống chiếc ghế tựa Toàn tự tay kéo ra. Vừa rót tuần trà đầu Toàn vừa hỏi.

- Bác xem lúa má năm nay thế nào ?

Lão Khổ thừa biết Toàn muốn kể công ! Chẳng qua anh ta chưa nói thẳng rằng : "Lão thấy chúng tôi cũng làm ăn được đấy chứ". Cứ nhìn mặt anh ta thì biết. Nó mở bung ra, mần nguyện đến hợn hĩnh. Lão thì muốn hắt toẹt chén nước xuống nền nhà rồi đứng dậy. Nhưng nhớ đến mục đích của cuộc "viếng thăm" lão gượng cười, đáp :

- Có vẻ được mùa đấy... nhưng - Lão cố ghìm tiếng thở dài.

- Nhưng sao hả bác ? Toàn vờ ngạc nhiên - chỉ cầu trời khô nỏ cho ba tuần nữa, mà lúa thì bác thấy đấy...

Toàn ra vẻ chăm chú chờ lão nói. Lão Khổ lại thừa biết rằng chẳng phải anh ta sẽ động não suy nghĩ trước ý kiến của lão. Anh ta chuẩn bị xô ra hàng tràng tiếp theo những giảng giải về cơ giới vận đất, về nhân tình thế thái, như một thứ bệnh. Giọng lão Khổ nhỏ xuống.

- Kể cả ba giờ vẫn cứ mắt.
Toàn cười hết cỡ miệng.

- Các cụ thật khéo cẩn thận. Thôi được, theo bác thì nên thế nào ?

- Tôi đến chơi anh cũng chỉ vì phải nói với anh vài nhời. Các cụ đã dạy "xanh nhà hơn già đồng". Trời thì nay nắng mai mưa, chẳng biết thế nào. Tôi xem số chân ruộng sớm đã vàng cả rồi, các anh nên có kế hoạch cho bà con kéo trước về được ít nào chắc ít ấy. Vả lại để ba tuần nữa thì gặt không kịp rụng.

Nét mặt Toàn càng giãn ra như người nắm chắc bí quyết vấn đề. Vớ tay xé tờ lịch, Toàn nói bằng giọng tự hào :

- Huyện định tổ chức tham quan xã ta. Thành phần là tất cả các cán bộ chủ chốt của mấy chục xã trong địa bàn huyện. Rồi các cơ quan huyện... theo kế hoạch thì nửa tháng nữa họ đến - Toàn nhìn lão Khổ tùm tùm - Cháu muốn đề các nơi họ thấy nguyên vẹn "kết quả làm ăn" của xã ta. Vớ lại chính anh Bùi cũng gợi ý như thế.

"Kết quả" vì ông Bùi chịu trách nhiệm về xã này chứ gì ? Vì ông ta trót dựng lũ các anh lên, cứ lệt bệt mãi sợ lung lay đến ghế ông ta phải không ? Lão Khổ muốn quát một thôi cho hả khi Toàn nhắc đến cái tên Bùi. Một ông quan huyện chính cống ! Chỉ lạ là mỗi bận kỷ luật ông ta lại tốt lên cao hơn một bậc.

Tự dựng lão Khổ thấy vô duyên. "Thây kệ chúng mày ! Đến lúc dân người ta đào mả chúng mày lên, đừng có trách".

Nhưng lão cảm chỉ vợ và con cái không được tham gia đón rước gì ráo ! Có cái thói đâu chưa làm đã lo không thổi được nhau lên, ở đâu cũng "tốt đẹp" mà dân cứ đói nhăn ra thì không thấy ai hỏi.

Còn ba ngày nữa đoàn thăm quan đến xã. Loa đài gọi ời ời, ồm tồm cả lên. Cửa hàng mua bán mang hàng vào tận làng Cổ, là điều xưa nay chưa từng thấy. Các loại cán bộ tự nhiên đâm ra

tận tụy, hết lòng vì dân. Chẳng ai một lần chịu ngược trời. Đến khi cơn gió xoáy giạt tung mấy bảng khẩu hiệu thì chính lão Khổ thất sắc ! Đánh nhào một cái bầu trời như toàn bằng đá ! Mà đá thật. Đá trút xuống ào ào, khua lên mái ngói như sắp đổ sập tất cả. Đá đổ xuống thành lớp, dồn đống lại. Thôi thì đủ thứ kêu gào. Trẻ con nháy lên vì được ăn đá, dùng đá xát lên mặt rồi xuyết xoa. Người nhiều công điểm như lão Khổ thì ngất đi được. Qua làn đá quét ràn rạt, hàng trăm cặp mắt thất vọng, cảm tức hướng về phía những thửa ruộng đầy ắp, đang nát bét dưới tai vạ trời giáng !

Chỉ chờ dứt mưa, lão Khổ đâm bỏ ra đồng. Hỡi ôi, lão úp tay lên mặt khóc rưng rức. Còn đâu là mùa màng nữa. Thay cho màu vàng óng là màu xám xịt của những cơn rơm ngấm nước rối vào nhau, đâm chổng lên trời như bị ai vò. Vạch gốc rạ, đưa tay sờ thấy một lượt thóc rải xuống bùn, tưởng ruột gan bị đâm bị rạch bằng gai.

Trong làn nước mắt cay đắng, lão Khổ thấy nếp nhà năm gian lão dự định xây bằng thóc thu hoạch vỡ tan như bong bóng.

Hôm sau lão Khổ đổ sập xuống. Có lúc mê sảng lão quát vánh nhà :

- Miếng ăn kẻ mồm còn để mất. Ngu ! Ngu !

Nhưng lão Khổ không được phép ốm lâu. Những lúc lặn lội trên giường lão vẫn vất óc tìm kế cứu vãn tình thế. Vốn là người phải vật lộn, giành giật miếng sống từ lúc bé, không dư gì lão đầu hàng hoàn cảnh. Tới ngày thứ ba, cảm thấy đã đi lại được, lão bảo thằng Bình :

- Chuẩn bị mai đi với tao.

- Đi đâu hả thầy ?

- Cứ biết đi, không phải hỏi.

Lão gọi bà Khổ cũng đang rầu rĩ hỏi xem lương vốn còn được bao nhiêu. Lão nhắm tính rồi quyết định bán đi chiếc nhẫn vàng hai đồng cân. Không ai dám gàn lão, từ từ mò đất bỏ con lão đã lọc cọc đạp xe về phía Thá. Không ai biết lão ốm gần chết.

ở Thá lão Khổ thấy không ăn nhằm gì, lại ngược Thường Tín. Rồi thấy bố con lão trở về, tay nắm tay mưòi ra đồng thu hoạch lúa với mọi người. Đang giữa mùa mà làng Cổ như có dịch. Mặt ai nấy rầu rĩ ai oán. Các nơi khác họ cũng mất nhưng chỉ mất gọi là. Đa phần diện tích lúa sớm được họ lòi về nhà trước khi có mưa đá, chỉ riêng làng Cổ đau nhất bởi chỉ độc chân ruộng lúa.

Còn vài buổi nữa mới xong vụ mà lão Khổ đã có trong tay ngót ngàn con vịt thóc. Bố con lão quây vịt chặt cả ao sau nhà. Bây giờ mọi người mới ngần ra phục tài lão. Rồi họ cũng bắt chước lão nhưng đành phải ăn giá đất. Chưa đầy tuần sau, hàng vạn con vịt đã có mặt tại làng Cổ. Nhưng lão Khổ tính rồi. Hàng vạn con cũng chẳng thấm gì ! Lão sẽ đuổi riết độ một tháng là có vịt thịt bán. Tính thật khiêm tốn mỗi con lão cũng vớt được dăm đồng. Có bốn ngàn tiền lãi trong một tháng, lão sẽ giặt lại từ thiên tai hai tấn thóc. Đứa nào không tính được thế là ngu.

Ngày hôm sau lão Khổ hăm hở đến nhà đội trưởng. Lão sẽ tự giác đếm mức thuế đồng cho từng con vịt. Như mọi năm Ban quản trị vẫn định mức thu mỗi con vịt năm hào. Năm nay lão Khổ định một đồng. Thế là đảng nào cũng có lợi mà lão có được miếng ăn, cũng nhẹ cái lòng với những người không tính được như lão.

ấy là lão mới định ra thế trong đầu. Lão đưa tay lần lần ngàn bạc trước khi qua cổng nhà đội trưởng. Đội trưởng đội sản xuất mới ngoài ba mươi đã có dáng cụ non. Mặt anh ta dài thườn

thuần, lồi lõm như mặt ngựa. Cái lưng cong xuống ở đoạn vai cộng với cặp mắt đỏ ngầu, cặp môi trư xuống nom anh ta có tướng mạo thật gớm ghiếc. Lão Khổ chưa kịp mở miệng đã bị cái giọng xác lác của đội trưởng ghìim chân ở cửa.

- Ông ở ngoài ấy chờ tôi xong việc đã.

Lão Khổ nhăn nhuc, ngồi xồm trên bậc tam cấp, mắt mệt mỏi nhìn cơ ngơi của anh đội trưởng. Mang của công về đắp cho cá nhân quả là nhiều cái tiện. Cái tiện thứ nhất là cứ làm phứa đi, hỏng chỗ nào, đập ngay ra làm lại cho kỳ cho vừa ý.

Hầu như anh nào lên làm cán bộ làng Cổ cũng thế. Chỉ vài năm là đập nhà xây lại. Nhà trước cao hơn nhà mình thì xây hai tầng để được đứng trên đầu thiên hạ ! Ông bí thư chi bộ đua với ông Trưởng ban tài chính. Cuối cùng cơ ngơi của anh đội trưởng mặt ngựa này vẫn bè thế hơn cả.

Lão Khổ hầy mép chua chát. Lão sờ tay vào bọc tiền, có ý sốt ruột. Trong khi đó đội trưởng đang ê a cộng nhảm, nước dãi xều cả xuống áo. "Ba ba là chín... tổng số năm trăm bảy mươi xuất a a... vị chi là..." Anh đội trưởng toát mồ hôi tính vẫn sai. Lão Khổ ngửa tay vạch xuống đất nhân thử, lão lấy có xán lại :

- Vị chi là năm ngàn một trăm ba mươi...

- Cái ông này... khiến gì ông ! Mà ông đến có việc gì thế ? Lão Khổ chớp thời cơ nói một mạch ý định của lão về chuyện thuế đồng. Để chứng minh thiện ý của mình, lão rút phất cuộn tiền.

- Anh nhận luôn cho ta chứ ?

Đội trưởng nhăn mặt yêu cầu lão nói lại, chậm chậm thôi. Nghe xong lần thứ hai, anh đội trưởng ngẩn mặt ra, miệng lảm nhảm như phù chú ma quỷ rồi bỗng quắc mắt đứng dậy.

- Tôi nói cho ông biết thuế đồng năm nay sẽ là mười đồng một con... Nhưng tất nhiên làm việc gì cũng phải có sự bàn bạc. Đầu óc nông dân các ông chỉ biết tính lợi cho mình. Thóc của chúng tôi có đến hàng trăm tấn rải ngoài ruộng, ông bảo nộp một đồng mỗi con vịt, có hoạ chúng tôi ngu hết cả, chỉ mình ông khôn. Tối nay sẽ cho thông báo trước đội : Nhà ai có vịt, ngỗng... phải nhốt ở nhà trước khi có nghị quyết Đảng uỷ và chi bộ. Chứ người ta nghĩ như ông á, thà giải tán hợp tác xã cho xong. Thế thôi, ông về đi để tôi làm việc.

Cổ anh đội trưởng vươn ra, chìa cái khuôn mặt lồi lõm về phía lão Khổ "Cái thằng bố mày, ngu như bò ấy" ! lão Khổ rửa thằm. Lão bước nhanh qua chiếc cổng đập nổi mấy con rồng. Tự dưng nước mắt lão ứa ra, chảy thành vệt xuống cổ áo.

Gần nửa tháng sau, qua ngót chục cuộc họp, lấy biểu quyết, vạch kế hoạch thực hiện, có cả quy kết nhau ác liệt về quan điểm, mức thuế đồng mới chính thức được ấn định : vịt thóc bảy đồng trên con, vịt đẻ bằng ngỗng thóc, tám đồng một con ; ngỗng đẻ : chín đồng một con. Những gia đình có gà có người chăn dắt phải nộp ba đồng một con. Hợp tác xã miuyn thuế cho số gà ăn tự do của gia đình ven đồng. Các bậc tham mưu lọc lõi tính thế này : Lấy số thóc bình quân thu được của vụ chiêm (năm ngoái) trừ đi số thóc thu được của vụ này ra số thóc bị mưa đã quất rụng xuống ruộng. Đem số thóc đó qui thành tiền theo giá chợ đen. Lấy tổng số tiền mỗi con vịt con ngỗng phải chịu. Như vậy mặc dù bị mưa đá, song do sự sáng suốt của lãnh đạo nên hậu quả của thiên tai được khắc phục ngay ven.

Sau khi giải thích cho xã viên như vậy, đội trưởng hùng hồn tuyên bố : đội đã đề nghị chiếu cố những gia đình chăn nuôi, rút đi mười lăm phần trăm mức thuế, chứ đảng thẳng ra mỗi con vịt phải mười đồng. Các chủ hộ có vịt, ngỗng ngay ngày mai nộp tiền cho đội. Ai cố tình chúng tôi

không thiếu biện pháp.

Ngay lập tức một danh sách đội bảo vệ được lập và xướng tên trước đội : mười lăm thanh niên to khoẻ, giỏi võ có nhiệm vụ không để một con vịt nào trốn thuế được phép xuống đồng. Tan họp về, lão Khổ không sao chợp mắt được. Ngoài ao, đàn vịt háo thóc kêu loạn cả lên. Buổi chiều lão đã đứt ruột đồ xuống năm cân thóc nhưng chẳng thấm tháp gì. Lão quyết định phải gặp lại Toàn, hỏi cho ra ngành ra ngọn. Sao lại có chuyện đánh vào người sản xuất một cách phi lý thế này ? Với mức thuế bảy đồng, lão có chăn thật giỏi, chịu đem bán chợ xa cũng còn lỗ trầy lỗ trật. Hoá ra đang dựng lão lại chuốc hoạ vào thân.

Ráp tâm cả đêm, sáng ra lão Khổ đến nhà Toàn lúc ông bí thư vừa dậy. Nghe lão trình bày. Toàn cười nhạt lắc đầu.

- Cháu cũng chẳng có quyền đi ngược ý kiến của tập thể. Bác có thể tin thế này : Tập thể luôn luôn làm những điều sáng suốt, có lợi cho mọi người. Bác xem tiền thuế có vào túi riêng ai đâu, lại của các bác cả đấy chứ đi đảng nào.

- Này, tôi muốn biết cái "tập thể" ấy là những ai ? Lão Khổ uất quá nổi xung.

- Có những vấn đề bác chỉ biết là mình cần phải chấp hành, thế là đủ và cháu mong bác làm gương cho người khác. Chả gì...

Lão Khổ nhếch mép khinh bỉ khiến Toàn không dám nói tiếp "chả gì cháu với bác cũng là chỗ người nhà". Lão Khổ định quay ra nhưng lão nghĩ thêm được câu hỏi nữa :

- Tôi hỏi anh, một con vịt cũng chỉ hơn chục bạc mà các anh bắt chúng tôi nộp bảy đồng, thì cái lý nó ở chỗ nào ?

Toàn cười đắc thắng :

- Thế ra tại cụ loanh quanh chưa thông qui luật sản xuất. Không ai bán hơn chục bạc con vịt khi chi phí đã ngàn ấy cho mỗi con. Vậy thì tức khắc giá vịt thị trường phải tự điều chỉnh, để còn có người dám chăn vịt chứ ? Đấy là qui luật "điều chỉnh tự nhiên" đấy bố ạ.

Đến lượt lão Khổ cười sằng sặc. Lão cười bằng cái tâm sự cay đắng đến tột cùng của lão. Lão cười là nghe như gầm, mỗi tiếng cười sằng sặc cửa đứt ruột người khác.

- Các anh giỏi quá, giỏi quá ! - Lão vẫn cười sằng sặc. - Thật là hết chỗ nói.

Lão chấp tay lên ngực vái ông bí thư một cái rồi lẹo xẹo bước trở ra. Lão chợt thấy thương chủ nhiệm Hiếu. Đấy mới là con người đáng để lão vái bằng lòng kính trọng. Chính Hiếu chủ trương ưu tiên đặc biệt những gia đình chăn từ 300 con vịt trở lên, bằng cách từ con 301 không đánh thuế. Vậy mà Hiếu đành cô lập, chịu để bị dè bĩu khi anh ta đề nghị giữ nguyên thuế đồng như mọi năm.

Lại những đêm lão Khổ thức trắng. Lão đã từng chăn vịt chia với nhà Chánh Tổng những năm trước cách mạng. Một mình một thuyền, lão làm chủ cả mấy cách soi trên soi dưới. Chánh Tổng bỏ tiền mua vịt còn lão bỏ sức và tài nghệ sông nước. Đã chăn chia phải chăn hàng ngàn con mới bõ. Vịt của lão thả tự do như vịt trời. Đến khi thịt được, Chánh Tổng cứ dè ra cắt đôi. Số vịt ban đâu, không cần biết chủ đàn vịt còn được bao nhiêu, ấy thế lại còn được cái sòng phẳng ! Tuy thế suốt đời trẻ, lão thuộc diện cùng đinh nhất. Sau cái đạn vỡ cổng Vọng, vịt của lão trôi tạt, lão mới chịu bỏ nghề.

Ngoài ao đàn vịt đó ăn đống đến sốt ruột, lão biết cái giống vịt thóc này đói ăn vài bữa coi như

hồng. Dù sau đó có tấm bằng thức ăn cũng không thể "to cái" được, người mua chỉ cần dùng tay bóp nhẹ đoạn ngang nách con vịt liền bỏ sang hàng khác dù có chèo kéo mấy.

Chợt lão Khổ thấy loé lên một ý nghĩ bất ngờ. Lão rón rén trở dậy. Cái bản lĩnh được tôi luyện trên đường vật lộn kiếm sống từ bé, trở dậy trong lão. Lão lay gọi thằng Bình, bầu thật đau cho nó tỉnh hẳn, thì thảo vào tai nó mấy câu. Thằng Bình bật dậy dụi mắt mấy cái thành tỉnh như sáo. Không hề có tiếng động, bố con lão Khổ lần về phía đàn vịt.

Trời sáng trắng suông, và đủ để nhìn thấy đường. Cách nhau một đoạn không trông rõ mặt, loái cái, bố con lão Khổ đã lùa đàn vịt gần ngàn con êm nhẹ ra đường cái. Bản năng kiếm ăn của loài vịt thật tuyệt vời. Hình như chúng biết có cái gì đóng vụng trộm nên cắm đầu chạy thẳng về phía đồng. Sương buông xuống mênh mông. Chỉ có tiếng chân rạ cọ vào nhau lào thảo với tiếng âm ỉ dâng lên từ đất của lũ côn trùng.

Đàn vịt ủa xuống ruộng và từ đó vọng lên tiếng mò thóc xè xè, tiếng reo thích thú đầy vẻ khoái chá của lũ vịt đói gặp mồi.

Lão Khổ kéo con ngồi xuống, đưa tay rà lên mặt ruộng. Thóc vẫn một lượt, đa phần đang này mầm. Chỉ cần mỗi đêm bố con lão chịu vất vả một tiếng là ổn. Lão bảo con canh một đầu, còn lão canh một đầu. Lão như mơ màng trong tiếng nổ lép lép, dâng lên sự hy vọng. Lão lại nghĩ đến hai tấn thóc bị trời cướp mất. Lão sẽ giật lại bằng mồ hôi sức lực của lão. "Bà mày ạ, tôi không xây dựng cho bà mày năm gian nhà to nhất làng, tôi nhắm mắt chưa yên".

Lão Khổ bỗng giật mình. Quanh đâu cũng có tiếng vịt ăn. Lão dỏng tai lên nghe thì cũng vừa có tiếng hỏi lào thảo :

- Ông Khổ đấy phải không ?

- Ai... đấy ?

- Con đây... Trung đây.

Trung đã bò đến gần lão, dỏng tai lên nghe động tĩnh rồi thì thảo :

- Nhiều thóc quá. Đàn cứ tròn lại như cái nong.

- Mấy đêm rồi ? Lão Khổ cũng thì thảo hỏi lại.

- Một tuần !

- Có ai biết không ?

- Những người có vịt, chỉ ông là không biết thôi.

- Tao chịu phục tụi mày. Thảo nào !

- Biết làm sao được. Thóc thì bỏ thối mà ngày nào cũng phải xúc ở cót đổ xuống ao, xót lắm. Thôi ông ngồi đây, cháu ra chỗ bờ kia kéo có con nào lãnh đàn, kêu toáng lên thì khôn.

"Thảo nào..." Lão Khổ ngồi bó gối nghĩ. Chúng nó ranh hơn mình. Lão chịu mất ngót tạ thóc oan vì không nghĩ được sớm như tụi nó. Lão định lần theo đàn vịt thì một hồi tù và rúc lên ghé rợn. Đứng ba hồi như thế đều nhau rồi đổ hồi dồn dập theo hiệu lệnh báo động có cướp thời xưa. Cùng lúc ấy có tiếng chân người cất qua ruộng lộp bộp, gậy gộc, tua tủa chĩa lên trời. Tiếng đội trưởng đánh thếp :

- Quay chặt ! Không cho một con nào thoát.

ánh đèn pin quét loang loáng. Một luồng ánh sáng dội thẳng vào mặt lão Khổ. Đội trưởng cười đắc thắng.

- Ông khôn làm sao bằng chúng tôi.

Lão Khổ uất sặc máu, lão gầm lên :

- Bởi vì tao không ăn cướp được nhiều như mày...

- Chưa biết ai ăn cướp - Đội trưởng quay sang mấy anh bảo vệ - Lừa gộp vào. Anh nào chống lại, trời !

Hơn bốn ngàn con vịt bị trộn lẫn kêu vánh cả đồng. Một chiếc ràng khổng lồ đã quay sẵn ở sân kho để bảo vệ lừa lũ vịt "phạm pháp" vào đó. Các chủ vịt chạy theo van như té sao. Riêng lão Khổ không thèm xin nửa câu. Lão được chiếu cố có tuổi tác, tha cho về còn lại cánh chủ vịt bị nhốt làm mồi cho muỗi.

Sáng hôm sau một nửa làng đến nhận vịt mỗi con vịt chịu phạt hai đồng và mỗi chú vịt phải nộp phạt 20 cân thóc. Thằng lừa vịt về ao, đếm đi đếm lại thiếu mất 17 con. Chúng tôi tả bần thủ như vừa dính trận mưa đá cực lớn. Lão Khổ nén lòng đợi đến phiên chợ, nhờ người đem bán một chuyến. May cho lão vùng đồng ngoài không bị cấm nên lão bán được giá. Tính chi ly lão lỗ nửa tạ thóc và số tiền phạt.

Không còn ai chặn vịt, đội bảo vệ được phép giải tán. Chỉ còn lại mấy anh chuyên trách có nhiệm vụ cắm thêm biển "cấm đồng" và đề phòng vịt làng khác thả trộm. Thi thoảng có tiếng tù và vác rúc vào tầm giữa trưa. Đây là sáng kiến của anh bảo vệ nào đó nhằm phân biệt vịt nhà với vịt trời. Nếu vịt trời, nghe tù và cả đàn sẽ nháo nhác bay lên. Mặc dù sau đó những con vịt không ai cấm, béo núng nính lại sà ngay xuống, nhưng anh bảo vệ chỉ cần biết đây không phải là vịt nhà.

Sau mấy tháng chờ đợi, một hôm lão Khổ đọc trên báo thấy vấn đề lão thắc mắc. Lão nhìn cánh đồng trắng nước thờ dài. Chẳng ai còn thấy những tấm biển cấm đồng đâu cả. Tuy thế lão cũng đọc gần chục bài báo, nhất là câu cuối : "Chính việc làm của Bí thư Đảng ủy và đội trưởng đội sản xuất số 9 mới là trận mưa đá huỷ hoại sản xuất nông nghiệp".

"Muộn quá !" Lão tiếc rẻ. Tuy vậy lão cũng thấy hả dạ được phần nào. Tiện qua chợ lão ghé mua đôi vịt. Lão nghiêng rặng khi đếm tiền trả. Nghe lão kẻo nheo, mấy anh buôn vịt chuyên nghiệp trả lời bằng giọng tỉnh bơ :

- Tôi có bảo vịt năm nay rẻ đâu. Nhưng thưa bố, sắp tới cũng không có mà bán. Thiếu một đồng một hào, xin bố để vịt lại. Muốn rẻ thì chỉ có vịt trời, lên đấy mà mua. Năm nay ở vùng này chỉ được mùa vịt trời...

Phụ đính I:

Si tình

Mười một giờ đêm, khách đã bắt đầu lục đục ra về, anh và em đã bắt đầu ngáp vặt, (chúng mình thân nhau quá mà, điều này đâu còn phải là cái để gọi là "xúc phạm" nhau như hồi mới quen cách đây hai năm!).

Trình tự một buổi cà phê đã diễn ra đủ: đã kể chuyện cơ quan anh, ở lớp em cho nhau nghe, đã chửi người này, khen người nọ, xong đến chuyện hai đứa, lại giận nhau, rồi khóc, rồi xin lỗi... và đến mục kể

chuyện cười, những chuyện không vui lắm cũng cười (đôi lúc, trong bóng tối, em cảm thấy mình thật giả dối, những cơ cười cứ nhếch ra cầu tài...)

Mười giờ đêm, trời bắt đầu lạnh. Anh vu vơ hỏi em tên một nhà văn nữ. Em bảo em có đọc và ái mộ lắm lắm con người ấy, đôi mắt mở to ấy... mà có lần em được nhìn thấy ngoài đời thật. Anh bảo: “Đọc truyện thấy ngộ ngộ”. Anh mà cũng đọc truyện sao? (Một lần, anh bảo: “Ghét tiểu thuyết, anh chỉ đọc sách vở vắn, đại loại “Bạn biết gì về cá voi” hay “Tâm lý phụ nữ”... chẳng hạn, đọc trong lúc nghỉ ăn cơm, vở được một quyển, hay tối về, đợi giờ đến nhà em...”)... Vậy nên em hào hứng kể cho anh nghe về những gì của chị X. mà em đọc được, mười giờ đêm, em mơ màng với những cốt truyện nhân ái em yêu. Anh lại bảo: “Em về tìm lại cho anh mượn nhé!”. Và em “Vâng!”, và sự khổ sở trong tình yêu của em lại có thêm một chi tiết mới.

II. Từ đấy, anh không quay lại nữa. Ngày hẹn, anh mặc áo xanh thêu hai hàng lá đen mọi rợ, đợi anh đến. Mẹ em bảo: “Tao nghi lắm, nó luôn luôn sai hẹn!” Em cũng nghi lắm (kinh thật, sao em có thể chịu đựng được tình trạng phập phồng này trong suốt hai năm nhỉ?)... Rồi cũng như những lần trước, em nằm vật ra, úp mặt vào cái chăn lông vịt, thấy mình như chết lặng đi, em nghĩ: “Hết rồi!”

Lần này bình tĩnh hơn, em nằm xuống, vạch ra ngay trong đầu một kế hoạch sống mà không có anh, một đời sống gần như là tu hành, có điều, không có vị thần nào để em thờ phụng cả. Mẹ em bước vào phòng, dè dặt: “Con có đến cơ quan tìm nó không?” - “Để làm gì?”, em thấy, thật chẳng để làm gì. Mẹ em dè dặt mà giận: “Nó tệ quá!”, em phì cười: “Tệ gì, người ta không yêu, ép sao được!”. Ép sao được, càng ngày em càng thấy anh chủ tâm xử tệ để em đừng yêu nữa, có lẽ em cảm thấy anh tốt quá, phần “nghĩa” của em đè nặng lên vai anh quá, nếu nói trắng ra: “Thôi nhé, tôi không yêu nữa”, thì có vẻ hơi kinh, nên anh chọn cách nhân đạo hơn, anh làm những việc không ra gì để em tự quyết định... Và rồi cũng có hiệu quả, em cũng đau đớn nhận ra chuyện tình của mình gồm tám phần nghĩa, hai phần tình. Thật khốn nạn cái thân em, từ bé vẫn mơ mộng một mối tình với tám phần tình, hai phần nghĩa!

Em nằm, rút mấy cọng chiếu ngo ngoe, mẹ em mắng: “Đừng rút ra nữa, mấy bữa mà hư!”. Buồn cười thật, mẹ em lúc nào cũng tỉnh táo mà quan sát mọi việc, nhưng bộ em vài cọng chiếu này cũng không được sao? Nó an ủi em phần nào đấy chứ!

III. Em cầm cái chổi lông gà đã bị bầy chó con gặm chơi hết một nửa, một cái ghế đầu, xuống nhà phụ dựng sách. Ở đây có năm dãy kệ cao hai thước, đứng xếp hàng, mạng nhện nhiều vô kể và mái tôn hầm hập nóng. Trên kệ, vô thiên lủng tổ tò vò, một con tò vò đang cong đít bên cái tổ như cái nậm rượu, em lấy cán chổi đập vào nó, tò vò hoảng hốt bay đi, rồi vo một nùi mạng nhện, em nhét vào cửa nhà nó. (Một lần thấy em làm thế, có điều, em nhét bằng cơm nguội, anh bảo: “Em ác quá!”. A, anh là người luôn luôn mắng em ác!)

Em đi lần lượt từ cái kệ sát tường, từ tầng dưới lên tầng trên, hắt hơi liên tục vì bụi. Trong đầu em chỉ còn một hình ảnh duy nhất là cái bìa sách có vẽ một mảng cỏ úa làm nền cho hai chữ tựa sách bằng mực đen to cỡ. Sách ra đã được năm năm, em đọc đi đọc lại cũng vài lần, một tập truyện về những khu vườn, những người yêu nhau, về một ông thầy giáo già... (Em nghĩ, nếu anh được đọc, có thể anh sẽ bắt đầu một kỷ nguyên mới: Thích đọc truyện).

... Em đi lần thẩn giữa những hàng kệ tắm tối, ẩm mốc. Trong đồng báo cũ, em nhặt được một quả trứng gà (gà nhà em có tật xấu đẻ rơi khắp nơi), trong đầu em ngay lập tức tưởng tượng ra cái cảnh tường thuật lại cho anh chi tiết này. Em lục được một chồng hồ sơ cũ, hỏi ấy chữ còn tròn trịa, chữ “g” có một cái đuôi như một cái móc tay mời gọi. Sở nào cũng ép vài tờ thư dở dang hay vài trang nhật ký. Không phải tờ nào cũng viết về anh, em sửng sốt vì thấy rằng mình cũng có lúc đau lòng vì người này, người nọ, khi đã có anh. Em yêu mình lắm, nên em không kết cho em cái tội “ngoại tình”, em gọi là “chọn lựa”... Em chột hoảng lên, trước khi em lấy chồng một tháng, hẳn em sẽ phải giữ lại từng quyển sách trong nhà, nhặt lại hết những tờ giấy ma mãnh này và ông chồng em sẽ an tâm rằng mình là mối tình đầu!

... Thất bại thảm hại, quyển sách không có gì ở đây. Em kê cái ghế ra trước cửa phòng ngồi hóng gió. Gió không có, nắng như đổ lửa, chị em hái đậu quýt mà mặt nhăn nhó nhí nhí, hỏi: “Tìm sách cho nó à?”. Em thách thức: “Ờ”, rồi em lảo đảo muốn ngã, anh có cần lấy sách đâu, anh hỏi vu vơ thôi mà, lúc ấy khuya rồi, hết chuyện rồi, anh hỏi vu vơ thế thôi, còn em, em thần thánh mỗi lời anh nói, em cầm cái chổi lông gà xông pha vào đồng mạng nhện, vào đồng bụi, vì anh.

IV. Rồi một người hiền đến với em. Tối thứ bảy hàng tuần (sách vở như bao cặp tình nhân khác!), “Người hiền trên núi” ấy lặng lẽ ngồi ở cái bàn học của em, chờ đợi. Nếu may mắn trời mưa, em sẽ ở nhà, nếu trời tạnh ráo, em biến đi từ sớm cùng vài đứa bạn gái, để chín giờ tối về, đảo qua đảo lại vài câu rồi xin lỗi, vào buồng nằm thẳng cẳng, nghe ngoài kia, tiếng chào lí nhí và tiếng xe buồn bã lùi xa. Một lần, tụi bạn mách em, anh đi đâu ngoài phố, với một thằng bạn trai, anh phóng xe như bay, đẹp lắm với cái đầu vô cùng lạ mắt. Tụi bạn an ủi: “Thứ bảy mà đi chơi với bạn trai, chắc là chưa có bồ mới!” (Trời ơi, tụi nó vô tình nhắc lại thói quen của hai ta, anh và em căm ghét ngày thứ bảy, nó chặt chẽ, đồng đúc, ai cũng như ai. Và em trọn ngày thứ Tư làm thứ bảy để hẹn hò).

... Tối thứ bảy đó, em nằm nhà. Người hiền kia lại đến, gõ lạch xạch vào cái cổng tôn han rỉ phủ đầy tigôn rồi lí nhí mời em đi “uống nước”. (Anh ấy không dám dùng từ “cà phê”, sợ rằng sẽ xúc phạm em. Tội nghiệp!). Em ngồi sau xe, thẳng đơ, hai tay khoanh lại, ngửa mặt nhìn trời. Hai bên đường là đất mờ mờ ánh trắng, xe đi ngang vạt đất trồng vạt thọ, em hít thở hương hoa hồng ấy mà ứa nước mắt. Em bảo: “Đừng đi xa, mệt lắm rồi!”. Vào một quán nước bé tí, ghé mây thấp lè tè trên nền cát sỏi sạch sẽ, một anh chủ quán bé tí ưỡn ẹo đi ra, hỏi: “Anh chị dùng chi?”, anh bạn lại quay sang lịch sự: “Em dùng gì?”, em cúi tiết: “Cho bình trà!”, rồi em lấy tay ôm mặt, trong cái tư thế bất lịch sự ấy, em ngồi, nghe một người đang chịu đựng em, như em đã chịu đựng anh, như anh đang chịu đựng ai (biết đâu!), và cũng biết đâu, có một đứa con gái hiền lành đang chịu đựng anh bạn ngồi cạnh em bây giờ! Luẩn quẩn, em tưởng tượng ra một cuộc rượt bắt vĩ đại, em thấy mình mệt quá rồi, thấy mình ngu dại, sao không quay lại mỉm cười với cái người đang đuổi mình, rồi cả hai sẽ cùng nghỉ mệt dưới một bóng cây, như cây xoài ở cái quán này chẳng hạn.

V. Đến lúc này, em đã có người yêu mới, một người làm em thanh thản đến mức có thể ngủ quên đến tận giờ hẹn mỗi tối thứ bảy, nghe tiếng gọi cửa, em bật dậy cười thầm: “Thế này sao gọi là yêu?”. Một người thật đến độ em không nỡ nói dối. Anh sẽ hỏi: “Còn nhớ không?”, nhớ lắm chứ, nhớ đến phát điên. Cơ quan của anh, căn nhà quét vôi hồng ấy em không dám đi qua lần nào, em đi học bằng một nẻo vòng vèo khác, ngang qua một khu chợ nhỏ, có một anh giữ xe đạp mắt lác vệt đứng căng dây từ tờ mờ đất, qua một trường cấp một, trẻ con buổi sáng mắt nhắm mắt mở, khăn quàng xộc xệch đến lớp... Em đi cái đường vòng vèo ấy, xa xôi cốt để cho anh không phải thấy mặt, để anh không bị ám ảnh bởi cảm giác có một đứa theo đuổi, làm phiền.

Hàng ngày em làm việc như một cái đồng hồ. Sáng nghe bính boong chuông lễ, em mở mắt ra, việc đầu tiên là nghĩ đến anh như một thói quen, kế đến là bình thường an tưởng đến người hiền. Rồi em rửa mặt, đánh răng, nấu một nồi cơm, nhét chặt cùng rau thịt vào một cái lon gyo-gô mà đến lớp. (Em tưởng tượng anh sẽ cười khi biết em bắt đầu có cái trò làm nhà lạnh này!). Ở lớp em lặng lẽ làm đủ số việc được giao, buổi trưa, ở một góc hành lang, em lặng lẽ mở nắp lon cơm đựng đầy nước, rồi ngủ một giấc ngắn ngủi với vài cơn mơ lẫn lộn... Sáu giờ tối, em về nhà. Ở cửa, em hỏi mẹ: “Có thư không?”, mẹ em sẽ ưỡn ẹo: “Không!”. Em sẽ vào nhà, ăn cơm, nghỉ một chút rồi học bài. Để tám giờ ba mươi tối, ngày nào cũng đúng giờ ấy, em dành mười lăm phút để mở lại báo cũ xếp thành từng chồng lớn trong nhà, em tìm ở trang “Sáng tác” cái tên X. hay những gì liên quan đến X. rồi em cắt ra, tĩa góc tròn, phủ bụi, cho vào một cái phong bì to dán bằng bìa cứng, mà ở một góc, em đề chữ tắt, tên anh.

Đất đỏ

Anh phụ lái võ đùng đùng vào hông xe, và cái xe than dừng lại một cách khó nhọc, dít xe mở ra xọc xạch, thả xuống hai đứa con gái rũ rượi như hai con bụi đời. Hai bên bờ là rừng cao su đều

thẳng tấp, quy củ mà hoang sơ trong trời xám đất đỏ; trước, sau, đường nhựa uốn dốc, tôi và Hà nhìn nhau bối rối: "Sao mới đến mà buồn thế này?"

Hai đưa đi giữa lô cao su, vắng lặng và trơn trượt, Hà chỉ lên cao: "Móng rồng kia!", rồi chỉ vào gốc cây: "Chén đựng mũ kia!" xong nhìn tôi thăm dò, xem thử may ra mấy cái vật vãnh lạ lùng ấy có thể làm tôi vui lên chẳng. Tôi chưa từng có một mùa hè vui, hè nào cũng đau ốm, hoặc không thì nhân tình nhân nghĩa bỏ, mà chủ yếu là nhân tình nhân nghĩa bỏ. Để đỡ buồn, tôi làm vài việc, khi thì học cắt giấy, tĩa tốt những nét tranh bằng cái kéo to cộ; khi thì cùng một đám bạn đi sưu tầm các quán cafe và ngồi quán nào cũng thấy buồn... Hè năm nay, một chuyện hiểu làm vật vãnh, và Tuyền biến mất, tôi hiểu rằng đó chỉ là một cái cớ và người ta đi chỉ vì người ta chán, vậy nên tôi nằm nhà, lôi một chồng tạp chí cũ ra xem, vừa xem vừa ngủ vật vờ, chán nản. Hà bảo: "Mày thâm quá, xem tao này, tao có buồn đâu nên tao mập!". Tôi cười, nó mập thật, mặt không một nếp nhăn, mắt không một quầng thâm mắt ngủ... Rồi nó cười: "Ờ Suối Tre, nhà cậu tao, mùa này chôm chôm còn nhiều lắm!..."

2. Có vườn chôm chôm nào đâu, nhà cậu Hà nằm cô độc trên một khu đất không biết nên gọi là đồi hay u. Một ngôi nhà kiểu Tây đồ quach đất bùn, quanh nhà, cỏ mọc ẩm ướt, buồn thảm. Vài đứa trẻ con trông cũng uể oải như cảnh vật, ngồi trên thành xi măng bể nước, dùng mấy cành cây ngó ngoáy xuống mặt đất... Thấy Hà, bọn nó nhảy xuống, rồi nắm nít, rồi hỏi han: "Mẹ đâu, bố đâu?"... àm ỉ; còn tôi, hoàn toàn đứng đưng, tôi chỉ muốn có ngay một cái giường để ngủ!

Trong nhà đầy trẻ con. Đứa nào cũng lem nhem, tường chùng như đất đỏ ngấm vào cả da thịt chúng. Cơm chiều, cả nhà quây quần lại nghiêm túc, mấy đứa bé lâu lâu kêu lên: "Nhặt con đậu đen kia, cạnh bát canh kia!"... Hà trấn an tôi: "Đừng sợ, con này không cắn, không cắn". Cả nhà nhìn tôi có vẻ hơi ngộ nghĩnh rồi lại tiếp tục ăn, chỉ một người, một chị tóc dài, thưa thớt, vàng hoe, mặt thuật ra; chị buông bát đĩa, nhìn tôi chăm chú và cười, cười mãi. Mợ Hai đút bát vào tay chị, và chị ăn, chậm rãi, có vẻ ăn cho mợ vui lòng, vậy thôi, còn công việc chính lúc này là phải nhìn tôi, nhìn cái đứa sợ giống đậu đen hiền lành kia, và cười. Hà thăm thì: "Chị Hai đó, ăn đi!", rồi nó ngạc nhiên hỏi: "Hoài đâu?". Cậu mợ thản nhiên: "Nó đi chơi rồi!".

3. Bọn trẻ con vác bộ cờ cá ngựa ra, giảng giải: "Ờ đây tối chẳng có chỗ nào để đi, mưa nữa, bắn lắm... Sáng mai em dẫn xuống vườn mua sấu riêng... Mấy chị chơi cá ngựa không?" Và cứ hai người một màu ngựa mà đâm mà đá lẫn nhau. Hà trầm ngâm trước bàn cờ: "Bọn này hiểu chiến lắm, mình muốn về chuồng cũng không được. Tao với mày đi thế này nhé, đá là chủ yếu, đừng cho đứa nào qua!". Rồi rình rập nhau, trẻ con cay cú hờn dỗi, người lớn mưu mô, rồi la hét àm ỉ, giường chiếu run bần bật... Tôi dựa lưng vào cái bàn máy may kê đầu giường, thấy chị Hai đứng đó từ lúc nào, tóc xoã, miệng vẫn cười cười, mắt ngây ngô vô hồn. Tôi bảo: "Ngồi xuống giường này, chị Hai, đứng chi cho mỏi!". Không nói tiếng nào, chị vuốt ve cạnh bàn, ngơ ngẩn... Hà lại hét lên: "Con Thảo sắp về chuồng rồi, bỏ mẹ rồi!", thế là hùnh hục chạy đuổi theo con ngựa của Thảo, những cục xí ngầu vội vàng tung lên, rơi xuống, bọn trẻ con lại rên rĩ...

Cứ vậy đến đêm, mưa ngoài kia rả rích, đậu đen rút xuống bàn cờ, tôi quay lại, vô tình tìm thấy chị Hai, và hoảng sợ. Trong ánh đèn nê-ông xanh xao khuất bóng, một khuôn mặt biến dạng, nó dài ra kì lạ, u uẩn như chìm trong một cơn đau dai dẳng. Tôi bám tay Hà: "Chị Hai kia!". Hà ngược lên nhìn rồi bình thản bảo tôi: "Tại tụi mình vui quá đó!", quay lại, chị đã biến mất, như ma, và tôi không còn tâm trí đâu mà chặn đường đâm đá với mấy con ngựa nữa.

4. Ván cờ kết thúc trong những cái ngáp dài, những bóng dáng trẻ con, người lớn nghiêng ngả dựa nhau Hà bảo: "Không có tiền là không thắng nổi"... Bọn trẻ hỏi: "Hai chị ngủ đâu?". "Cho tao cái giường cạnh cửa sổ, không cần gối, với một ly nước để nửa chừng tỉnh dậy tao uống". Rồi hai đứa tựa thành cửa nhìn xuống khoảng đất đồng dốc mờ ảo ngoài kia. Mưa đã tạnh và trời lạnh lẽo, cây lá thả nước lộ đọng theo mỗi trận gió, tôi chột thất lòng mà nghĩ đến Tuyền, giờ này hẳn đang ngủ, mắt xéch mày dài khép lại, cái mặt luôn hờn dỗi ngoạ qua một

bên gối, và tôi thấy buồn cười.. Chợt Hà lẩm bẩm: "Vi tình!". Tôi hỏi: "Cái gì?". Nó chỉ về một gốc cây gần bể nước: "Chị Hai!". Chị Hai ngồi đấy, một cái bóng trắng đuột như một khúc cây trông có vẻ ngây ngô, biếm họa hơn là u uẩn hay mơ mộng. Tôi hỏi Hà: "Lâu chưa? Vì ai vậy?". Nó cười ruồi: "Mấy năm! Thằng cha nào làm bên bệnh viện, không biết. Mà cũng không hẳn vì tình hoàn toàn, xưa kia bà cũng tàng tàng rồi, cái ông quỉ kia chỉ là cái có thôi..." Tôi cười: "Tàng tàng mà cũng có người yêu sao?" Hà phì cười: "Yêu hồi nào? Bà lên khám bệnh, mê ông, còn ông có biết chị Hai tao là ai đâu!"... À thế là điên thật, điên có sẵn! Tôi thấy buồn cười, trước đây tôi vẫn quen với hình ảnh những thiếu nữ thất tình xinh đẹp của tiểu thuyết, đầu đội hoa chẳng hạn, quần áo vẫn sạch sẽ, đi lang thang vờ vẩn giữa những hàng cây, để lại sau lưng những chuyện tình đẹp như truyền thuyết. Còn chị Hai của Hà, một mối tình "độc mã", một gương mặt dài ngây dại, một dáng ngồi thẳng đơ giữa một đêm miền Đông, trong tiếng côn trùng rí rả chán đời!

... Hà khép hai cánh cửa sổ ầm ưốt lại: "Ngủ đi, mai còn ra rầy!". "Có gọi chị Hai vào không?". "Không, hồi nữa tự chị vào, mày ngủ đi!". Tôi chui vào màn, chặn chiếu nồng mùi nước đá, nước rãi trẻ con mê sảng nhả ra trong đêm, thật khó ngủ. Hà cũng vậy, nó xoay xở như con mây lộn, gãi lưng, gãi cổ: "Có kiến". Cửa lớn vẫn mở hé, gió lùa vào lạnh toát, tôi lay Hà: "Sao không ai gọi chị vào, cảm lạnh chết?". "Gọi thì không vào, mà không ai muốn nhắc đến chị Hai". "Cậu mợ mày không thương chị sao?". Hà thì thào: "Dĩ nhiên cậu tao không thương, mợ tao thương nhưng ngược, mà chán nữa. Chị Hai là "kỷ vật" của mối tình đầu đó, cậu tao lấy về sau này mới vỡ lở, mà quê thật, tưởng cái kỷ vật ấy nó lẳng mạn ra làm sao, cuối cùng lại tòi ra cái của này!" Rồi Hà cười, khịt khịt mũi có vẻ rất vênh váo, bề trên...

Tôi không thích cái lối kể về những góc ngách tối tăm của gia đình một cách lạnh lùng như Hà. Tự nhiên tôi sợ, tôi quay mặt vào tường, nghe bên ngoài rào rạt lá, biết đâu sẽ có lúc Hà kể lại chuyện không hay của tôi cho một người bạn thân khác nghe, rồi cũng khịt khịt mũi diễu cợt như đêm nay?

5. Chúng tôi tỉnh giấc vì qua cửa sổ, nắng chiếu vào thẳng mặt. Ngoài kia, một giống chim gì đó loé choé, kêu chữ không phải là hót. Giường bên kia, một đứa con gái lạ, đầu mới gội, mặt đẹp và ngang tàng nhổ tóc ngứa cho chị Hai. Hà hỏi: "Mày đi đâu bây giờ mới về vậy Hoài?", nó đùa: "Đi ngựa!" rồi hỏi lại: "Hai chị ăn xôi nha! Ăn đi rồi đi vườn chơi!" Hà rĩ tai tôi: "Hoài, em tao, quậy lắm!". "Nó học lớp mấy rồi?", tôi hỏi, "Đang đợi kết quả rớt đại học! Nó mà học gì! Bỏ không hà!". Tôi lại liếc nhìn Hoài, nó cũng nhìn tôi, cười vui vẻ, ý như muốn nói: "Thôi tôi biết tổng các chị đang thăm thì cái gì rồi! Mà đâu có sao, phải không?". Chị Hai ngồi dưới chân giường, mắt vẫn lơ đãng, miệng cười cười, thỉnh thoảng kêu lên: "Ôi, đau! Nhỏ đau quá!". Hoài ẩn vai chị "Im để tôi tết lại nào!", rồi nó bảo: "chùng nào em có tóc bạc tới phiên chị Hai nhổ cho em nha!". Tôi nằm, nhìn tóc Hoài đen nhánh che nửa mặt, nửa mặt còn lại trắng như ngọc với mắt rợp, miệng ngang, đẹp như những hình quảng cáo trang họa báo nước ngoài.. mà nghĩ: "Đẹp thế này làm sao già nổi!"

... Cả lũ kéo nhau vào rẫy Trời chợt âm u, đường đi lúc lên dốc, lúc xuống dốc... đến mệt. Hoài khoác tay chị Hai đi cạnh Hà và tôi, mấy đứa em riu rít sau lưng, bọn nó gọi: "Xuống rẫy ông Cụt nha chị Hoài!". Hoài giải thích cho chúng tôi: "Vào rẫy ông Cụt là thoải mái nhất, vừa bán vừa cho...", rồi nó dựa vào người chị Hai, cười: "Mốt em có rẫy, cho chị Hai coi việc bán trái cây, nha! Bán được không?" Chị Hai cười, ngờ ngẩn: "Được". Mấy đứa trẻ con kêu lên: "Trời! Ai dám cho bà ở chung, thấy bà, ai dám mua mà bán!". Tôi giật mình, thầm trách sao bọn trẻ con mà độc miệng. Hoài cũng vừa quay lại, nó hất tóc ra sau, không có vẻ gì là giận dữ: "Không ở với tụi mày thì ở với tao!", rồi lại ngả vào chị Hai, cặp chặt tay chị hơn, nó hỏi: "Bà chịu về với tôi không?", chị Hai lại đỡ đầu cười: "Chịu".

Vào đến rẫy thì trời đổ mưa. Cả lũ chạy vào một căn nhà lụp xụp, trong nhà ngào ngạt mùi sầu riêng, một ông già cụt tay đang hút thuốc lòn lọc xọc, nhìn tụi tôi, nói: "Mới sáng mà đã mưa há tụi bây!". Trên cái võng mắc chéo ở góc nhà một anh chàng mắt một mí, có vẻ như mới tập để

ria, đang nằm. Thấy Hoài vào, anh ta ngồi bật dậy, lúng túng nhường vống. Hoài "Ừ" một cái rồi liếc anh: "Chủ nhật mà không đi chơi sao ông?". "Có ai đâu mà đi". Hoài giới thiệu với tụi tôi: "Anh Lương, bác sĩ bệnh viện công ty". Bọn trẻ con lại nhao nhao với tôi: "Công ty cao su gần nhà đó!"... Mưa tạnh, ông Cụt vô ý dục anh bác sĩ: "Tạnh rồi kìa! Đi lẹ không lại mưa!", anh chàng đến góc nhà, xách một cái túi to đầy chôm chôm, giải thích: "Người nhà anh dưới Saigon lên! Anh về nha!". Hoài lại "Ừ", liếc anh: "Về sao, vậy thôi sao?". Anh bác sĩ hiểu ra, cười: "Em thích gì, lựa đi!". Hoài bảo: "Cho chị Hai lựa sâu riêng đó!", và chị Hai tìm ngay vào góc nhà lựa trái, anh bác sĩ sung sướng trả tiền cho người đẹp, lũ trẻ con lem nhem đứng cười rạng rỡ, nghĩ rằng phe ta kì này thế là đã thắng to.

Loanh quanh trong vườn một chút, trời lại mưa, lần này mưa dai dẳng, trời sũng nước, mấy đứa bé sau khi đã ăn chôm chôm mỗi miếng, đòi: "Về luôn đi chị Hoài, không tạnh đâu!". Hà cũng nhìn tôi: "Về luôn nha!". Hoài nhìn trời, ước lượng, rồi "Ừ". Nó bảo ông Cụt: "Bác cho con mượn cái áo mưa, con đưa chị con về, lát hồi con đem qua." Ông Cụt chỉ lên vách: "Có tấm ni-lông với cái nón thôi, tao không có áo!". Hoài cười: "Tốt rồi!", xong gọi: "Chị Hai lại đây!". Nó đội nón cho chị, choàng tấm ni-lông qua vai rồi buộc lại bằng cái nút to tướng ở cổ, nó ra lệnh: "Đưa chân ra đây tôi sẵn quần cho không té!", rồi dặn: "Đi từ từ thôi nhe chị Hai!". Chị Hai cười, ngu ngơ, lũ em, tay xách giỏ, tay nắm quần, cùng cười. Cả bọn lại dò dẫm trên con đường về nhà, đất đỏ giời nhào ra, trơn như sáp. Những lô cao su bên đường vắng lặng, gây cảm giác sờ sợ... Tôi thì thào vào tai Hà: "Hoài nó thương chị Hai quá ha!". Hà gật đầu, cười: "Ờ, cả nhà được mình nó, hên mà có nó, không có nó, sau này chị Hai biết sống với ai!". Tôi thấy điều này hơi ngây ngô, tin sao được tình cảm một đứa bé mười tám, mười chín, nhất lại là một đứa lang bạt như Hoài! Vậy nên, tôi chỉ cười nghi hoặc, Hà tròn mắt nhìn tôi: "Thật đó! Nó đi suốt, nhưng nó mà ở nhà đừng có ai hó hê gì với chị Hai", rồi cũng như nghĩ lại, Hà buông một câu: "Mà bây giờ thì thế, sau này còn biết bao nhiêu chuyện, phải không?".

6. Về thành phố, nghỉ được một tháng, đi học lại được khoảng hai tuần nữa thì tôi nhận được tin Hoài mất. Một cái chết đuối như mọi trường hợp chết đuối khác, rủi ro xảy ra trong một cuộc picnic nào đó trên hồ. Người ta phải đau lòng chờ chực để vớt được xác Hoài, đã căng đầy nước và hồn phách có lẽ đang lang thang ở một góc trời nào đó. Đưa Hoài về, chị Hai hỏi mợ: "Em đâu?", mọi người lại oà khóc, khóc nhiều hơn là khi nghe các câu kể lể, than thở khác. Tôi muốn biết chị Hai có khóc không, Hà bảo: "Tao không hỏi!". Có lẽ cũng không ai để ý đến điều này.

Lại mưa, mùa mưa. Tôi nghĩ rùng cao su, với những chiếc chén đựng mũ đeo bên hông cây, giờ này hẳn buồn lắm. Và trong cái nhà ẩm ướt đỏ quạch màu đất ba gian ấy, chị Hai chắc đang ngơ ngẩn nhìn mưa trong đồi cỏ, tóc dài không ai tết hộ, lại xõa ra, vô hồn.

Mười ngày

26 Tết. Anh bảo: "Chiều nay về quê, mừng Năm anh lên". Tôi làm tính nhẩm: Mười ngày. Mười ngày vừa tết, vừa đợi bằng một ngàn ngày thường, có nghĩa là tôi sẽ phải quét mạng nhện một mình, một mình đỡ những cánh cửa xuống, rồi một mình lấp vào chỗ cũ...

Tôi hỏi: "Sao lâu vậy?" Anh cười "X. Có gần đâu để anh đi đi về về như chuột!" Tôi lẩm bẩm: "Biết làm gì ở thành phố bây giờ?". Anh trả lời bằng cách lập cho tôi một thời gian biểu với những công việc nhằm chán đến nỗi thay vì làm chúng, thì tôi uống một thứ thuốc gì đó để ngủ liên tục mười ngày còn hơn.

Rồi anh dặn: "Nhớ viết thư!". Tôi gật đầu, đây là sở thích của tôi.

27 Tết:

Tôi bước vào bưu điện thành phố để bỏ lá thư đầu tiên cho anh. Khi phong bì chui tọt vào thùng thư “các tỉnh”, tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng. Những giờ trước, khi cắm cúi trên tờ giấy cắt góc cẩn thận, những phút trước, khi bước tự tin trên những bậc tam cấp của bưu điện, tôi hoàn toàn nghĩ rằng anh đọc thư tôi.

Lúc này, nhìn quanh, tôi thấy sao mà lo lắng cho cái thư nhỏ bé của tôi. Mọi người tất bật gọi điện, bôi hồ dán tem. Hàng trăm ngàn người như tôi nhưng xem ra họ đều bình tĩnh hơn tôi, xong việc là lạnh lùng bước ra ngoài trời nắng như ran, ngược mắt nhìn nhà thờ Đức Bà bên kia đường như thói quen của tất cả mọi người, rồi đi. Còn tôi, sau vài phút thần thờ, tôi ngượng ngịu nhìn quanh rồi cũng chuồn thẳng.

28 Tết:

Khách khứa nhà tôi đến chủ yếu vào những ngày trước Tết. Họ hỏi: “Cháu đâu?” Mẹ tôi tự hào chỉ tay không định hướng: “Nó đi làm kiệu, hành bên nhà bạn!”.

Tôi thích mọi thứ không phải nhà mình, ăn cơm nhà khác, ngủ nhà khác, trèo lên một cây ôi nhà khác vật quả... đều thích hơn làm tại nhà mình, thích hơn, bởi vì nó lạ, và tôi chỉ cần lạ.

Tôi ngồi cắt rễ kiệu, hai chân tê dại. Châu thọc tay vào cái chậu của tôi, bĩu môi: “Con này keo, cắt kiệu hà tiện, để đuôi xanh lè!”. Tôi nghĩ, nếu đây cũng là một cách xem tướng, tôi sẽ phát cho các bạn trai của tôi, mỗi đứa một cái dao sắc, một nắm kiệu, không ai được nhìn và cắt. Hẳn kết quả sẽ là:

A: Không cắt lá kiệu, chỉ cắt rễ.

B: Cắt rễ sạch sẽ, kiệu giống như đang nảy mầm.

C: Thất thường hỗn độn.

Và anh, tôi nghĩ, nắm kiệu sau khi đã lọt vào tay anh đành phải vứt đi vì đã cắt phạm đến cả thân kiệu.

Châu hỏi: “Mày cười cái gì?”. Rồi không đợi tôi trả lời, nó ngoe nguẩy đi xuống bếp. Ngày Tết, không ai có thì giờ để làm điều gì đến nơi đến chốn.

29 Tết:

Tôi gửi cái thư thứ hai, hy vọng bưu điện sẽ làm việc đến 30 Tết, đủ kịp cho cái thư đầu đến anh. Anh đang quét mạng nhện chẳng hạn, né tránh một cách bản năng và vô vọng những đám bụi chắc chắn sẽ rơi lên đầu... Ông đưa thư dừng lại trước cửa, hét to: “Thư nha!”... rồi tôi hy vọng, cứ cái đà làm ăn nhanh chóng này, mừng Năm anh sẽ đọc cái thư thứ hai, anh sẽ tưởng tượng được cái cảnh tôi chen lấn trong chợ Tết, tôi hoa mắt chóng mặt ra sao trước một núi công việc.

Ở chợ, dưa hấu nằm chồng chất lên rơm, đủ cỡ. Anh bán hàng xoen xoét xoen xoét về những quả dưa và tôi đâm nghi ngờ. Một người ăn mày bò lết dưới chân Uyên và tôi, lở lói, đầy bùn “nhân tạo”. Uyên thì thầm: “Xin tiền để lấy sức mà sống, sống để đi xin tiền, vậy sống làm gì?” Tôi nghĩ, nhiều khi, người ta kéo dài cuộc sống một cách vô ích, hình như ai cũng có, dù cụ thể hay mơ hồ, một cách hy vọng ngày mai khá hơn, người bệnh hy vọng khoa học phát hiện ra một thứ thuốc mới, người ăn mày hy vọng một ngày mai nhặt được vàng...

Trong chợ, tôi gần như tựa vào Uyên mà bước. “Đông quá, ngộp quá!”. Tôi bảo. Uyên an ủi: “Mỗi năm chỉ có một lần, chịu khó!”, rồi giở mục lục ra, lăm bằm: “Còn bóng heo, mộc nhĩ, măng

khô...”. Tôi thấy, hình như suốt mấy ngày qua, tôi chuẩn bị Tết không để cho gia đình tôi, tôi chuẩn bị cho những người khác chưa rõ mặt, cho một phong tục rắc rối không theo không được... ở cửa, mẹ tôi bảo: “Mẹ đã đặt bánh chưng cho con đỡ mệt”. Tôi cười, đỡ mệt thật nhưng cái Tết đã mất đi một nửa. Những cái bánh của Lang Liêu đã có người mang đến tận nhà, tôi sẽ không rửa lá, đãi đậu và cùng anh chị thức đêm ngoài vườn canh nồi bánh như xưa nữa, lúc còn cha.

30 Tết:

Tôi dón lá vào một góc vườn và đốt, xông đứng hít thở mùi khói vườn. Trước sân, mai đã nở vàng. Con mèo đủng đỉnh ra chọn một khoảng đất sạch sẽ đầy ánh nắng, lăn lộn vài vòng rồi nằm ngửa ra bất động, đầu ngoẹo qua một bên, trông hơi giống một anh động kinh. Tôi nghĩ, nó hạnh phúc hơn tôi, nó không phải chờ đợi điều gì. Còn tôi, tôi đợi thư anh, sao đến giờ này vẫn chưa có.

Châu tạt qua vài phút dặn: “Tối xong hết việc, tao và mày đi một vòng rồi về đón giao thừa!” Đi một vòng Sài Gòn, vừa đi vừa nghĩ, một năm qua mình được gì mất gì... Tôi cũng thích cái trò này.

... Bấy giờ tối, tôi thấy mẹ Châu còn ngồi may đồ. Nhà vắng hoe, vì sạch sẽ, gọn gàng nên trông càng vắng. “Đi chơi hết rồi, Châu cũng đi gọi đầu rồi, chắc sắp về!” Cô bảo, rồi đưa tôi hộp mứt: “Ngồi đợi nó một chút!” Tôi mở nắp hộp, tự nhiên thấy ngán ngẩm, như thể mấy ngày nay mình đã phải ăn những thứ này thay cơm... Tôi quay mặt đi, che miệng ngáp, tự nhiên giật mình, giờ này, mẹ tôi cũng đang ở nhà một mình giống như mẹ Châu. Vội vã, tôi chào cô, dặn lại vài thứ rồi ra về, trong những giờ phút cuối cùng này của năm cũ, người ta “người” nhất.

Toi về, thắp một cây hương lên bàn thờ cha, rồi vào phòng nằm, nước mắt chảy dài trên má.

... Giao thừa, tôi có cảm giác một bàn tay vô hình cuốn lại tấm thảm cũ, trải ra trước mặt tôi một tấm thảm mới tinh, việc đầu tiên tôi làm trên đó là cùng mẹ tôi uống trà, ăn bánh và nghe pháo nổ. Pháo nổ khắp nơi, cả trong TV lẫn ngoài đường. Chó mèo hoảng hốt thật tội nghiệp, tôi ôm tất cả bọn lập cập đó vào lòng, thấy tràn ngập một cảm giác yêu thương cao cả.

Mùng Một:

Tôi mở mắt vì tiếng pháo xa gần khắp nơi, mùi thuốc pháo bay vào tận trong phòng. Mùng Một, trong nắng mới, trẻ con đóng bộ đi lại nhặng nhít trên con đường trước nhà. Mẹ tôi bảo: “trẻ con cả xóm hôm nay trông cứng như hộp”. Anh chị tôi và thằng bé đến xông nhà, anh tôi nhìn sân, hỏi: “Sao không đốt pháo?”. Tôi bảo “Không dám!”. Anh treo pháo vào cành xoài, pháo nổ, các nhà bên cạnh cũng đi đẹt nổ theo, giống cái kiểu gà gáy đua bình minh. Chị tôi bịt tai, mắt rạng rỡ, tôi thấy, người á đông nhiều thú vui buồn cười, ngay cả ăn uống cũng vậy, lúc nào cũng thích có cảm giác pha trộn mâu thuẫn.

Xác pháo hồng một khoảng sân lẫn những cành mai rụng. Mai vàng rục rờ cùng lá mới, chị tôi đếm và hoan hỉ kêu lên: “Toàn sáu cánh!”.

Mùng Một, tôi phải cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói. Hàng xóm sang chúc Tết, như người xa lạ vì những lời chúc văn hoa. Tôi nghĩ, may mà mùng Một anh không đến, nếu đến chắc anh cũng thành người lạ.

Mùng Hai:

Mặc dù năm giờ chiều qua, chị tôi tuyên bố: “Hết Tết!”, tôi vẫn cảm thấy hôm nay mới thật là Tết. Buổi sáng, khách và họ hàng ngập nhà. Trẻ con rủ nhau ra ngoài hè, mở những phong bao

ra đếm tiền, so đo, tị nạnh. Trẻ con dưới sự chỉ đạo của bố mẹ, nói thật máy móc: “Chúc dì (cô) có bò!”. Tôi cười, thật là một lời chúc tốt đẹp cho tất cả những đứa con gái.

Chiều, tôi, Châu, Uyên và tôi đã khoác tay nhau trong Tao Đàn xem hoa phong lan và hòn non bộ. Châu bảo: “Sao dáng hoa lan đều giống nhau?”. Uyên hoang mang: “Tao chịu, không biết đánh giá mấy cây cỏ thụ này, thấy cũng giống giống mấy chỗ bán ngoài đường”.

Đường phố đầy xác pháo, chợ búa vắng tanh. Đêm về, ngang qua quán cũ, tôi nhớ anh thất ruột, Uyên hỏi: “Mày nhận được cái thư nào chưa?”. “Chưa! Chắc bưu điện nghì!” “Hôm nay làm việc rồi mà?” Uyên bảo, “Có bò một nhĩ, tao không thích có bò là vì vậy!”. Châu liếc: “Thật không?” Ai cũng hiểu, trả lời là thừa.

Về nhà, tôi triệu triệu nhai bánh chưng, nghe pháo lẹt đẹt đầu đó, biết rằng Tết đã qua rồi. Tôi ngồi vào bàn, viết một cái thư cho anh, đúng hơn là cho mình vì biết chắc rằng nó không tới kịp.

Mùng Ba:

Cũng như mọi năm, tôi ở nhà để đợi Lương tới. Lương bảo: “Tụi mình làm gì ăn cho đỡ ngán bây giờ? Lương thèm ăn canh cải và củ đậu chiên chấm mắm ớt”. Tôi cười: “Kiếm ở đâu ra để hầu ông đây?”. Tụi tôi ngồi cuốn bánh tráng ngoài vườn mẹ tôi đi qua hỏi: “Mấy đứa có muốn uống rượu mít không?”.

Lương hỏi: “An còn giữ thư từ chứ?” - “Còn, khoảng 80 cái”. Có lẽ tôi cũng viết cho Lương khoảng chừng ấy thư, có thể hơn nữa. Không hiểu vì lẽ gì và bằng cách nào, tụi tôi đã hạ bậc tình cảm xuống chỉ còn là bè bạn và sự chuyên cấp thoải mái này chứng tỏ cái mà chúng tôi ngỡ là “tình yêu” xưa kia chỉ là ngộ nhận.

Rồi hai đứa đi thăm bạn bè cũ. Nhà nào cũng giống nhau ở bữa ăn thịt kho, dưa hành, khổ quá... Chủ, khách nói chuyện không tập trung nổi vì cắn hạt dưa lách tách, mọi người trêu chọc “Chúc Lương và An năm nay...”. Chúng tôi nhìn nhau cười, cố ý trêu chọc lại bằng cách làm cho mọi người hiểu lầm... Để đến tối, lúc chia tay, Lương mở đầu: “Chúc An và...” cũng vậy, tôi lặp lại: “Chúc Lương và...” một cơn mưa nhỏ bất chợt đổ xuống trái mùa, tôi tự hỏi, những lời chúc của mình có chân thành không?

Mùng Bốn:

Mãi mùng bốn, đám bạn chung của Uyên và tôi mới đến. Ôn ào như cái chợ dù chỉ có vài đứa, tụi nó trong giây lát tạo được không khí Tết vốn rất mờ nhạt trong nhà tôi. Phong ôm con chó tên Xịt đang ngoe nguẩy ngoài hiên vào lòng, leo lên xe rồi bảo: “Về nhà tôi!”.

Phong dựng cái chòi xinh xắn để học bài trong khu vườn của ba mẹ nó. Trước cửa chòi, đầy xác pháo và vỏ hạt dưa. Tụi nhỏ kéo một cái ghế cho Xịt nằm xong lấy bài ra đánh. Uyên và tôi, hai “người già” ngồi bồ dưa, dọn bánh thuẫn và pha trà, thỉnh thoảng hé mắt nhìn, không hiểu gì lắm.

Từ xa, thấy anh đưa thư đạp xe tới, tôi chạy ra chặn đường hỏi thư, anh cười: “Không!” Uyên bảo: “Tao nghĩ, nó không viết gì cho mày đâu, chắc mãi đi với em nào dưới đó!” Tôi thấy người ta thường mong người khác bất hạnh để được tỏ lòng thương hại, ai cũng vậy, có điều người khôn thì giấu đi, kẻ dại thì để lộ.

Buổi chiều, cả bọn lên chùa, tụi con trai ngồi ngoài ghé đá đợi Uyên và tôi vào thắp nhang. Trên vòm điện chính, chim sẻ ríu rít bay chuyền qua các chùm đèn lồng, tôi đứng trước Phật và khấn: “Xin cho mẹ con mạnh khỏe và con được bình an”. Rồi tự hỏi, sao lần nào thắp nhang, tôi cũng chỉ xin “bình an”.

Rồi chụp hình, ông phó nhòm nói như ra lệnh cho đám loay hoay này: “Nhìn tôi đi, nhìn tôi”. Phong lẩm bẩm: “Ông có đẹp gì mà nhìn”, rồi nó đưa hai ngón tay lên đầu tôi như hai cái sừng con, tôi cười, hơi thương hại, cái trò đùa này hàng trăm, ngàn kẻ đã làm, nó lặp lại làm gì cho nhàm chán?

Mùng Năm:

Anh lên thành phố với một dáng vẻ lạ lùng. Tôi hỏi: “Anh có nhận được thư?” Anh gật đầu, “Sao anh không viết?” “Anh cũng không biết”. Tôi bảo: “Về đi, mệt lắm rồi” Rồi tôi ngồi đằng sau, nhắm chặt mắt cho đến khi xe dừng trước cửa nhà. Anh chúc: “Năm mới...” Tôi ngăn lại: “Thôi đủ rồi!”. Vào nhà, tôi xé tờ lịch mừng năm, bỏ vào trong tủ.

Đêm đó, trời Thanh Đa đầy sao, Châu Uyên và tôi trong một cái quán cùng những vỏ bia. Tôi bảo: “Mượn cho tao ghé bờ”, bên bờ sông, tôi nằm, nhìn lục bình trôi cùng gió lạnh, bờ bên kia là dừa nước, là những rặng cây hoang dại. Trong trạng thái lơ mơ, tôi nhớ lại mười ngày chờ đợi đã qua. Châu, Uyên nắm lấy vai và lau mắt cho tôi: “Thôi, An!”. Cảm động, tôi mỉm cười, nghe trên sông, róc rách một chiếc thuyền chèo đêm.

Thắc mắc thời bình

tạp văn

1.

Sáng dậy, pha một ly cà phê sữa, ra bãi biển sau nhà ngồi chơi. Không có ai trên bãi, chỉ có bọn còng gió thân trong veo cứ lâu lâu lại đùn cát lên, chạy một tí lại ngừng lại một tí, dáo dác, chẳng hại đến ai. Tự nhiên, không hiểu sao lại nhớ tới bài trả lời của anh Nguyễn Huy Thiệp trên báo hôm nào, “*Nếu người ta hỏi là anh đang làm gì thì anh nói sao ? Tôi nói tôi đang sống.*”

“Đang sống” là một động từ đẹp chia ở thì đẹp nhất. Anh Thiệp bao giờ cũng thế, ngay cả lúc anh viết nhằm nhất thì người ta vẫn nhặt ra được vài câu lơ lửng của anh mà ngẫm nghĩ và từ đấy rút ra triết lý riêng cho mình.

Lâu nay tôi hay bị ám ảnh về việc phải sống như thế nào cho có ý nghĩa. Cái mệnh đề đơn giản “đang sống” thành ra cứ bị thêm vào lăm thứ nghĩa vụ, khi thì “đang sống và không làm hại ai”, khi thì “đang sống và làm việc có ích”, lúc lại “đang sống và làm ra sản phẩm”... Động từ “sống” vì thế bị xẻ chia, rút cuộc vẫn cứ không biết phải sống như thế nào cho đúng là *đáng sống*.

Nhớ cách đây sáu năm, một lần sốt ruột vì thấy B cứ sống lênh phênh, làm việc chỉ cầm chừng kiếm tiền đủ tiêu, chiều nào cũng đi bơi, sách đọc mấy tháng không xong một quyển, lâu lâu lại biến đi du lịch xa xăm, chẳng bao giờ hại ai mà cũng chẳng bao giờ biết “bức xúc” hộ ai... tôi hỏi B thế B nghĩ sống là để làm gì, rồi cuối cùng đòi B sẽ đi về đâu.

“Ừm...,” B có hơi lúng túng, “thì mình như một cái cây, càng ngày càng lớn lên thôi, có cái bóng.”

“Nhưng cái bóng thì để làm gì?” Tôi thấy lý tưởng sống chỉ như thế thì thật “thấp hèn”. Sao không phải là quả (“dâng cho đời” chẳng hạn), hay là gỗ?

“Ừm... thì cho nó mát,” B bảo.

“Mát cho ai?”

“ Cho tao chứ còn cho ai ! ” B bực mình. “ Sao lúc nào cũng phải cho ai ? Còn ai đến ngồi thì mặc họ.”

Mỗi mùa hè tôi đều về nhà B, có vườn đằng trước có vườn đằng sau, cây to tán rộng. Mấy hôm trước, nằm nhìn ra tán lá xanh dịu mắt, mới thấy định hướng đời B là đúng, và đủ. Nhưng vào lúc này đây, ngồi ngoài bãi biển, mới để ý thấy năm nay thật là nhiều muống biển bò trên bãi, loằng ngoằng. Xanh thì xanh mướt, nhưng chẳng ai ăn được quả của loại cây này, cũng chẳng ai nhờ được bóng mát của nó. Thế chẳng lẽ loại cây không bóng này lại là “ đang sống vô nghĩa ” sao ? Chẳng lẽ lại cứ phải là “ cỏ thụ ” mới là sống có ích sao ? Mình hiện nay có giống như cái loài cây này không ? Cũng chẳng có bóng để ai nương tựa vào được, chỉ loằng ngoằng trên đời ?

“ Đang sống và sống như thế nào ” vì thế là cái bản khoản vẫn còn lớn vồn, cứ lúc nào bạn quá hay rảnh quá lại đặt ra, đến ngắm biển cũng mất cả vui !

2.

Được nghỉ vài ngày ra đây, không điện thoại, internet, chẳng thiết làm gì, chỉ muốn vật vờ vờ nằm đợi đến giờ cơm, thành ra có dịp quan sát kỹ những thứ ngày thường, nói như một bài hát là, “ nhìn mà không thấy ”.

Giờ mới thấy, hoá ra hoa ổi rất giống hoa đào, và không lá nào đẹp bằng lá chuối. Lại thấy, có những côn trùng cánh đẹp như váy văn công và động vật nào hình như cũng có thể đứng bất động lâu hơn con người...

“ Tôi nói tôi đang sống ”, nhưng chẳng biết ông Trời có giận không nếu ta vẫn cứ “ đang sống ” và thỉnh thoảng mới có thì giờ ngắm nghĩa những thứ mà bàn tay vĩ đại của ông đã làm ra, còn đa phần ta chỉ xem chúng qua loa, gần như chẳng bao giờ tìm hiểu kỹ càng, vì còn bận “ sống cho có ý nghĩa ” hoặc vùi đầu vào xem những thứ nhân tạo, như sách, như truyền hình, hay một mỗi hơn nữa là cắm đầu vào dò đoán lòng người, nghĩ mưu tìm kế...

Nói thế đấy, nhưng đến khi có dịp “ thực hành ”, trèo lên phản định nằm một lúc lâu, nhìn ngắm thiên nhiên cho thật chăm chú... thì lại thấy tiếc thì giờ. Trong lòng cứ luẩn quẩn nghĩ, giờ này mà gọi xe vào phố chắc nắng đã bắt đầu dịu, mua bán chắc vui, rồi còn ra hàng internet để “ check mail ”, lộ mạng...

Tóm lại là chơi với thiên nhiên cũng như chơi với trẻ con, thích thì thích thật đấy, nhưng mà không đắm đuối lâu được, nhất là khi chỉ có một mình mình với thiên nhiên (hay với trẻ con). Càng nghĩ càng thấy chúng ta hồng hết rồi, một mình với máy tính thì bao lâu cũng được, một mình với tờ báo cũng rất được, với sách, với phim cũng không sao, vậy mà một mình với những thứ rất “ thiên nhiên ” kia thì sao mà khó vậy.

3.

Về lại thành phố, vào nhà, cảnh tượng chương mắt đầu tiên là trên nóc T.V., con mèo già nằm ngủ, thò xuống một cái chân lơ lửng trước màn hình đang bật. Định nhắc cái chân nó lên, nhưng vừa mới đụng tới, con mèo ngay lập tức rù rù như một cái máy quạt con, êm ái, mắt he hé về hưởng thụ nhìn chủ, như này giờ chỉ chờ được chủ sờ vào người. Vuốt ve nó một tí thì mình cũng chán, bỏ đi ; nhưng con mèo chẳng lộ vẻ quyến luyến gì, lại thêm thiếp mà ngủ tiếp, làm mình đâm thắc mắc. Chẳng lẽ cái con chết tiệt này lại khiến mình muốn bắt chước sao ? Nó biết hưởng đời từng giây mà lại không hề tỏ ra tiếc rẻ một khi nguồn vui không còn nữa. Nó hoàn toàn độc lập về miếng ăn và lại càng độc lập về tình cảm. Cuộc đời nó thông dong, đến mục đích lớn nhất đời là bắt chuột nó cũng không thèm đặt ra, phải để con người đặt ra cho (và khi con mèo không bắt được thì chủ nhân coi như chính mình thất bại !)

Hay là, sống như mèo ? Thật yêu bản thân, và không cần gì, chỉ cần *đang sống* thì đã là hưởng thụ ? Vậy thì, nếu ai hỏi tôi cái câu đã hỏi anh Thiệp, “ *Nếu người ta hỏi là chị đang làm gì thì chị nói sao ?* ” Tôi nói, “ *Tôi đang (tập) sống (như mèo).* ”

(Đáp án này, tôi phải thanh minh ngay, hoàn toàn không phải vì năm tôi viết ra những ý nghĩ này là năm Chuột !).

Có con

Về đến nhà thì cũng đã mệt rã rời. Tuyền dù có tắm nước lạnh, uống trà dược thảo, bật cả hai bóng đèn cho sáng loà cái phòng con, thì cũng không thức được. Tuyền chui vào giường, tự nhủ, thì đi ngủ. Mình sẽ chỉ như thế này hai năm nữa thôi, rồi sau đó sẽ chỉ làm những gì mình thích, còn bây giờ thì ngủ. Trong giấc mơ, Tuyền thấy mình đi chơi với Khang. Tỉnh dậy nhớ lại cũng vui vui. Phải đến một năm rồi họ không gặp nhau, kể từ khi khai trương cửa hàng Tuyền làm việc. Tuyền không phải đợi lâu. Ngay chiều hôm sau, Khang gọi. Khang nói, Khang nhớ Tuyền, và muốn đi chơi. Tuyền cũng không tin vào câu nói này nhưng thấy cũng chẳng thiệt hại gì mà không nói : "Đêm qua Tuyền cũng nằm mơ thấy Khang!". Đến lượt Khang, chỉ trong điện thoại, cũng không giấu nổi vẻ nghi ngờ. Hai người ăn một bữa ăn cảnh vẻ và nhạt nhẽo trong một quán Huế. Lúc lấy xe, Khang hỏi: "Bây giờ mình đi đâu?". Tuyền hỏi lại: "Khang muốn mình đi đâu?". Ngoài đường, các phố đã ngập đầy nước. Mưa vẫn chưa dứt nhưng nhỏ hạt lại. Trong lòng bùng áo mưa, Khang nói, Khang muốn về nhà thay quần áo. Họ đi về nhà Khang.

Tuyền nói, chúng mình ầu quá, coi chừng Tuyền có bầu. Đèn đường hắt vào cũng đủ soi cho Tuyền thấy Khang cười âu yếm: "Thì chúng mình nuôi nó!", rồi Khang sửa lại: "Khang nuôi!". Tự nhiên Tuyền thấy thật là tình nghĩa khi nghe Khang khẳng định như vậy. Tuyền đi lấy khăn lau mặt cho Khang. Khi cái khăn chạm đến, Khang chợt rùng mình như muốn né. Khang không quen nhìn Tuyền như thế, Khang quen nhìn Tuyền lạnh lạnh, khó hiểu rồi. Họ nằm, nhìn lên trần nhà và nhắc lại những câu chuyện từ cách đó 10 năm, lúc mới vào đại học. Đó là những câu chuyện lần nào gặp cũng nói và đã chết cứng lại rồi, nhưng kẻ hứng, người tung, còn có đối thoại. Bây giờ, Tuyền nghĩ, lại có thêm một câu chuyện để cùng nói. Tuyền nhắc lại: "Nhớ đâu Tuyền có bầu?... " - "Thì chúng mình cùng nuôi!", Khang vui vẻ lặp lại.

Tuyền thấy mình quan trọng hẳn và tự nhiên thành mỏng manh. Tuyền thấy mình bước đi có hơi chậm lại, và mắt khi nhìn có dịu đi. Tuyền bỏ uống kháng sinh, dù còn phải uống tới hai ngày vì Tuyền đang viêm họng, bài học vỡ lòng cô gái nào cũng biết là không nên uống thuốc khi đang có bầu. Tuyền cũng bỏ đi chơi đêm, sợ về cảm lạnh. Nghe nói ba tháng đầu bị cúm là quái thai. Bây giờ, Tuyền chỉ nghĩ tới đứa trẻ. Tự nhiên, Tuyền nghĩ nó là con trai. Có thể vì Tuyền thích gương mặt Khang, với mũi dài và mắt xếch. Cũng có thể vì suốt 10 năm, chưa bao giờ Tuyền chắc Khang thuộc về Tuyền, nên một đứa con sẽ là một sợi dây ràng buộc, mà con trai ắt dây phải chắc. Tuyền không đợi nhưng Khang cũng không gọi lại. Vả lại, Tuyền nghĩ cũng hơi sợ, gọi lại thì nói cái gì bây giờ, có bao nhiêu chuyện thì hôm nọ nói cả rồi. Nhưng Tuyền định sẽ có hôm Tuyền nói, Khang đừng lo, Tuyền nuôi con một mình. Chỉ cho Tuyền xin con được mang họ mẹ. Cái mà Tuyền mong chờ, cuối cùng, rất mơ hồ, là Khang phản đối. "Con Khang là của Khang!", Khang sẽ sừng sộ. Rồi Khang sẽ đưa Tuyền đi siêu âm. Khang sẽ đi sau Tuyền khi Tuyền bước lên cầu thang. Khang sẽ chờ Tuyền đi làm vào những buổi sáng Tuyền gọi điện than mệt. Cả cơ quan sẽ phải xì xào trước cái bụng mỗi ngày mỗi lùm lùm. Tuyền sẽ không khai ra cho đến một hôm chỉ vào Khang hào hoa: "Bố của con em đó!"... Tưởng tượng đến khúc ấy thì Tuyền chán oặt cả người. Không, Tuyền muốn bí ẩn mặc áo bầu, Tuyền muốn mọi người tức tối khi Tuyền không chịu nói đó là con ai. Nói ra, câu chuyện đã khép lại.

Nhưng Khang vẫn không gọi lại. Tuyền đi qua cái điện thoại và hơi thắc mắc, có nên gọi cho Khang không. Nhưng nói cái gì ? Tuyền không thể rủ Khang đi chơi. Tuyền thích mắt Khang cười, thích gia

cảnh Khang, thích ngồi sau xe Khang đi ngoài phố cho máy cô nhìn nhìn, nhưng phải đi chung, đi riêng thì gượng gạo. Tuyền cũng nhớ là mình chưa bao giờ lo cho Khang. Có vẻ như khó khăn nào Khang cũng thoát ra được, không phải bằng tài khéo, không phải bằng thông minh, mà bằng sự vô tâm. Khang vô tâm nên không có gì chạm đến Khang được. Cho nên Tuyền thắc mắc, có con rồi, Khang có yêu con không?

Tuyền sẽ yêu con như thế nào, Tuyền chưa biết. Tuyền vào cơ quan họp, nghe các chị bàn chuyện con cái mà tò mò. "Có con thì sao, có vui không?", Tuyền hỏi. "Vui lắm, nhưng mà cực. Cỡ em không biết có chịu nổi không!". Tuyền nghĩ, chịu nổi chứ. Hai mẹ con tôi ở với nhau. Buổi chiều mẹ qua nhà trẻ đón con ra, con mặc quần áo toàn bằng vải trắng, đi giày đỏ; mặc thêm một cái gi-lê cho ấm, đội cái mũ có quai vào, đeo khẩu trang và cầm bong bóng, hai mẹ con mình về... Tuyền đi vào nhà sách, thấy bán cuốn dạy chăm sóc trẻ con. "Vừa nhắc bé bạn vừa phải nựng nịu bé", hình minh họa có em bé nằm ngo ngoe cười. Trong sách, người ta chơi với trẻ con, tắm cho chúng, cho chúng ngủ... như với búp bê. Nhưng khi chúng bệnh hay khóc lóc chắc không ai chụp ảnh. Những lúc đó, những lúc khó khăn đó, Tuyền khựng lại... Tuyền không thể một mình. Tuyền muốn gọi cho Khang: "Nếu Tuyền có con, Khang có phiền không?". Rồi Tuyền thấy việc đó vô ích quá chừng, Khang sẽ nói, không có chi, chúng ta sẽ nuôi, rồi lại im lặng không gọi điện thoại, biết đâu không gọi cả lúc "con chúng ta bệnh?".

Tuyền không chắc đã có đứa bé trong bụng chưa nhưng tình cảm dành cho nó đã bắt đầu phai nhạt. Bây giờ thì Tuyền không chắc mình có còn yêu đứa bé không nếu không có bố nó bên cạnh và chỉ còn nó như một cục nợ.

Tuyền biết, Khang chỉ cần gọi điện hỏi thăm thôi là Tuyền sẽ yêu đứa bé chưa rõ ràng này ngay. Nó quả thực không phải là đứa con của tình yêu nhưng ít nhiều lúc đầu cũng là tình cảm. Chẳng phải là Tuyền đã cúi xuống vuốt tóc Khang và nói Khang đừng hút thuốc nữa như nói với một ông bố của đứa bé trong bụng sao? Nếu không có tí tình cảm nào với Khang thì việc gì Tuyền phải nghĩ về đứa bé? Tuyền chưa đến tuổi để có bằng được một đứa con. Tuyền còn trẻ. Tuyền đi ngang cái điện thoại và kêu thầm, Khang ơi, gọi lại đi, cho Tuyền có lại cái tình thần yêu trẻ. Khang không gọi lại, Tuyền cảm tưởng như cái thai không lớn thêm được nữa. Tuyền thấy thương nó. Nó như một đứa nhỏ chờ ba về mới chịu ăn cơm và đói lả, Tuyền nói, con ăn trước đi rồi ba sẽ về nhưng nó không nghe. Cái thai chờ đợi và giờ thì Tuyền không còn nhìn ra nó là con gái hay con trai. Trong óc Tuyền, nó rút xuống hình ảnh của một cái bào thai, nằm co co, đầu rất to, như trong mấy cuốn tạp chí vẫn hay đăng ảnh.

Một buổi sáng thức dậy, Tuyền tự nhiên thấy ghét Khang kinh khủng và ghét cả mình. Mười năm đã qua kể từ cái ngày đầu tiên Tuyền làm quen Khang trong căng tin trường. Tuyền thích Khang và thấy Khang vừa đẹp, vừa dễ mến, vừa không quý báu đến nỗi để Tuyền không dám đến làm quen trước. Nếu Tuyền thích Khang hơn, Tuyền đã không làm quen như thế. Nếu tình cảm của Tuyền dành cho Khang lớn hơn, Tuyền đã phải giấu đi vì sợ nó có thể bị sây sát. Rồi Tuyền rủ Khang đi uống nước, rủ Khang ôn bài mà không ngượng ngùng hay cân nhắc. Có những lúc Tuyền không thích Khang nữa, Khang cũng không được trân trọng đến mức Tuyền không dám nói thẳng ra. Tuyền không hề ân hận rằng mình có làm tổn thương Khang hay không, bởi lần nào gặp lại cũng vẫn thấy Khang tươi tỉnh như cũ. Có vẻ như Khang không nhớ chuyện gì cả. Tuyền thấy phỉ, nếu có yêu, ghét gì dành cho Khang.

Bây giờ, Tuyền ghét mình vì tự nhiên Khang rất không quan trọng như thế mà làm cho Tuyền phải đánh giá lại bản thân: "Mình xấu quá phải không? Mình lố bịch quá phải không?". Tuyền ước gì Khang gọi lại và rủ đi chơi để Tuyền từ chối, trật tự cũ như vậy mới mong thiết lập lại được.

Mình già rồi, Tuyền nằm và nghĩ. Đòi một người đàn bà chán thật với tuổi xuân không dài và càng về sau càng chỉ là chịu đựng và thất thế. Nhưng trước nay mình vẫn nói là không phải chịu đựng nếu mình không muốn chịu đựng cơ mà! Khi nào chán quá thì mình chết. Chừng nào còn chịu được thì cứ sống, bởi vì ai mà biết được, nhớ đâu ngày mai có một chuyện vui rơi xuống đời? Nhớ lại cái ý nghĩ về việc mình có thể tự quyết cuộc đời mình làm Tuyền thích thú. Tuyền bỏ dậy mở nhạc. Cái đĩa bị hỏng, giật cục. Mới đêm qua nó còn hát bình thường. Sự trục trặc đáng bực lúc đầu ngày này tự nhiên làm Tuyền nhớ đến đứa bé, nếu có nó, mình còn tự quyết được đời mình không? Hay là mình phải sống theo nó, ngay cả khi đời mình không vui. Mà nó là ai, nó chỉ là đứa con của một người bạn trai, chưa bao giờ mình thật yêu và bây giờ thì thẳng ấy làm mình khó chịu. Tuyền bỗng thấy sự tự do của mình bị đe dọa. Tuyền không nghĩ tới chuyện đứa bé ngăn cản Tuyền đi lấy chồng. Tuyền cũng không sợ việc nó không cho Tuyền đi du lịch. Tuyền chỉ sợ, nó không cho Tuyền quyết định khi nào chấm dứt cuộc đời Tuyền.

Tuyền sẽ phải sống ngay cả khi không muốn sống nữa, chỉ vì nó. Mà Tuyền biết, Tuyền không thể bỏ nó. Tuyền sợ đẻ con ra không phải như mua búp bê về. Búp bê chơi chán thì cho ai đó hay bỏ vào tủ xong quên hẳn. Con thì không cho được trong khi Tuyền cũng không chắc có một ngày nào mình sẽ chán con không.

Tuyền không muốn nghĩ nữa. Tự nhiên Tuyền sợ đứa bé không khỏe nếu Tuyền cứ nghĩ mãi như thế này. Tuyền thấy thương nó và thương cả mình. Tuyền nghĩ nó đang nằm trong hồ nước và những nghĩ ngợi đen tối của mình làm cái hồ nổi sóng. Nó sẽ rất mệt, Tuyền tưởng tượng, và rồi nó yếu thần kinh. Tuyền muốn hai mẹ con yên bình, Tuyền gọi cho Khang. Máy ở nhà Khang không ai bắt, chắc Khang đi làm. Tuyền gọi theo Khang ra đường, máy di động bảo là "Nghẽn mạch". Không gọi được, Tuyền lại tự an ủi, thôi thế là may, biết đâu Khang nghĩ là mình muốn ràng buộc rồi nói nặng thì sao. Tuyền hú vía.

Bây giờ thì Tuyền đã không còn tưởng tượng ra nổi khuôn mặt của đứa bé vì thấy nó như không liên hệ gì đến Khang. Khang vẫn không gọi điện lại và Tuyền cũng mất hẳn sự đắn đo có nên gọi cho Khang hay là không. Tuyền không còn thắc mắc mảy may "Giờ này Khang ở đâu?". Tuyền không hề âu lo: "Hay Khang gặp chuyện gì?". Tuyền cũng chẳng còn thù oán hay trách móc. Tuyền soi gương và thấy mình tự nhiên khắc khổ. Đứa bé trong bụng bây giờ là của Tuyền. Một mình Tuyền đối đầu với nó. Buổi tối Tuyền lên kế hoạch chi tiêu nếu có nó. Một người giúp lúc mới sanh mà cũng có thể không cần, tự Tuyền xoay xở được. Tã và quần áo. Sữa và đồ chơi. Có nó Tuyền sẽ không đi làm thêm được, một mình lương chỉ đủ lúc nó không bệnh hoạn. Tuyền không tính phần Khang vào đây. Tuyền cộng bản dự toán lại và mệt mỗi khi thấy nó vừa khít tiền lương, không còn thừa lại một đồng nào có nghĩa là sẽ thiếu. Tuyền thấy vô lý quá và tức đến muốn đập nát cả cái máy tính. Tự nhiên một buổi tối nằm mơ thấy Khang, rồi hôm sau Khang gọi điện, và rồi Tuyền đang tự do hết mực bây giờ lại phải đau đầu vì cái kết quả của cuộc gặp nhau đó. Tuyền tức giận, mình đang thoả hiệp đây, và chuyện này sẽ đem đến những kết quả không thay đổi được. Mọi chuyện mình đều có thể thí nghiệm, trừ việc thí nghiệm có một đứa con. Mình không chuẩn bị để có việc này. Mình còn nhiều việc phải làm. Mình bắt nó làm người khi chưa chuẩn bị gì cho nó. Mình tung nó ra cuộc đời trong khi chính mình nhiều lúc muốn từ bỏ. Mình chưa muốn có con. Mình không muốn có con...

Nhưng Tuyền không phải làm gì cả, đứa bé ấy không có. Khi biết mình không có bầu, Tuyền đang ngồi trên xe lửa. Tuyền nằm lắc lư, lắc lư trên cái võng của một người đi buôn. Tự nhiên Tuyền thấy hụt hẫng và buồn vô kể. Không phải là buồn phát khóc hay là muốn chết, hay là ghen ngào; Tuyền chỉ thấy buồn, có phần hỗn độn vô lý, như những ngày thi căng thẳng vừa hết, như những năm học cực nhọc vừa xong, vừa nhẹ gánh vừa man mác... Mà so sánh như vậy cũng sai nốt, Tuyền chỉ thấy cuộc đời trước mặt mình thăm thẳm, mới cách đây ít giờ nó còn rõ ràng, các nhiệm vụ nó đặt ra đáng ghét, nặng nề, nhưng cụ thể... Tuyền thấy thương đứa bé không có thực ấy, mình đã tính toán chi li với nó, Khang cũng phải mất công trốn nó, mà nó có thực đâu. Tuyền định khi nào xuống ga rồi sẽ gọi cho Khang, giống như hồi bé chơi trốn tìm báo cho nhau: "Ra đi!", nhưng chỉ thoáng nghĩ thế thôi trong một giây rồi mất ngay, bởi hình ảnh của Khang tự nhiên mờ mịt. Nó mờ nhanh quá làm Tuyền cũng hoảng hốt nhưng quả thực nó mất hẳn rồi. Tuyền không muốn nghĩ nữa, bây giờ thì không phải vì sức khỏe của đứa bé, mà chỉ vì Tuyền muốn quên đi. Tuyền nằm lắc lư, lắc lư và ngủ thiếp đi, không nghe cả tiếng còi tàu rúc lên khi vào đến sân ga tỉnh lẻ...

Phụ đính II:

Hoa muện

Lời bàn của Nguyên Ngọc:

Đọc xong Hoa Muện, thú thật tôi đã làm một công việc lảm cẩm: tỉ mẩn đếm xem truyện có quá 1000 âm tiết, có phạm quy cuộc thi không?

Bởi vì chẳng hề có cảm giác cố gò trong khuôn khổ chặt cứng quy định. Trái lại cứ thông dong, đủng đỉnh như không. Câu văn cứ trể tràng, thậm chí cố tình lười biếng lê thê nữa. Bỏ cục cố tình luẩn quẩn, tạo cho truyện một không khí mệt mỏi, buồn chán, lờ làng, phi lý, bế tắc... Đúng như cuộc đời cái cô Hạc nọ vậy. Và sự luẩn quẩn đó lan sang cả ta, người đọc: biết làm gì đây, có thể làm gì đây cho những số phận trớ trêu thế này?... Cái đau đớn không kêu lên được, chẳng có lý do gì để mà kêu, mà kêu thì ai nghe, ai thèm nghe. Mà có nghe thì giải quyết được gì?

Tất cả những điều "ghê gớm" như vậy mà thông dong viết được dưới 1000 chữ! Vì sao thế nhỉ?

Có lẽ vì người viết cực tinh. Các chi tiết cực đắt, chi tiết nào cũng là đỉnh cao của sự ngắn gọn, chán chường, vô nghĩa: kỷ niệm các "chú nhỏ để lại là những ghế con vuông vức đóng đầy đinh", là "hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết đến khi nào mới hỏng"; câu hỏi: "Hạc! Mà có nhớ thằng nào làm việc nào không?"; Tết thì "giống như một ngày chủ nhật, như nhà ai giàu làm đám cưới đốt pháo nhiều"; "Hết Tết! Rồi vận đồng hồ báo thức, dậy sớm, đi làm trở lại"; bà cụ thì lắc đầu: "Chúng mày đáng sợ thật!"...

Tôi có cảm giác như bỗng chợt hiểu ra được một điều: thì ra cuộc đời là như vậy đó, cuộc đời là gồm những chi tiết, vô số chi tiết đứng cạnh nhau, nối tiếp nhau. Và khi tất cả những chi tiết đó nhàm chán thì cuộc đời sẽ nhàm chán, vô nghĩa.

Và cái kết quả của truyện mới ghê gớm: người ta giới thiệu cho Hạc một người đàn ông. Anh ta đến lù khù, chẳng biết nói gì, chẳng có gì để nói; cuối cùng, Hạc rủ ra vườn xem mai chơi, họ đi "hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân, họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân..."

Trời ơi, cuộc sống thế này thì chết mất!

Hoa muộn, lặng lẽ, hiền lành thế, mà lại là một tiếng kêu thét thống thiết, càng thống thiết vì nghẹn tắc, chống lại sự nhàm chán, vô vị của cuộc đời.

Những vườn xung quanh, mai đã bắt đầu trụi lá. Ngày nào, chú Tảo cũng cái quần soọc đen lơ lửng, áo may-ô thùng lỗ chỗ, đầu đội cái nón kết đỏ, len lỏi giữa những hành cây hồi sang: "Bên ấy chưa nhặt lá à?". Chưa ai nhặt lá mai cả. Trong vườn, mai vẫn rậm rịt, không ai rảnh mà làm việc ấy, gần cuối năm, bà cụ lại được mời đi tỉnh chơi, những người trẻ còn lại trong nhà đùn đẩy nhau, ai cũng ngại, ai cũng cố cho rằng người ta chỉ bày vẽ, chứ cứ thử không nhặt xem, nó có nở không? Nỡ quá đi chứ!

Rồi một người nhớ ra, bảo "Ờ năm nay không có chú nhỏ nào đến nhặt lá giùm nhỉ?". Ở nhà, không cần quy ước, cứ ai lân la tán tỉnh Hạc đều được gọi là "chú nhỏ", có chú đến rồi đi luôn, có chú lai rai lâu lâu đảo qua một lần rồi biến mất, mỗi chú để lại một vài kỷ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lợp lá dừa mục nát. Đó là những cái ghế con đóng vuông vức đầy đinh; những cành cây bị bẻ quặt, uốn cong, cố vịn theo hình con lân, con phụng; là hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết bao giờ mới hỏng... Mọi người vẫn đùa, hỏi: "Hạc! Mà có nhớ thằng nào làm việc nào không?". Hạc vêu mặt cười: "Nhớ chứ, tôi ghi sổ hết mà!". Mọi người cười đe: "Cẩn thận! Một trong những thằng ấy mà vợ được cuốn sổ thì mày khôn!"

...Ờ đúng rồi, mấy năm nay chẳng có ai đến nhặt lá mai cho Hạc. Tuyến lấy vợ. Nhật xuất cảnh. Chức cách đây mấy hôm thấy chạy xe vào ngoài ngã ba, chở một đứa con gái bé như cái kẹo, không ôm iếc gì cả nhưng nhìn thì biết ngay là bồ bịch. Đó là những "chú nhỏ" năm xưa, tay lăm lăm kéo, đứng chông chênh trên cái ghế gỗ, hay khom lưng giữa những tàn mai già, nhặt lá. Lá mai xạm màu rơi đầy gốc, họ lại nghĩ ra việc quét vườn. Hạc lúc tựa gốc mít, lúc đi

quanh chú nhỏ, nói chuyện "ngụ ngôn", đôi khi buồn cười, thấy hình như đã nói những câu thế này, cũng trong tiếng chổi lạt xạt quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nấn ná ở cổng, hẹn Tết nhớ đến coi mai nở, à trước Tết chứ, để còn chở đi chợ. Năm nào Hạc cũng phải giáng giải việc đi chợ Tết cho một người nào đấy, anh chị trong nhà lại cười: "Người vô duyên, không giữ ai được quá một năm!".

Rốt cuộc, cả đám người trẻ tuổi trong nhà vừa quyết định vùi cười lấu cá: "Khỏi, thử một năm không nhặt lá, biết đâu hoa ra lác đác lại chẳng đẹp hơn?". Họ vùi đầu vào mua sắm, may cho nhanh mấy bộ quần áo Tết. Hai mươi tám Tết bà cụ mới về, đứng lọt thò giữa những bị cói, giỏ cước, trẻ con trong nhà ùa ra, miệng hét, tay xách, người lớn cũng ùa ra, cười: "Tết về rồi!". Bà cụ nhìn khoảng vườn còn rậm rịt lá mai, lắc đầu: "Chúng mày đáng sợ thật!". Cả lũ lại cười.

Mùng Một, mùng hai Tết, không có mai, Hạc thấy Tết giống như một ngày chủ nhật, như nhà ai giàu có làm đám cưới đốt pháo thật nhiều. Một người nói: "Mày đừng có đồ thừa! Cái hoa mai quê mùa ấy việc gì làm mày mất Tết", rồi ngậm miệng ngay, nhìn Hạc như muốn nói: "Chẳng qua năm nay không thẳng nào đến nữa mà thôi!". Hạc cũng chỉ cười, vào nhà nằm, lôi mấy tờ báo Xuân ra xem mà thấy buồn rĩ rượi: "Năm nay mình đã bao nhiêu tuổi? Vì sao những ngày lễ Tết mình luôn phải nằm nhà?".

Một đứa cháu trèo lên giường, moi móc từ trong túi ra một đồng hạt dưa và một nắm phong bao ra đếm lại. Hạc cười: "Dì thấy con đếm phải đến chục lần chứ không ít!". Cô nghĩ: "Ngày xưa mình cũng như thế này" rồi lơ mơ ngủ mất.

Mọi người kêu lên ngán ngẩm: "Hết Tết!". Rồi vặn đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lụi cụi từ gốc này qua gốc khác, thỉnh thoảng phào sọt lẹt đẹt đầu đó trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ: "Chi vậy?". Bà cụ móm mém cười: "Tội nghiệp, nhặt để nó nở!".

Mai nở. Một chiều kia, như đã hẹn, một cô bạn dẫn ông anh họ đến nhà Hạc, gửi anh ta lại bảo: "Ra chợ một chút" rồi phóng xe đi mất, lại bỏ nhỏ: "Ông đừng hoang lắm đó!". Anh ta lù khù, tay khư khư giữ cái mũ vàng như củ nghệ, chậm chạp, mãi mới cởi được xăng-đan để vào nhà. Hạc cau mày: "Khi mình còn trẻ, cỡ này đừng hòng bỏ đến gần!". Rồi đau đớn nghĩ: "Sao mình cay đắng thế này!".

...Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giờ qua giờ lại, chẳng đọc được tin gì. Cũng không biết nói chuyện gì. Hạc rủ: "Ra vườn xem mai chơi!". Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kịt những hoa vàng nở muộn. Hạc nghĩ: "Có mai rồi đấy, mà vẫn không thành Tết!". Hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân. Họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân... Và nắng chiều tắt dần, như một dải voan cũ vắt trên ngọn cây, nhợt nhạt... nhặt lá: chỉ công việc ngắt bớt lá trên cành mai để hoa mai nở đúng dịp Tết.

Truyện ngắn này được trao giải nhất (đồng hạng với Đường Tăng của Trương Quốc Dũng trong cuộc thi truyện rất ngắn (không quá 1000 chữ) do bán nguyệt san Thế Giới Mới tổ chức năm 1994.

Một năm chỉ có một ngày

Ngày truyền thống của lớp cũ, học trò xưa tụ họp nhau rủ thầy chủ nhiệm ra bờ biển cắm trại. Thầy dắt theo một cô bạn gái từ thành phố tên Châu. Cô ngồi xếp bằng trên tấm trải, miệng luôn cười xã giao vu vơ mà nghĩ: "Xưa nay mình vốn rất ghét những buổi họp mặt kiểu này". Học trò mặt đã phong sương, có đứa đã lấy vợ, ngồi xúm xít mà bẽn lẽn quanh thầy, day mặt ra biển hứng gió muối lồng lộng. Trên những tảng đá trọc, mấy ông câu cá đứng không yên, và

sóng biển như một thẳng diên, lâu dài xông vào tít trong sân, sủi bọt như xà phòng.

Ngồi được một lúc, thầy gọi vài đứa học trò ra một góc dận dò, tụi nó dạ dạ rồi lại nắm tay Châu : "Đi chụp hình, chị Châu !". Rồi chỉ một đứa con trai đầu đội mũ bánh tiêu đứng cười toe toét, chờ đợi : "Thợ của lớp em đó". Đi dọc bờ đá tìm cảnh chụp, gió thổi tóc bay tán loạn, bọn học cười thông cảm trước cái cảnh Châu chăm chăm nhìn xuống bãi cát tìm vỏ ốc. Châu cũng hơi ngượng, cô nghĩ : "Mình có vẻ hơi giống ăn mày !..." Ngồi lên một tảng đá găm đầy ốc đen li ti, chụp vài kiểu cổ điển, thấy quay ngang quay ngửa một mình mãi cùng nhàm, Châu bảo : "Mấy em đứng chụp chung với chị cho vui !" Bốn, năm đứa xúm lại, đứa bá vai, đứa kẹp tay Châu, một đứa rụt rè đề nghị : "Chị và thầy ở đến tối với em". Châu cười thật lịch sử : "Không được, trưa nay chị có hẹn !" Đứa nhỏ vót vát : "Một năm, tụi em chỉ có một ngày !..." Châu cắt ngang nhẹ nhàng : "Ồ, phớ nhòm nhấc đứng im kìn !" Và tất cả ngừng lại, bất động, cả những miệng cười, cả những ngón tay ngo ngoe rên đầu giả làm sùng, chỉ có gió vẫn lộng lộng và biển gừ gào đầy sóng.

Trời hửng nắng, một đứa con trai rót rượu cười sung sướng : "Bắt đầu được rồi ha, thầy !" Và nó nói, nhẹ nhàng lẫn trong biển và gió : "Năm nào chúng em cũng họp lại, vào ngày này. Có năm đầu bận thi đại học, không kể, hai năm sau, ở Mũi Né, rồi năm nay, ở đây. Năm nay có thầy..." Thầy giáo ờ ờ : "Mấy năm qua, thầy bận !" Học trò gạt đầu thông cảm, nói tiếp : "Năm nay có vài bạn ở xa cũng về". Thầy hỏi : "Ai vậy ?" - "Chị đó, thầy, cách đây một trăm năm mươi cây, nó về từ hôm qua. Rồi Hoa, Dung..." Rồi chuyện nhau ly rượu, Châu nhìn đồng chai xếp hàng chờ đợi, khe nhẩn mặt. Thầy giáo rĩ tai : "Tụi nó lớn rồi, ra đời đã bốn năm rồi". Xong hỏi to : "Trong này, đứa nào có gia đình rồi ?" - nhỏ thỏ, mặt đỏ gay, căng ra vì hơi rượu. Một đứa lại hỏi : "Sao hôm nay không cho vợ mày đi cùng ?" Thầy bảo : "Vẫn xưng hô mày tao man rợ vậy sao ?" Học trò cười, long lanh, con gái có đứa mắt đã chân chim mờ mờ : "Vẫn 12/A3, phải không thầy ?" Thầy cười : "Ờ, vẫn thế !" Và Châu chột nghĩ : "Bao nhiêu năm rồi, lớp mình chưa gặp lại nhau nhỉ ?".

... Rượu đã gần cạn, đám con trai dựa vào nhau ngập ngừng hát, bọn con gái ngồi riêng rủ rủ cuốn bánh tráng, cắt sượng sả, thầy giáo đăm chiêu nghe một học trò thắm thì tâm sự. Châu hỏi Hoa, người suốt buổi gấp thức ăn cho cô : "Năm nào cũng vậy sao ?" - "Dạ, năm nào cũng vậy, vui lắm, ở tới tận đêm !" Châu cười thắm : rừ rừ như thế này mà ở tới tận đêm cơ à ? Hay kể chuyện riêng mới ? Mà có thấy ai nói gì nhiều đâu, cứ ngồi thúc thủ dưới bóng dương nhìn nhau cười, ăn một tí, uống một tí, đàn tưng tưng vài tiếng rồi thôi... Cũng chẳng thấy chơi trò gì, "tìm khăn" hay "thêm đầu đuôi"... chẳng hạn.

Đến gần trưa thì cả đám hầu như đã im lặng, có đứa đã thiu thiu ngủ trong tiếng gió phàn phật, và nắng rọi mặt hanh hanh. Những ông câu cá cũng đã bỏ đi chỗ khác, học trò lơ mơ dựa nhau mắt lim dim dõi theo bất cứ thứ gì đi ngang mặt, một con chó mực lang thang bờ biển, một đám con trai phanh ngực hùng hổ đi dọc bãi cát... Châu nhìn tất cả, mỉm cười. Và Hoa chột dạ, cười theo ngượng nghịu : "Tụi em quê mùa lắm, chị ngồi đây có buồn không ?".

Có buồn gì đâu ? Càng lúc Châu càng thấy, hình như ở đây, mình đã đạt tới trạng thái thăng bằng nhất. Những đứa nhỏ này cũng vậy, ai cũng có vẻ hài lòng với buổi họp mặt này, không ai phải loay hoay tìm cách hoạt náo. Châu nghĩ : "Thật là khôn ngoan !" Bởi vì các trò chơi tập thể, các câu đùa.. không thể kéo dài vô tận và một khi đã tung ra là cứ phải tìm cách cho nó được liên tục, chỉ sơ sễ ngừng lại vài giây là cả đám sẽ rơi vào trạng thái bẽ bàng.

Hoa đã nói : "Ngày xưa, lớp em thương nhau lắm, bây giờ chỉ cần ngồi thế này, nhìn thấy nhau là cũng đủ vui rồi !". Châu nhìn mây đen kịt một góc trời mà nghĩ : "Hình như mình và Hoàng không hạnh phúc. Những người yêu nhau thật không phải đi chơi nhiều như tụi mình. Họ ngồi ở nhà, luẩn quẩn bên nhau, người hài lòng với ngay cả điều đơn giản nhất là người đang hạnh phúc nhất".

Quá trưa, thầy giáo và Châu về. Học trò tìm đủ mọi cách để níu kéo : giấu cái mũ, chụp thêm hình... rồi khi được biết rằng cái hẹn của Châu ở nhà là rất quan trọng, tất cả đành buông xuôi, bịn rịn đi theo tiễn đến tận đường lớn. Vài đứa ghi lại địa chỉ của Châu xanh kín bàn tay, dặn dò : "Chị nhớ viết thư : Năm sau, ngày này nhớ về đây !" Thầy giáo nhìn học trò sôi nổi mà thương hại, thấy biết tính Châu, rồi đến lượt thầy rụt rè nói nhỏ : "Nếu tụi nó viết, em ráng giành chút thì giờ trả lời nghen ! Tội lắm!".

Châu đi, nghĩ rằng mình sẽ viết thư, nhất định năm sau mình sẽ trở về, cũng ở chỗ này, cũng ngồi rù rì bình an như thế cả ngày... Và cô quay lại, làm một việc xưa này chưa từng làm là đưa tay vẫy vẫy cái đám người hạnh phúc ấy, họ vẫn đứng lơ nhơ bên gốc dừa, nhìn theo, nhỏ dần...

Rồi sẽ yêu ai

"Hoàn ơi, có thằng mét mày lắm đấy . ở cùng tổ mày, nhà trên đường mày về. Mày đứng, nó ngồi thì cao bằng nhau". Cả bọn ngồi vắt vẻo trên lan can nhìn tôi chờ đợi .

"Tao biết rồi, thằng Tường chứ gì? Nó đáng tuổi em tao!".

Tôi biết có nói cũng thừa Giờ này trường vắng tanh. Văn phòng, căng tin đều đóng cửa . Thực tập xong, chúng tôi ở lại một chút để tán dóc. Con gái 19, 20, chuyện nào cũng quay về chuyện tình yêu . Tôi băn khoăn nhìn Lan và Xuân, không hiểu tụi nó nói đùa hay thật về cái tin lúc nãy nhỉ?

Tường nhỏ hơn tôi ba tuổi . Hôm qua là sinh nhật nó, tôi vào căng tin mua một gói me: "Mừng oắt con thêm một tuổi nhé" Tường không cười, chăm chú nhìn gói me: "Sao lại không thêm được ba tuổi nhỉ". Vì sao hôm qua tôi lại không nghĩ gì cả. Trong thâm tâm, tôi coi nó như em, con gái trong lớp cũng coi nó như em út.

Tôi đọc một quyển truyện nói về tình yêu giữa một cô bé và một người lớn tuổi . Vì chênh lệch nên họ xưng hô là "ông" và "em". Khép sách lại, tự nhiên tôi nảy ra ý nghĩ vô cùng bất ngờ là mình phải có một người lớn để yêu và phải hơn tôi nhiều tuổi để có thể áp dụng cách xưng hô của truyện. Người ta bảo con gái hay coi thường con trai bằng tuổi, và tôi, tôi đã chán cái cảnh ngồi cãi nhau om lên với mấy thằng bạn trong lớp chỉ vì chép khác nhau một chữ trong bài .

Tôi hỏi mẹ: "Nếu bỏ mình lớn tuổi quá thì mình gọi là ông, xưng là em hả". Mẹ đang đếm tiền nên cau: "Im đi, tao nhằm bây giờ. Mà mày bỏ với người lớn làm gì? Để con rể là bạn của tao với ba mày à?".

Sáng nay không có nắng, trời lại có vẻ muốn mưa . Gửi xe xong tôi đi vòng vòng qua cây thị xem may ra có nhặt được quả nào không. Tổ trực đêm qua đã vơ vét hết, chỉ để lại mấy quả nát bét trên sân. □ sân hành lang, tôi gặp Tường, nó đi ngược lại, xòe năm ngón tay ngó ngoáy như định móc mắt tôi, cái miệng non choẹt méo qua một bên. Tôi bảo: "thằng điên!". Tường bỏ vào túi tôi một quả thị con rồi cùng đi vào giảng đường. Hai tiết đầu là Sinh Vật, tôi luôn luôn quên đem viết chì. Thầy Sinh vật chưa già nhưng dáng đi chậm chạp, các bạn của tôi gặp thầy đi chợ mua toàn những bó rau bé tí, phòng thầy ở trọ cũng bé tí. Tôi nghe kể bỗng thấy mũi mình cay cay . Lan ngồi cạnh tôi, mặt bé như con chuột con, chép miệng như một bà già: "Trí thức chân chính là khổ thế đấy!". Tôi nhìn nó, phì cười, không hiểu cô ả học phong cách người lớn ấy ở đâu .

Tôi ở lại trường buổi trưa . Tất cả lên hành lang các phòng thực tập ngủ. Con gái ở lầu hai, con trai ở lầu bạ Đôi khi có những cậu sinh viên lớ ngớ xuống nhầm lầu làm các cô nháo nhác như gà phát hiện ra trong chuồng mình có chuột. Ngủ dậy, ở vòi nước rửa mặt, tôi gặp Bảo Bảo chờ

tôi, nôn nóng: "Đi uống nước, Hoàn!" - "Sắp đến giờ rồi!".

"Còn mười phút nữa mà!". Bảo bằng tuổi tôi nhưng người lớn hơn, là một nhân viên chép bài hộ khi tôi nghỉ học. Nước chanh ở trường tôi rẻ và dở hơn bất cứ nơi đâu, vị ngọt của nó làm người ta càng khát hơn. □ cuối căng tin, Tường ngồi với mấy đứa bạn, nhìn tôi buồn bã, miệng hút thuốc phi phèo. Bảo nói với tôi ra vẻ đàn anh: "Tường nó đang tập thở ra vòng tròn!". Tôi không hiểu hút thuốc thì ngon lành gì nhỉ □ phòng thực tập, Tường úp mặt lên cái túi của tôi trông thảm nỗi lắm. "Tường đau đầu hả, xin nghỉ đi!". "Không, sao Hoàn lúc nào cũng muốn tôi nghỉ học?". Tôi nhìn cái gáy trẻ con của nó, tóc có cái đuôi để mèn, người ta bảo đây là dấu hiệu của trẻ con ăn tham. Tôi đi mượn dầu, dù biết rằng dầu chẳng có t'ac dụng gì trong việc này "Thôi đi Hoàn, tôi có bệnh đầu mà cần dầu". Tôi thừa hiểu cái giọng trách móc ấy nhưng cố giả ngu ngơ "Vậy Tường buồn khổ cái gì mà thảm vậy Ai làm khổ Tường?". "Chẳng ai cả, tôi làm khổ tôi" rồi nó bỏ sang bàn thực tập bên cạnh. Tôi thắng 1-0.

Hình như tôi đã có tình cảm gì đó dành cho Tường. Rất dịu dàng, mơ hồ. . không thể hiểu nổi. Mặt Tường non choẹt, răng khểnh dùng vào việc nhe ra trên tôi hơn làm dùng để cười duyên. Cả lớp hình như lờ mờ đoán ra, nhưng Tường chỉ bằng tuổi em tôi! Buổi chiều tôi, Xuân, Lan ngồi học bài trên hành lang dẫn vào thư quán. Một chỗ ngồi lý tưởng trên đầu là tàn me, nhìn xuống hồ cá như một quả tim xây theo kiểu tượng trưng. Ba đứa ngồi xa nhau để tránh nói chuyện. Chợt tôi nghe Lan rít lên nho nhỏ: "Em mà kia Hoàn!" rồi tôi nghe rất rõ bước chân Tường đang tới gần, gần lắm rồi đi mất, không có gì thêm. "Sao kỳ vậy Hoàn, mà và nó giận nhau hả?" - "Không, quen vậy rồi, xem kè một ngày là lơ, một ngày vồn vã, hai đứa điên mà!". "Téo vậy! Tụi mà làm vậy để làm gì?". Tôi cũng chịu, không hiểu cả cái trò ú tim này dùng để làm gì. Có lẽ, cả tôi lẫn Tường đều sợ người kia đoán được tình cảm của mình cho nên có ngày, cả hai cùng vui quá mức, có ngày lại lạnh như tiền. Chị tôi bảo "Đồ con nít!". Tôi vặn lại: "Khi đi học, bà có vậy không! Bà chị tôi đánh mặt: "Tao không điên như mày!". Có lẽ tôi điên thật!

Ban đêm, trường tôi như khác hẳn, vắng lặng. Tự nhiên xuất hiện mấy con mèo to tướng, mắt sáng quắc, chạy vụt trong sân tối. Tôi ngồi trên bệ tường, đằng sau là cây mạn hương hoa ngai ngái dễ chịu; phía dưới là vòi nước khóa không kỹ, nhỏ tí tách, tí tách. Tôi muốn ngồi một mình như thế này mãi không phải nói chuyện với ai, thở cái không khí mát mẻ, lạ lùng của ngôi trường ban đêm. Đêm nay, chúng tôi trực, không chén cháo vì trường sẽ cúp nước. Mỗi tổ viên mang theo một loại bánh kẹo để liên hoan chung.

Có tiếng chân bước lại, tôi biết là Tường nên quay mặt về phía sân trường nơi ánh sáng của mấy ngọn đèn nê-ông xanh xao hắt xuống. Quay đi như thế này sẽ làm tôi đỡ bối rối hơn. "Vô lâu chưa Hoàn?" - "Mới Tường mới vào" - "ừ. Mệt quá!". Sau cái câu muốn thuở đó, chúng tôi ngồi im. Ngày thường tôi vẫn hay tưởng tượng một hoàn cảnh như tối nay, ngồi cạnh Tường, tôi sẽ kể mọi thứ chuyện cho Tường nghe. Vậy mà lúc này, đầu óc tôi trống rỗng, bối rối cực độ. . .

Tường ngắt một cái lá mạn, vò vò rồi đưa tôi: "Hoàn ngửi thử coi, giống như sắp được ăn mạn vậy!" Tôi cầm lấy và thấy bàn tay mình bị giữ lại một cách vụng về của trẻ con. Mọi ngày, tôi vẫn mong sẽ hiểu được tình cảm Tường giành cho tôi, yêu hay không yêu, đừng ú tim nữa. Nhưng lúc này, một tiếng nói khác trong tôi, rã rời: "Thôi, thế là hết, chẳng còn gì là bí mật nữa!". Tôi cười: "Tường còn trẻ con lắm, đừng bao giờ làm cái trò này nữa nhé!". Mặt Tường bối rối rồi cụp xuống hối hận, cả tôi cũng hối hận ngay lúc đó. Tường bỏ ra bàn trực cách không xa nơi tôi ngồi Hai phút sau đã nghe tiếng cười của Tường và tôi bắt đầu rối trí.

Đêm trực đi qua, Tường hút thuốc và đánh cờ như mọi khi và tôi càng bối rối Sáng ra, Tường lấy xe về trước, để tôi lại sau Mặt Tường bình thản, còn tôi, tôi hối hận vì sao đêm qua, mình thốt ra cái câu điên rồ ấy. . . Có lẽ, chẳng bao giờ Tường tỏ tình lần thứ hai với tôi?

Tôi mua những đặc sản về tình yêu, không thấy hoàn cảnh nào như vậy. Mỗi sáng, tôi mong vào trường gặp lại Tường, nhìn quanh quất giảng đường, tìm cái dáng cao cao quen thuộc. Chiều nay, trời mưa và tôi buồn hơn. Tường không vào ôn bài nữa. Mặt Tường không tỏ vẻ buồn bã nhưng lạnh lùng, xa giao với tôi hơn xưa. Giờ Giờ thì đến lượt tôi khổ vì Tường, Tường không chào bằng những cái méo để tôi có thể mắng "Thằng điên" được nữa, bây giờ Tường gật đầu như người lớn chào nhau. Tôi đưa Tường cái kẹo Tường cười: "Cảm ơn nhé!". Tôi muốn vận cổ hai chữ "cảm ơn".

Tôi hỏi mẹ: "Mẹ này, yêu người nhỏ tuổi hơn thì buồn lắm nhỉ!" - "Không biết, sao chẳng bao giờ mày hỏi về yêu cùng tuổi thì như thế nào, lúc thì đòi chơi với ông già lúc thì đòi chơi với trẻ con!" - "Không phải con mẹ ạ! Con bạn con . . ."

Mẹ ngủ rồi, tờ báo rơi bên cạnh. Ngày mai, tôi sẽ mua một quyển sổ làm nhật ký. Không thể tâm sự cùng ai những trò ấm ở này.

Hội chợ

1. Mưa, cứ mưa mãi như thế này thì tường như bao nhiêu quần áo phơi không khô đều mốc hết. Từ sáng sớm, trời đã u u ám ám, và cả đoàn lô tô, xố số lo lắng, ước lượng: "không khéo mưa tới đêm!". Người ta ngủ vui trong những gian hàng dựng tạm bằng ván, giữa những bảng số sặc sỡ, những thau mũ, mì ăn liền, bột ngọt làm phần thưởng. Tỉnh dậy, thấy trời lạnh lạnh, đường ruộng vắng tanh và không ai đoán được bây giờ đã là mấy giờ.

Cứ vài tháng, lại có một đoàn về khu ngoại thành này một lần. Đón đò trên một bãi đất trống ngày thường vẫn dùng để phơi bọc ny lông và thỉnh thoảng bọn con trai ra đá banh chiều, đoàn lô tô đến khi nắng đã ngập khoảng đất, sương trên cỏ đã khô, vài anh nhỏ thó, tóc dài chấm ót, mặc những cái áo in hình đen trắng rần rờ, vạt bầu nhọn lè thê... thoãn thoãn dựng sạp, mắc điện đèn, thỉnh thoảng quay lại cười đáp lễ mấy đứa con gái mặc đồ bộ, ngoài phủ sơ mi dài tay, mặt lợt thỏm trong nón lá, đi cắt cỏ ngang, đùa ẻo uột: "Con số gì đây, số gì đây..."

Trẻ con đã mồm môi tròn mắt thấy vòng hai đêm nay, lô tô cũng đã ra rả hát hai đêm nay. Bá đứng chân trên chân dưới một cái bục gỗ ở góc gian hàng, một tay cầm micro, tay kia đỡ dây điều chỉnh như ca sĩ. Trẻ con, người lớn, kẻ đứng lô nhô dưới ruộng, trong quầng sáng đò hội của đèn nê-ông, kẻ ngồi chồm hồm trên bờ đất, tay cầm cục phấn con, chăm chú dò theo mẫu giấy kẻ ngang dọc toàn số. Mấy đứa con gái với những bộ đồ lảng lẩy, tóc kẹp nhổng toàn nơ to, không mua vé cũng không thấy vòng, thả chuột, túm lại nhìn Bá, bình luận. Một đứa nén hết tình cảm để thốt ra một câu: "Thằng lô tô mới này đẹp hơn thằng trước, há!" ... một cách lạnh lùng, công minh, mấy đứa kia, mừng rỡ vì đã có kẻ mở đường hộ, khen Bá giống ca sĩ X., cách cầm micro cũng giống, chỉ tội hát không hay bằng!

... Đã hai đêm ra rả, bây giờ thì mưa. Trên bãi đất, không ai đem ny-lông ra phơi, tự nhiên cũng thấy buồn. Những chàng lô tô mặt thẫn thờ ngái ngủ, ngồi bó gối im lìm. Bá rử: "Ăn bún bò, tụi bay!" và tất cả kéo nhau đi, dưới mưa nhỏ, ra cái quán khuất một bên vạt tre.

Quán ẩm ướt, nền đất đầy rau sống vương vãi, mấy con chó lông lem nhem, lom khom dưới gầm bàn nhật thức ăn thừa. Một đứa con gái với một cái giẻ con vắt vẻo, đến lau bàn qua quít rồi hỏi: "Các anh dùng gì?" Đó là một đứa con gái ngăm đen, đeo dây vàng: những trắng, sao, tim, hoa đeo đầy tai, đầy cổ. Nó cỡ mười sáu, chắc nịch và đầy vẻ trong sáng với má lúm đồng tiền một bên sâu thẳm thẳm. Bá cười, đứa con gái cúi đầu, bóp cái giẻ, chờ đợi và cũng cười. Ngay lập tức, cả lũ đều hiểu ra và khi con bé đi khỏi, một đứa nói nhỏ với Bá: "Thằng này khôn nạn thật, đi đâu cũng vậy!", một đứa khác xúi: "Cua nó đi mày!" Bá cười, vẻ khiêm tốn thật lão luyện: "Thôi, việc đó để tụi mày, tao không có năng khiếu". Một người trong quày gọi: "Thảo! Tính tiền bàn chú Tư" và con bé vừa cười mồm mím vừa đi nhanh về phía mấy ông lão đang xĩa răng đợi trả tiền, mấy anh lô tô nhìn theo, nói nhỏ: "Nó tên Thảo!"

2. Thảo rủ Hằng : "Ra chợ mua sổ chép bài ca với tao không ?". Hai đứa chờ nhau trên cái mi ni vàng, mỗi đứa một cái kẹp voan rủng rinh trên đầu. Ngang qua bãi lô tô, cả hai đều kín đáo liếc vào rồi vội vã quay đi sau khi đã bắt gặp cái nhìn của anh chàng Bá, ngồi trên thành rạp, còi trần, trắng như một cục bột. Im lặng một lúc, rồi Hằng nói : "Mấy thằng lô tô đi nhiều mà trắng thấy ghê há!". Thảo cũng bảo : "Ờ thấy ghê" rồi cả hai đều thâm nhận xét rằng, chẳng ghê chút nào cả, cái anh chàng đẹp trai ấy, so với bọn con trai quê đen nhẻm ở đây.

Ở chợ, hai đứa vào hàng tạp hoá, xin coi mấy loại sổ tay, rồi cuối cùng, cả hai cùng reo lên hoan hỉ khi thấy lần đầu tiên ở cái chợ quê chuyên bán rau này xuất hiện một loại sổ tay kiểu cách, giấy ca rô trắng muốt, cứ vài trang lại in một cụm hoa cỏ, màu có lem luốc một tí nhưng thế là vẫn minh lắm rồi, vẫn minh không ngờ. Hằng hỏi : "Mày có cuốn bài ca rồi mà!" - "Tao chép lại cuốn khác!", rồi Thảo mua thêm một cái băng-đô to bản, tím lịm. Hằng mua một đôi bông tai mũ, hình trái tim, màu hồng, rồi lại chờ nhau về, ngang qua bãi đất lại liếc vào, lần này thì không thấy Bá đâu, hai đứa con gái giả vô tư, rủ nhau : "Tối nay đi hội chợ chơi, mày!"

3. Vài tháng một lần, hội chợ lô tô, xổ số lại tạo cơ hội cho người ta mơ màng một chút ở cái xó xinh quê mùa này. Những ngày ấy, trẻ con, thanh niên ăn cơm chiều qua quít, rồi trẻ con thì ăn mặc sao cho thoải mái nhất, người lớn ăn mặc sao cho cầu kỳ nhất, vội vã hay lững thững, đổ về bãi đất trống. Micro liếng thoảng, đèn sáng trưng, người ta chơi thì ít, xem thì nhiều; người ta tìm kiếm nhau, nói những câu bóng bẩy và e thẹn. Trẻ con bỏ ra một đồng tiền lẻ để thu về một gói mì tôm, vài cục xà bông không thơm, không hôi, sung sướng chạy về vẫy khắp nơi.

... Thảo hỏi : " Anh từ đâu về đây?", Bá nói tên một vùng đất xa lạ, rồi khoe: " Anh đi đây đi đó nhiều lắm!", xong cúi mặt, đúc kết bằng một vẻ nghiêm túc: "Nghề này mà!".

Sổ bài hát, Bá đã chép cho Thảo hai bài, chữ ngả như gió thổi và thích viết hoa là viết, Hằng đã xem và suy diễn: " Người vậy là lãng mạn lắm!". Thảo nói lại điều này với Bá, rồi nhìn dò xét, Bá ra vẻ đăm chiêu, xa xôi rồi buồn bã nói: " Ngày xưa thì có thật, nhưng bây giờ hết rồi!", xong nói sang chuyện khác. Thảo thấy, thật khác hẳn với bọn con trai ở đây, ông ổng và thô lậu, anh chàng Bá này kín đáo và kỳ bí, anh viết thư lại hay nữa. Những cái thư ngọt ngào, đọc xong chỉ thấy ngọt ngào, cũng chẳng rõ có yêu hay không, tuy vậy vẫn ngọt ngào.

Còn Bá, Bá thấy Thảo cũng dễ thương, dễ thương và dễ tính như rất nhiều cô gái anh gặp, ở những vùng khác nhau, nhưng cô gái dễ tin và hay ngộ nhận, Bá chỉ cần tung ra một nắm câu ỡm ờ là tình yêu đã có thể nảy mầm nhanh như cỏ.

Đường tre vắng vẻ và hoa dại không hương sắc lấp ló thật tội nghiệp. Bá nói : "Tụi mình quen nhau mấy ngày rồi ha?"- "Sáu ngày, từ bữa em ra hội chợ, anh đưa em gói kẹo pháo đó, thứ ba, phải không ?". Bá"ờ", cúi đầu, tay nắm cổ xe mi ni của Thảo: "Mai anh đi!" và anh ta hẹn Tết sẽ về lại đây. Tết sẽ có thêm vài trò mới, rồi em sẽ thấy, anh nói, rồi đưa Thảo một cái thư gấp cầu kỳ, bảo về nhà hăng xem, rồi anh nói, vẫn buồn buồn, nói nhiều lắm, nhưng không dặn Thảo phải đợi gì cả, không dặn nhưng Thảo thấy mình không đợi không được. Thảo nói : "Tết về, chắc anh không nhớ ra em?". Bá cười: "Sao quên được!". Trời sụp tối nhanh chóng và cây cỏ bắt đầu toả hương ngai ngái hoang dã của mình, và Bá thấy, cái khung cảnh này đã gặp ở đâu rồi thì phải, ở đâu thì quên mất rồi!

4. Đoàn lô tô chưa thấy quay trở lại, cũng không thấy thư từ của ai nhắn nhủ gửi về. Bãi đất trống đã bắt đầu có người tới đo và cất bán, những gương mặt xa lạ từ đâu đổ về, họ xây nhà nhanh như đổ bánh, những căn nhà tô đá rửa giống nhau, chen chúc cạnh nhau.

Trong xóm, nhà nào cũng có xe cub, mấy thằng con trai đã có thể tự tin mặc quần ông già, rồ máy giữa trưa, đi ra đầu hẻm cũng bằng xe, đến ăn tô bún cũng đi xe... Những vườn rau nhỏ bán đã gần hết, cái hốc hỏ lánh này dần dà cũng đông vui. Bãi đất trống-khu đất hội chợ- cũng dần dần thu hẹp lại. Một sáng, đứng tựa cửa quán, Thảo nghĩ, giá bây giờ Bá quay trở lại, cái đoàn lô tô của anh chắc sẽ lúng túng, rồi đi. Mà đi đâu? ở đâu cũng thế cả thôi, ở đâu cũng hết

chỗ rồi, tội nghiệp! Và Thảo mở những cái thư cũ ra xem, vẫn thấy ngọt ngào, vẫn thấy vui, chỉ không thấy rằng, hoá ra, mình đang hồn nhiên thực hiện cái thiên chức của phụ nữ là : Chờ đợi.

Chuyện hồng

Khi mới quen cô gái nào, một trong những câu chuyện đầu tiên Lâm phải kể là chuyện vườn hồng nhà anh. Vườn nhỏ thôi, chừng sáu mươi mét vuông, có hàng rào lè tè bằng gỗ sơn trắng, trông sang những mảnh vườn hàng xóm cũng vuông vức như thể khăn tay, xanh um. Trước cổng nhà có một đoạn mương chảy ngang, dưới thả bông súng tím, trên là chiếc cầu gỗ... Khi mới chuyển về, vườn đầy cỏ. Dọn dẹp đâu đó xong, cả nhà hỏi nhau: " Trồng gì?" Mẹ Lâm đòi trồng cải và mùng tơi. Bé Mị nói trồng một cây ổi, một cây mận, một cây cerise, một cây cóc... cho thỏa chí ăn quà vặt. Ba Lâm lại chỉ muốn trồng hồng và cỏ nhung, nhớ cái thời chỉ được chăm hoa trên mấy chậu sành trên gác... Lâm muốn cả nhà đều vui, anh nói ba cứ làm vườn hồng rồi cố gây một mảng cỏ nhung ở giữa, hàng rào sơn trắng để mùng tơi leo, dọc theo đoạn mương ngăn cấm hai cây ổi con cho bé Mị. Nhà Lâm trước nay vẫn thế, không ai phải tranh chấp với ai bao giờ.

Một năm vườn cỏ đã xanh. Lâm cũng đã có vài bạn gái hơi thân mà lựa chọn. Bé Mị về nói với mẹ, con thấy anh Lâm đi ăn kem với chị kia, mặt đen đen mà xinh lắm. Bà mẹ gạt đi, bảo: "Bạn thôi!". Các bà mẹ đều mong đứa con trai mới lớn của mình chỉ coi bọn con gái là "bạn", họ khó mà chia sẻ con mình với ai! Bé Mị lại mách, hơi lưỡng lự rằng có vẻ như dạo này ba để cho anh Lâm cắt hoa hồng đi tặng bạn. Bà mẹ thấy lo, vậy là đã có một cuộc nói chuyện giữa đàn ông với nhau rồi, có nghĩa là chuyện nghiêm chỉnh rồi, và bà hơi khó chịu.

... Lâm thấy thật là vương vীu khi cầm cành hồng mập mạp, lờm chờm gai nhọn, đi xe ngược gió đến nhà cô bạn gái. Anh đã mang đến nhiều lần, mỗi lần một bông đẹp nhất vườn vừa mới bung nhẹ cánh. Mỗi lần một màu, khi vàng, khi đỏ thắm, lúc lại cam cam, và mấy cô em trong nhà ngó ngó xem xem, nhìn nhau như hỏi màu hoa ấy nói lên điều gì. Cái thái độ quan trọng hóa vấn đề ấy làm Lâm hơi bực mình, anh nghĩ: "Gớm, chúng mày ..." nhưng quên ngay khi cô bạn gái rất kiêu cánh người hoa, khen thơm quá, rồi cắm vào cái độc bình bằng sơn mài bé con. Nghi lễ tặng hoa thế là xong, và người ta nói sang chuyện khác...

Rồi cô gái ấy cũng không xong, bà mẹ Lâm đáng hiểu đời, bảo "Trẻ con cả mà! Còn hồng nhiều lần!". Ông bố đã gây được cỏ nhung, từng cụm, từng cụm tròn như nắm cơm úp trên đất mịn. Bé Mị bảo chừng nào cỏ lan ra hết, thành cái thảm, tối tối em sẽ ra đây nằm chơi, rồi em sẽ học cách ba chăm sóc vườn hoa, em làm thủ quỹ, ai muốn lấy hồng đi đâu phải hỏi. Lâm hơi buồn, anh biết lần này mình không được tặng hoa dù bé Mị có tự tay cắt cho, cô gái mới lần này như một con mồi cả trường cùng săn, cô ta đang điếm mà trẻ con, làm như không cần che chở mà rút cuộc anh nào cũng mong được nhảy vào che chở. Cô ta không cần những trò lãng mạn nhỏ nhỏ như chép vở tặng hoa. Lâm đi chơi vài lần tháy ngày càng khó đi về đâu mà không dứt ra được. Mẹ Lâm nói: " con sao gầy đen đúa, lo âu!". Một tối kia Lâm về, thấy ba soi đèn pin bắt sâu hồng, anh chống xe, xuống ngồi trên nệm cỏ, ông bố xót lắm mà không nỡ kêu con ngồi ra chỗ khác, ông hỏi: "Com mệt mới làm phải không?". Lâm bảo: "Vâng!". Ông bố soi đèn qua một góc hồng khác, cười nhẹ: "Xưa, ba cũng như coc, lặn độn mãi mới gặp mẹ con. Cũng có nhiều chuyện tưởng như không quên rồi cũng quên được hết!". Lâm cúi đầu, như nghẹn giọng: "Nhưng lần này chắc con cũng không quên!". Rồi anh đi vào nhà, sáng ra tỉnh giấc thấy một ngày trước mặt như gánh nặng không thể mang nổi, rồi tự thề: "Từ nay mình sẽ không yêu".

Lời thề lâu dần mọi người cũng biết. Khi thấy Lâm chờ Ngân đi ngang ký túc xá, mấy thằng bạn hỏi: "Đã yêu lại chưa?". Lâm cười, anh không dám nói "chưa", anh sợ đến tai Ngân, tội nghiệp. Ngân hiền, cả nhà cô đều hiền, mỗi khi Lâm tới chơi thấy mọi người cư xử với nhau đôn hậu

như những gia đình trong sách tập đọc, đại loại theo kiểu: " Mẹ đi làm đồng về, Tí vội dỡ cuốc mang vào, Tèo bung bát nước ra rồi phe phẩy quạt cho mẹ ... Sau đó cả nhà cùng quây quần bên mâm cơm vừa chín tới...". Lâm chờ Ngân đi chơi, thấy cứ hiền hiền, không ai cãi cọ ai, trên chốc ai, lại thấy nhớ ngày xưa đi chơi vui biết bao nhiêu, sao đưa con gái hồi ấy có thật lắm trò để mình như chết đi sống lại!

Và Lâm cũng chẳng tặng hoa vườn, chẳng kể về vườn. Đôi khi nhớ lại anh thấy mình buồn cười, sao hồi ấy bỏ công nhiều đến thế. Sinh nhật Ngân, anh chở thằng bạn đi mua một bó hồng, nó hỏi: "Mày có một vườn cơ mà?" Lâm bảo: "Rắc rối, để người ta bó cho xong!". Anh đưa hoa cho Ngân thấy mình không run rẩy chút nào, lại còn nói được một câu chúc mừng đúng cú pháp, trong khi Ngân bối rối hết sức với bó hoa, cô ôm nó vào tay rồi tay kia. Bà mẹ bảo, để mẹ cắm cho, con đi chơi đi, và Lâm tự nhủ: "Từ nay, mình phải có trách nhiệm với họ!".

Lâm thử đếm, lọ hoa đã được dời chỗ mấy lần. Tối sinh nhật, nó ở trên bàn, sáng hôm sau đã chẳng thấy đâu. Ngân bảo: "Em đem lên phòng". Hôm sau nữa lại thấy trên tủ sách. Lâm không hỏi, anh nghĩ để đâu cũng được, nhưng Ngân vội vàng giải thích, cái phòng bé mà nóng quá, em sợ hoa héo mất, phải đem ra đây. Rồi cô đứng lên, chỉ quạt trần xoay vù vù trên đầu: "Gió quá, để em tìm chỗ khác cất đi, anh há!". Lâm chợt thấy thương Ngân vô kể, anh kéo tay áo cô: "Ngồi xuống đi em, kệ nó! Hoa là để chơi thôi, rồi cũng tàn, việc gì em phải vất vả!". Ngân ngồi xuống, cô thu mình lại, nói rụt rè: "Không biết người khác thì sao, còn em nhận hoa thì khổ sở hết mấy ngày, cứ loay hoay giữ cho nó lâu tàn...". "Tàn rồi vứt vào đâu cũng áy náy phai rkhông?"- Lâm tiếp lời. Ngân sợ sệt cười, thú nhận, và Lâm như người từng trải, thâm vui sướng đánh giá: "Cô ta mới yêu lần đầu!".

Cỏ nhưng đã mọc tham rdày. Tối, Lâm trở về nhà, thấy ba anh và Mị soi đèn tìm sâu bên những cây hồng cao ngất. Họ vui vẻ hỏi anh: "Đã cần hồng chưa?". Lâm cười: "Có loại nào không héo thì cho! Ba anh nói, chậm rãi: "Cái gì mà không tàn!". Lâm bảo: "Làm sao con giải thích điều ấy với bồ hả va!". Rồi hai cha con cười hà hà, Mị kêu lên: "Mấy người này nói chuyện thật khó hiểu!". Lâm muốn đùa: "Trong nhà mình còn em thuộc loại tin hoa không tàn thôi đấy!", rồi lại thôi. Anh nghĩ nói trước làm gì, cứ để một ngày sẽ có một thằng đến giải thích "không lời" cho Mị về điều đó.

Trăng trôi, và Lâm nằm nhìn trời, thấy bình an khi nghĩ về Ngân, tưởng tượng ra cảnh cô đang loay hoay với lọ hồng chợ. Tự nhiên anh muốn khoe với cô về mảnh vườn nhà, về hàng rào mỏng tơ với đoạn mương đầy sung tím, về bãi cỏ nhưng, về những hoa hồng đã bao nhiêu năm rồi anh chưa tặng lại.

Ngày học cuối

Tôi chào thầy: "Thưa thầy, em mới đến!" rồi liếc cả dãy xe đạp nghiêng ngả dựa nhau. Vẫn chưa đến, cái xe sườn ngang màu đen ấy vẫn chưa đến. Tôi lại liếc vào phòng học, trong cái phòng bé tí ban ngày cũng phải bật đèn ấy, mấy đứa con gái đang lơ láo nhìn tôi.

Hôm nay là ngày cuối cùng của lớp học thêm toán. Ba ngày nữa chúng tôi sẽ thi đại học, một buổi học cuối cùng như thế này là để tổng kết lại những kỹ năng giải toán đã học trong cả năm, để thầy dặn dò lũ học trò: phải cẩn thận, phải bình tĩnh; và nhất là không được chủ quan. . . Dưới mắt ông thầy nội dung buổi học chỉ là như vậy, thế nên thầy có vẻ không để ý đến cái vẻ nháo nhác của tôi mỗi khi cánh cửa động đậy, và tôi lúc bồn chồn, lúc lơ đãng nhìn qua cửa sổ, ngoài đấy, mấy đứa nhỏ đang đánh khăng, thỉnh thoảng, một người đạp xe ngang, loạng choạng trước cái đám trẻ con không còn để ý gì ngoài hai khúc cây, cứ lao thẳng ra giữa lối. Người lớn hét lên vài tiếng, trẻ con mãi chơi vội vàng trả đũa vài tiếng. . . rồi thôi.

Thầy nhìn đồng hồ: "Giờ này sao Thụy, Kha chưa tới?" Mấy đứa con gái dự đoán một cách vô

nghĩa: "Chắc đi trễ đó thầy!". Cả lớp chỉ mình tôi ngồi im, cái thái độ lộ liễu này có lẽ đã làm thầy nghi ngờ, thầy nhìn tôi, cười cười: "Không lẽ tụi nó dám nghĩ bữa nay sao", tôi cũng cười cười: "Dám lắm chứ thầy!". Nói xong câu đó, tôi thấy mình thật ác miệng với mình.

Thầy bảo: "Đợi chút vậy!" rồi ra trước cửa đứng hút thuốc. Mấy đực con gái, đẩy qua đẩy lại vật gì đó, có vài tiếng mặc cả: "Tui viết dở lắm!" hay "Viết chút thôi à nhe!", tôi đoán là lưu bút và biết rằng mình thế là không thoát ra được cái trò này. Được khoảng ba phút, Phương bảo: "Giang viết trước đi!", tôi cười: "Tôi viết chắc không vui nổi, được không?" rồi mở cuốn lưu bút xem thử người ta đã viết những gì. Trang đầu là một cái ảnh màu, có lẽ là chụp ở chùa Vĩnh Nghiêm, Phương mở màng nhìn về 1 cõi xa xăm nào đấy; cạnh ảnh là 1 bản lý lịch trích ngang: Tên, tuổi, nhà ở đâu, thích ăn gì, yêu màu gì, ghét điều gì, mơ ước sau này ra sao . . . Dương nhiên là Phương cũng như ai, thích ăn quà vặt, yêu hoa hồng, yêu màu tím, ghét thói giả dối . . . Tôi cười, Phương hỏi dò: "Cười cái gì?" Tôi bảo: "Không có gì đâu! Giang cười vì sao Phương yêu màu tím mà không có cái áo nào màu tím?".

Vài trang sau, người ta xưng ta, mi . . . như những cô gái Huế chính hiệu, tôi hỏi: "Phương, Giang viết vào đây có phải xưng là ta, mi không...?", nó bảo: "nhiều chuyện! Viết đi!". Tôi viết: "Phương! Ngày hôm nay là xong, Giang nghĩ tụi mình khó gặp lại. Chúc Phương thi đậu!". Phương đọc, không vui, bảo tôi: "Ngán quá! Viết "lý lịch" vào đây đi!". Tôi ngưng vì cái trò này, bảo: "Phương viết, Giang đọc cho!". Phương viết tên tuổi, hỏi tôi: "Số nhà?", tôi đọc số nhà; hỏi: "Sở thích", tôi đọc: "gì cũng thích!"; hỏi: "yêu màu gì?", tôi đọc: "Ghét màu hoa phượng". Phương sượng lại: "Yêu cơ mà!", tôi bảo: "Thì yêu tất, ghét màu hoa phượng thôi!". Phương lắc đầu, về chán nản . . ., ghi được vài câu nữa thì thôi không hỏi nữa, tôi nghĩ, Phương đưa tôi lưu bút làm gì, ngày thường có khi Phương lơ tôi mà!

. . .Thầy bảo: "Thôi, học!", tôi nhìn đồng hồ, đã 25 phút rồi. Ngoài kia, trời tự dưng vần vũ, một trận gió đột ngột lùa qua cửa, thổi tốc những trang vở, mọi người lại kêu lên: "Chắc mưa!". Tôi thấy vô vọng và muốn khóc, hôm nay là ngày cuối, tôi đạp xe từ ngoại thành giữa trưa nắng vào đây học, chẳng lẽ Thụy không biết điều này sao? Tôi lật vở, thật khó mà phân biệt được trang nào tôi viết trang nào Thụy viết. Thụy đã bảo: "Sao Giang không viết chữ của Giang? Chữ của Thụy xấu hơn mà!", tôi nhớ hôm ấy Kha phá bĩnh: "Đúng đấy, chữ tôi đẹp hơn chữ nó, Giang bắt chước chữ tôi đi!" . . .Hôm nay, tôi mở vở, ghi ngày tháng ở một góc, viết bằng chữ "nguyên gốc" của mình, khác hẳn, trong lòng giận dữ, bảo: "Không nghĩ tới nữa!"

3h15, trời mưa, mấy đứa rên rĩ: "chết rồi!". Tôi cũng nghĩ: "Thế là xong rồi!", mưa thế này, có đi trễ cũng không đến được nữa. Thầy đứng ở đầu bàn, cạnh tôi, nhìn ra cửa, bảo: "Tụi này kỳ thật, chắc tụi nó mới ghé thầy!". Tôi không nói gì thêm, chỉ cười, cái cười có lẽ thảm lắm, nên thầy nhìn tôi cười, tôi có cảm giác rằng thầy đang nhớ lại hình như xưa kia mình cũng đã từng có một buổi học cuối cùng đầy chờ đợi như thế này, cũng mưa gió, cũng lo lắng của những ngày gần thi cử. Thầy bảo, mắt mơ màng qua kính cận: "Ngày xưa, buổi trước hôm thi, thầy không ăn, không ngủ nổi vì sợ!"

. . .Trời không tạnh nổi, tôi thưa thầy về, thầy nói: "Em cầm áo mưa của cô về không, kéo bệnh!" Tôi cười: "Em không bệnh được đâu thầy!". Phố vắng vẻ, mưa tạt ướt hết cái áo mới tôi mặc cho hôm nay, đường Cống Quỳnh nước đã ngập đầy, tôi lội qua quãng nước ấy xong, tự nhiên thấy nhẹ nhõm hẳn, như tâm trạng của một con hổ sau khi quẹt ngang đám lá. Ba ngày nữa tôi sẽ vào phòng thi, ba ngày nữa, những chuyện như thế này sẽ thu lại còn tí hơn rồi biến mất, và tôi tự an ủi mình: "Ngày cuối cùng như thế mà lại tối!", rồi đi . . .

Người có học

Một lớp ngoại khoá mở ra cho những sinh viên chăm chỉ trong dịp hè. Mỗi người có một phiếu vào lớp với số ghế cố định, có nghĩa là dù đi sớm hay muộn, anh vẫn có một chỗ ngồi đàng

hoàng. Nhảm to! Ban tổ chức lớp nhảm to, ngày nào cũng có cái vã đòi chỗ: số người nhiều hơn số ghế và đâu phải chỗ nào cũng dễ nhìn thấy bảng đen.

Tôi ngồi ghế số một, hàng hai, ở một góc mà từ đây tôi phải liếc về bảng chứ không nhìn thẳng được. Một cái quạt trong góc giảng đường luôn làm đầu tóc tôi rối tung rối mù, vớ lật tứ tung. Ba giờ học trôi qua như trong cơn giông. Tóm lại là cũng chẳng béo bỏ gì! Vậy mà cũng không thoát. Vào buổi học thứ ba, tôi đi muộn năm phút. Một anh béo tóc xoăn đang ngo ngoài trong cái ghế của tôi. Co mình lại vì ý thức được rằng cả cái giảng đường dốc ngược kia đang ngồi nhìn xuống mà tôi thì đang đứng, tôi bảo : "Anh ơi! Chỗ này của em!". "Giấy đâu?". Tôi buồn cười, rút tờ giấy có ghi số ghế đưa anh béo, cảm thấy hành động của mình sao mà khúm núm giống như các gia đình có công đi nộp một tờ giấy chứng nhận thành tích cho cán bộ phường để xin một mảnh đất làm nhà. Anh béo đọc xong, rất thờ ơ và công chức, bảo tôi: "Đợi tí được không? Để tôi nghe nốt đoạn này đã!". Tôi cũng không nhớ đã nói gì, hình như là nâng nặc đòi lại cái ghế bão gió của mình. Không phải để ngồi nghe giảng nữa, đơn giản là tôi sợ bị què, tôi cần phải chứng tỏ cho cả một đồng người đang nhìn xuống kia rằng đây là cái ghế của tôi, rằng nãy giờ tôi đòi ghế chứ không phải xin ghế... Cuối cùng, thằng béo ấy cũng rút, để lại một câu chửi tôi không nghe rõ. Một vụ tranh chấp cũng khá nhẹ nhàng, tôi không có gì là ghê gớm lắm...

Buổi học thứ năm. Kem bảo tôi: "Đi sớm để khỏi phải đòi ghế!". Vào sớm nhưng trong cái ghế của tôi, một cô nàng đang chống cằm tư lự, mắt nhìn xa xôi... Lần này, hùng dũng hơn, tôi cười: "Chị ơi, tôi ngồi chỗ này!". Một đôi mắt xéch ngược ngược lên nhìn tôi rồi cô ả nói như ra lệnh: "Chị đuổi cái anh đang ngồi ghế số chín ra đi rồi tôi trả lại chỗ!". "Sao kỳ vậy?" Tôi hoàn toàn đảo điên trước con người này.

"Ghế số 9 là của tôi, ảnh chiếm, tôi đuổi không ra!". "Đó là chuyện của chị, chị đuổi không được nên sang lấy ghế của tôi sao?". Tôi lấp bắp, thấy mình có vẻ hèn hèn sao đó. Một cái cười khinh bạc như cái cười của nữ tặc và nó bảo: "Không biết, tôi không đi! Chị mời ban tổ chức lại đây!". Mọi thứ đều u mê đi trong tôi, tôi đứng đó gọi Kem: "Kem, anh Huy đâu?" Anh Huy - người hùng của những ai bị chiếm chỗ- hôm nay biến mất. Hoảng loạn (và cũng không hiểu vì sao tôi hoảng loạn lên như vậy), tôi hỏi câu ấy bốn năm lần dù Kem đã bảo: "Không thấy". Kem cũng đang đặng đặng sát khí ở cái ghế của nó! Tôi nhìn tất cả, thấy sao ai cũng kinh khủng quá, trơ tráo quá. Tôi bảo nữ tặc mắt xéch ấy: "Chị ra đi!". "Không, tôi không đi!". Mọi người đã bắt đầu nhìn tôi và tôi ngược, một câu nói như đưa con hoang tự động vọt ra miệng: "Chị đừng có ăn nói du côn như thế!". Và con người ấy ngồi thẳng lên. Một cái áo soie hồng kín cổ, tay phồng, một mái tóc dài kẹp lưng đoan trang, như một nhà đạo đức, bảo tôi: "Này! Vào đại học rồi, chúng ta là những người có học, đừng có dùng chữ du côn ở đây. Khi chị nói chữ đó ra, chị đã mật dạy hơn người ta rồi đấy!". Và khoảng một chục cặp mắt xung quanh nhìn tôi, nhìn một đứa ngày thường vẫn được coi là ngổ ngáo giờ đã có người trị. Tôi không nhận ra được ai quen ai lạ trong đám đó, tự nhiên thấy sợ hãi: "Hay mình mật dạy thật?". Tôi thấy mọi chuyện như trong mơ. Một ví von rất tiểu thuyết nhưng đúng là như vậy. Vì thế tôi hành động một cách u mê. Những tác phong bạo dạn ngày thường tôi bỏ đi sạch! Tôi cảm thấy hình như cái cổ áo mình quá rộng, cái đầu mình quá ngắn, cái quần mình quá to... Tóm lại là không có học tí nào! Một loạt ý nghĩ diễn ra như chớp trong đầu tôi lúc ấy, để bây giờ quay chậm lại, ấy là tôi cảm thấy cô đơn vô cùng. Tôi nhớ đến Mỹ, con bạn "vườn" của tôi. Nó đi làm ở một xưởng may mặc, vào làm được hai tháng đã suýt đánh nhau ba lần chỉ vì cái tiết, bất bình bé tí, vậy mà về nhà nó như em tôi. Tôi ngồi nơi bàn học bài thi, nó nằm dưới đất, thò hai chân vào gầm, đọc truyện trinh thám... Trời đất, tôi mong có nó ở cạnh biết bao nhiêu. Không bị ràng buộc bởi chữ học to tướng, nó sẽ nhảy vào thộp cổ, vò nát cái áo soie hồng kia cho đúng luật và bảo con ấy một cách vô cùng đơn giản, minh bạch: "Tao không cần biết, chỗ tao, mày lấy là tao đánh!". Rồi tôi nhớ đến Luynh của tôi với cái đầu tóc lộn xộn, với một nghề nghiệp mọi người coi là hư hỏng. Tôi muốn có phép lạ nào đó khiến mình tự nhiên biến mất trước hàng trăm cặp mắt kia, bay vù một cái về bên Luynh, ở một cái quán nào đó, nghe nó nói bậy cũng được, sặc sụa vì khói thuốc nó hút... Hình như tôi hợp với thế giới đó hơn. Trong cái thế giới bị coi là mật dạy của tụi nó, chuyện gì cũng được hiểu theo nghĩa đen, sòng phẳng. Ở đó, một hành động nghĩa hiệp có thể tiến hành song song với một câu chửi thề. Cũng chẳng ai ý thức

được câu chỉ đó có ý nghĩa gì, đơn giản là quen miệng vậy thôi. Và hình như tiếng chửi đó thốt ra mạnh bạo chỉ cốt để che giấu sự bối rối vụng về của một người bị coi là vô đạo đức nay lại đi làm việc thiện.

... Bất lực. Những người xung quanh không ai nói gì, tôi đi tìm một ai đó có máu mặt. Ở' văn phòng Đoàn, cửa đóng. Ở' thư quán, cửa cũng đóng. Tôi bò lại giảng đường, lo âu và uất ức, chẳng lẽ mình thua sao! Nhưng quả thật, ở đây, giữa một đám trí thức tương lai này, tôi không được xử sự như ở ngoài đường. Ở' đây, một cái trừng mắt, một nắm tay nổi gân khế đưa lên cũng có thể khiến những con người tinh tế ấy cảm thấy bị tổn thương kinh khủng. Tôi đứng lại cạnh Nghiệm, một người quen khác lớp. Nghiệm chỉ: "Anh Khoa kia!". Và tôi ríu rít kêu gọi anh cán bộ lớp ấy, cũng là một việc khá vất vả! Rồi như đứa bé dẫn mẹ đến gặp đứa đã bắt nạt mình để rồi bẽ bàng khi hiểu rằng cái thằng ấy mới là con ruột của bà, còn mình chỉ là con nuôi, tôi lại lâm vào trạng thái hư thực khi anh Khoa cười cười, nó với cái áo hồng: "à, bạn của X. à! Xin lỗi nhé, xin lỗi nhé...", và : "Xuyên, em chịu khó một chút qua góc kia được không?". Bay giờ tôi mới hiểu thế nào là công lý. Nó vô vọng và thật không định nghĩa nổi. Cái ghế của tôi mà tôi phải bỏ đi, phải thu xếp một chỗ khác sau bao nhiêu thời gian đứng ngượng ngịu giữa một đám người ngồi, lại còn bị chửi nữa chứ... Không nhớ tôi đã nó gì, anh Khoa loay hoay khó xử đã nó gì, cái áo hồng kia đã nó gì, chỉ nhớ kết cục, dưới sự điều động của anh Khoa, một bạn trai đã tìm một cái ghế phụ, nhường chỗ cho cái áo hồng, và tôi rơi phịch vào cái ghế của tôi. Mọi người nhìn tôi khó chịu vì các mặt sưng sứa đau đơn không biết kiềm chế tình cảm. Dở thật! Tôi quay sang con bé đó. Nó vẫn đạo mạo như không, tay chống cằm, đầu gật gật, mắt chớp theo lời thầy giảng, rất đúng tác phong con nhà!

Ba tiết sau đó, tôi hầu như không nghe, không hiểu được gì. Dù mọi việc đã ổn, tôi vẫn cảm thấy đau đớn vì nhận ra mình là một đứa hèn, chỉ giỏi ở nhà bắt nạt mẹ và bà, đau đớn vì ngượng và ngượng vì tác phong bặm trợn hàng ngày của mình rốt cuộc chỉ là một cái vỏ rỗng. Tôi về, tôi chạy như bay đến nhà Mỹ. Nó mặc cái áo pun xanh, một cái quần soọc, ngồi chồm hổm trên cái ghế đá nhìn tôi trêu chọc: "Sao có vẻ tức giận thế kia hả con?". Tôi kể lại, nó vừa nghe vừa chửi luôn miệng, nhiều nhất là chửi tôi. Nó dài mồm: "Đại học! Là những người có học! Sao mà không cho cái con đạo đức giả ấy một bộp, hỏi nó: Mày biết tao là ai không?". Rồi Mỹ nhìn tôi từ đầu đến chân thăm hại, phì cười: "Mọi ngày dữ lắm mà?". "Không, quả thật tao chưa bao giờ gặp chuyện ngang ngược như vậy, tạo lạ quá nên không biết làm sao!". Mỹ lại nổi cáu: "Không biết làm sao! Tụi này phải để tao xử luật rừng. Mẹ, đồ vô học!". Tôi bảo: Mày mở miệng là chửi thề, cái miệng bần kinh khủng!". Mỹ nhìn tôi, cười đơn giản: "Cà phê?" Và tôi ngồi sau xe, bình an và cũng chẳng còn giận hờn gì cả. Tôi thấy mình hình như là hai nửa con người, nửa hướng thiện và nửa hướng ác. Lúc này, nửa hướng thiện đang trên đường ra quán cà phê.

Nhật ký

1. Cả lớp uể oải buồn bực xuống. Thầy hỏi: "Các anh, chị có thắc mắc gì không?" Hoàn toàn trống rỗng trong đầu, tôi không thấy nảy ra câu hỏi hào, bản khoăn nào về bài học. Thầy cười buồn bã: "Thụ động quá! Cách học này sẽ giết các anh, chị!", rồi thu vở đi ra. Tôi cũng vội vàng thu vở về nhà. ở bãi xe sinh viên, những chị giữ xe đã cau mày đứng đợi. Tôi nhìn đồng hồ, mười một giờ ba mươi, một nửa ngày sắp trôi qua, không có gì vui, không có gì mới lạ.

2. Nguyễn hỏi: "Uống gì đây Khanh?" - "Gì cũng được!" Nguyễn có vẻ không hài lòng: "Lúc nào cũng vậy!". Tôi ngồi im rất lâu, trong quán, nhìn người qua lại, rồi bỗng nhận ra, nãy giờ chẳng lưu lại hình ảnh nào trong đầu. Nguyễn đã nói rất nhiều, rồi bảo tôi: "Nói gì đi chứ Khanh, sao Khanh có vẻ buồn vậy!" Tôi cười: "Có buồn gì đâu!" "Thôi! Khanh đừng giấu, Khanh đang nghĩ gì trong đầu?" Tôi thật thà "Chẳng nghĩ cái gì cụ thể cả!" - Nguyễn dựa phịch xuống ghế, bắt mồm: "Vì sao Khanh không bao giờ nói cho Nguyễn nghe, Khanh đang vui cái gì, buồn cái gì?" Tôi cười: "Vì Khanh không rõ mình đang vui hay đang buồn!". Rồi tôi cũng chán nản ngã lưng vào ghế, tôi chợt cảm ghét cảm giác lưng lơ này, cảm giác mà hàng ngày tôi trải qua, từ sáng sớm đến chiều tối, không màu sắc, không xao động...

Tôi nhớ đến trưa nay, khi Loan hét hoảng báo: "Con Thùy đụng xe ngoài ngã ba, gãy chân rồi!" Tôi vừa mở cửa, hỏi: "Hồi nào? Xe gì đụng! Nặng không?" vừa tự phân tích cảm giác thật sự của mình. Tôi hơi ngượng, vì đằng sau những lời đồn dập đó, tôi hoàn toàn đứng đưng, sự đứng đưng mà tôi cố đẩy ra mà không được... vừa lúc đó, Thùy chui từ một bụi cây ra, cười khà khà; tôi trách: "Con quý, làm tao hết hồn!" cũng vẫn không thấy có thêm một thay đổi nào về cảm xúc.

Tôi đã kể với Nguyễn chuyện này. Nguyễn nhìn tôi, lo âu: "Không hay tí nào, như vậy là mất tính người, là đang chết đấy!"

3. Có nhiều người đang chết như tôi. Chúng tôi hàng ngày vào quán café, thờ ơ uống những thứ nước ở đâu pha cũng giống nhau, bàn những chuyện không đi quá xa tường trường và ra về trong cảm giác mệt mệt. Buổi chiều, nhạc các quán café quanh ký túc xá giống lẫn nhau, nam sinh ăn cơm chiều xong, đầu gối còn ướt dầu lược chải, lưng thững bước vào, kéo ghế và ngắm cô gái nhỏ phấn son bừng nước; vài nữ sinh viên cặp tay nhau đi qua, nhìn vào bất lực rồi quay mặt bước đi, trong vài giây, thấy oán cái gánh nặng kiến thức đang đè oằn trên sắc đẹp.

... Sáng qua, thầy Thống bảo: "Các em nên ghi nhật ký công việc hàng ngày!". Cả lớp mỉm cười, thầy bảo: "Đừng cười, mỗi ngày ít nhất đều có một cái gì đấy đáng ghi, nếu không ghi được cái gì, các em phải coi chừng!". Tôi đã phải coi chừng, bởi đêm qua, sau khi ghi ngày tháng vào trang đầu của sổ nhật ký, tôi đã không biết phải viết gì thêm. Hôm qua, ở giảng đường, tôi đến và chép bài, rồi ra chơi, rồi chép, rồi café, chiều lại café, tối về học một chút, học thuộc lòng, có gì đáng ghi nhận vào đây? Và tôi xé trang đầu, lên giường ngủ.

4. Năm giờ. Nguyễn uống hớp nước cuối cùng rồi cương quyết đứng lên, nhìn tôi: "Về đi Khanh, Khanh đi học đi!".

Nguyễn đưa tôi đến cửa tu viện, hẹn: "Thứ năm tuần sau!". Tôi không quan tâm đến lời hẹn ấy, tôi thì thảo với Nguyễn: "Lâu lắm Khanh mới đi học lại ở đây!". Nguyễn quay xe: "Thôi vào đi, có cần Nguyễn đón về không?" - "Không! Để Khanh về một mình!". Tôi không muốn trong một ngày phải thấy Nguyễn hai lần!

... Ma soeur bảo: "Các con phải nói chuyện bằng tiếng Anh, cố gắng đừng nói tiếng Việt. Nhớ đấy! Bây giờ thì tự giới thiệu với nhau đi!", rồi soeur cười hiền lành, đầy khích lệ. Anh bạn cùng lớp tôi, to lớn, hồng hào, nói thật lưu loát, thật hùng hồn, tôi chỉ kịp nghe ít chữ, và hoang mang, tôi mỉm cười, tay mân mê cái tai, áp ứng giới thiệu: "Tôi tên Khanh, sinh viên năm thứ... tôi là học trò cũ của Ma soeur cách đây năm năm. Tôi học ngoại ngữ không đều nên nói và nghe kém!" Soeur cười, bảo Luân, tên anh bạn - "Con bắt đầu đi, nói về bất cứ đề tài gì con thích!". Và anh ta nói, lưu loát, nhưng hai bàn tay xoắn chặt nhau như giữ hết nguồn gốc của lời nói trong đó. Soeur hỏi tôi: "Con có hiểu không?" - "Chút chút!", và từ đầu đến cuối tôi chỉ biết nói vài chữ đại loại vậy, tôi hoang mang vì sự dốt nát của mình và sự giỏi giang của Luân. Soeur lại cười: "Con có hỏi gì không? Cứ tự nhiên đi!" Tôi nói: "Xin lỗi, nãy tôi nghe không kịp, anh làm nghề gì?" Luân cười, độ lượng: "Tôi là lái xe cho công ty Y..." Soeur hỏi: "Con làm có bận không?" - "Dạ, bận", rồi anh cười, khoe, dễ thương như một đứa trẻ: "Con bận nhưng vẫn cố gắng đi học, con còn một lớp tiếng Pháp nữa, ngay sau buổi học này!", anh vẫn nói bằng tiếng Anh và tôi vẫn luôn phải cười, ngượng nghịu: "Xin anh nói chậm lại!". Soeur an ủi tôi: "Rồi con sẽ quen, nghe riết rồi sẽ quen!". Luân cũng an ủi: "Đừng lo, những người mới bắt đầu bao giờ cũng thế!"

5. "Những người mới bắt đầu!"... thật là nhục nhẽ! Và tôi đi dọc theo con đường vắng, trong trời tối, mặt lem nhem nước mắt vì hổ thẹn. Một năm nữa tôi sẽ ra trường và vốn ngoại ngữ bao nhiêu năm được một người lái xe tóm tắt bằng mấy chữ. Và tôi đã khóc, nhớ rằng lâu lắm rồi

không khóc cũng như lâu lắm rồi không học cho ra học. Rồi tôi mỉm cười như một người điên, trong chiều tối, ít ra thì cũng phải như thế chứ, thỉnh thoảng cũng phải có chuyện để mà khóc hay cười chứ, lặng lẽ mãi sao được! Một cuộc sống lặng lẽ cũng như một vở kịch không ca trào, người ta muốn khép màn lúc nào cũng được, như tôi hằng đêm, nằm lơ mơ nghĩ, "Bây giờ mà chết cũng không có gì để tiếc!" Vậy thôi! Hôm nay, Nguyễn đã gay gắt bảo tôi: "Một đất nước với những thanh niên như Khanh sẽ không bao giờ làm nên chuyện gì; những người không muốn điều gì và cũng không biết mình phải ham muốn điều gì!" Và lúc này, tôi hiểu phần đuôi mà Nguyễn đã không dám nói thẳng vào mặt tôi: "Những người ngu dốt mà không biết mình ngu dốt". Nguyễn không dám nói, và anh Luân lái xe, trong một lớp học thêm vắng người đã hồn nhiên nói hộ.

Trời chiều sụp tối và tôi lau nước mắt, cúi mặt để không ai thấy mình đang cười và khẽ nói: "Cảm ơn!"

Si tình

Mười một giờ đêm, khách đã bắt đầu lục đục ra về, anh và em đã bắt đầu ngáp vặt, (chúng mình thân nhau quá mà, điều này đâu còn phải là cái để gọi là "xúc phạm" nhau như hồi mới quen cách đây hai năm!).

Trình tự một buổi cà phê đã diễn ra đủ: đã kể chuyện cơ quan anh, ở lớp em cho nhau nghe, đã chửi người này, khen người nọ, xong đến chuyện hai đứa, lại giận nhau, rồi khóc, rồi xin lỗi... và đến mục kể chuyện cười, những chuyện không vui lắm cũng cười (đôi lúc, trong bóng tối, em cảm thấy mình thật giả dối, những cơ cười cứ nhếch ra cầu tài...)

Mười giờ đêm, trời bắt đầu lạnh. Anh vu vơ hỏi em tên một nhà văn nữ. Em bảo em có đọc và ái mộ lắm lắm con người ấy, đôi mắt mở to ấy... mà có lần em được nhìn thấy ngoài đời thật. Anh bảo: "Đọc truyện thấy ngộ ngộ". Anh mà cũng đọc truyện sao? (Một lần, anh bảo: "Ghét tiểu thuyết, anh chỉ đọc sách vở vắn, đại loại "Bạn biết gì về cá voi" hay "Tâm lý phụ nữ"... chẳng hạn, đọc trong lúc nghỉ ăn cơm, vở được một quyển, hay tối về, đợi giờ đến nhà em...")... Vậy nên em hào hứng kể cho anh nghe về những gì của chị X. mà em đọc được, mười giờ đêm, em mơ màng với những cốt truyện nhân ái em yêu. Anh lại bảo: "Em về tìm lại cho anh mượn nhé!". Và em "Vâng!", và sự khổ sở trong tình yêu của em lại có thêm một chi tiết mới.

II.

Từ đấy, anh không quay lại nữa. Ngày hẹn, anh mặc áo xanh thêu hai hàng lá đen mọi rợ, đợi anh đến. Mẹ em bảo: "Tao nghi lắm, nó luôn luôn sai hẹn!" Em cũng nghi lắm (kinh thật, sao em có thể chịu đựng được tình trạng phạm phùng này trong suốt hai năm nhỉ?)... Rồi cũng như những lần trước, em nằm vật ra, úp mặt vào cái chăn lông vịt, thấy mình như chết lặng đi, em nghĩ: "Hết rồi!"

Lần này bình tĩnh hơn, em nằm xuống, vạch ra ngay trong đầu một kế hoạch sống mà không có anh, một đời sống gần như là tu hành, có điều, không có vị thần nào để em thờ phụng cả. Mẹ em bước vào phòng, dè dặt: "Con có đến cơ quan tìm nó không?" - "Để làm gì?", em thấy, thật chẳng để làm gì. Mẹ em dè dặt mà giận: "Nó tệ quá!", em phì cười: "Tệ gì, người ta không yêu, ép sao được!". Ép sao được, càng ngày em càng thấy anh chủ tâm xử tệ để em đừng yêu nữa, có lẽ em cảm thấy anh tốt quá, phần "nghĩa" của em đè nặng lên vai anh quá, nếu nói trắng ra: "Thôi nhé, tôi không yêu nữa", thì có vẻ hơi kinh, nên anh chọn cách nhân đạo hơn, anh làm những việc không ra gì để em tự quyết định... Và rồi cũng có hiệu quả, em cũng đau đớn nhận ra chuyện tình của mình gồm tám phần nghĩa, hai phần tình. Thật khốn nạn cái thân em, từ bé vẫn mơ mộng một mối tình với tám phần tình, hai phần nghĩa!

Em nằm, rút mấy cọng chiếu ngo ngoe, mẹ em mắng: “Đừng rút ra nữa, mấy bữa mà hư!”. Buồn cười thật, mẹ em lúc nào cũng tinh táo mà quan sát mọi việc, nhưng bộ em vài cọng chiếu này cũng không được sao? Nó an ủi em phần nào đấy chứ!

III.

Em cầm cái chổi lông gà đã bị bày chó con gặm chơi hết một nửa, một cái ghé đầu, xuống nhà phụ dựng sách. Ở đây có năm dãy kệ cao hai thước, đứng xếp hàng, mạng nhện nhiều vô kể và mái tôn hầm hập nóng. Trên kệ, vô thiên lủng tổ tò vò, một con tò vò đang cong đít bên cái tổ như cái nậm rượu, em lấy cán chổi đụng vào nó, tò vò hoảng hốt bay đi, rồi vo một nùi mạng nhện, em nhét vào cửa nhà nó. (Một lần thấy em làm thế, có điều, em nhét bằng cọng rau, anh bảo: “Em ác quá!”. A, anh là người luôn luôn mắng em ác!)

Em đi lần lượt từ cái kệ sát tường, từ tầng dưới lên tầng trên, hít hơi liên tục vì bụi. Trong đầu em chỉ còn một hình ảnh duy nhất là cái bìa sách có vẽ một mảng cỏ úa làm nền cho hai chữ tựa sách bằng mực đen to cộc. Sách ra đã được năm năm, em đọc đi đọc lại cũng vài lần, một tập truyện về những khu vườn, những người yêu nhau, về một ông thầy giáo già... (Em nghĩ, nếu anh được đọc, có thể anh sẽ bắt đầu một kỷ nguyên mới: Thích đọc truyện).

... Em đi lẩn thẩn giữa những hàng kệ tăm tối, ẩm mốc. Trong đồng báo cũ, em nhặt được một quả trứng gà (gà nhà em có tật xấu đẻ rơi khắp nơi), trong đầu em ngay lập tức tưởng tượng ra cái cảnh tường thuật lại cho anh chi tiết này. Em lục được một chồng hồ sơ cũ, hồi ấy chữ còn tròn trịa, chữ “g” có một cái đuôi như một cái móc tay mời gọi. Sở nào cũng ép vài tờ thư dờ dang hay vài trang nhật ký. Không phải tờ nào cũng viết về anh, em sửng sốt vì thấy rằng mình cũng có lúc đau lòng vì người này, người nọ, khi đã có anh. Em yêu mình lắm, nên em không kết cho em cái tội “ngoại tình”, em gọi là “chọn lựa”... Em chọt hoảng lên, trước khi em lấy chồng một tháng, hẳn em sẽ phải giữ lại từng quyển sách trong nhà, nhặt lại hết những tờ giấy ma mãnh này và ông chồng em sẽ an tâm rằng mình là mối tình đầu!

... Thất bại thảm hại, quyển sách không có gì ở đây. Em kê cái ghé ra trước cửa phòng ngồi hóng gió. Gió không có, nắng như đổ lửa, chị em hái đậu quỳn mà mặt nhăn nhó nhí nhố, hỏi: “Tìm sách cho nó à?”. Em thách thức: “Ờ”, rồi em lảo đảo muốn ngã, anh có cần lấy sách đâu, anh hỏi vu vơ thôi mà, lúc ấy khuya rồi, hết chuyện rồi, anh hỏi vu vơ thế thôi, còn em, em thần thánh mỗi lời anh nói, em cầm cái chổi lông gà xông pha vào đồng mạng nhện, vào đồng bụi, vì anh.

IV.

Rồi một người hiền đến với em. Tối thứ bảy hàng tuần (sách vở như bao cặp tình nhân khác!), “Người hiền trên núi” ấy lặng lẽ ngồi ở cái bàn học của em, chờ đợi. Nếu may mắn trời mưa, em sẽ ở nhà, nếu trời tạnh ráo, em biến đi từ sớm cùng vài đứa bạn gái, để chín giờ tối về, đảo qua đảo lại vài câu rồi xin lỗi, vào buồng nằm thẳng cẳng, nghe ngoài kia, tiếng chào lí nhí và tiếng xe buồn bã lùi xa. Một lần, tụi bạn mách em, anh đi đâu ngoài phố, với một thằng bạn trai, anh phóng xe như bay, đẹp lắm với cái đầu vô cùng lạ mắt. Tụi bạn an ủi: “Thứ bảy mà đi chơi với bạn trai, chắc là chưa có bồ mới!” (Trời ơi, tụi nó vô tình nhắc lại thói quen của hai ta, anh và em căm ghét ngày thứ bảy, nó chặt chội, đông đúc, ai cũng như ai. Và em trọn ngày thứ Tư làm thứ bảy để hẹn hò).

... Tối thứ bảy đó, em nằm nhà. Người hiền kia lại đến, gõ lạch xạch vào cái cổng tôn han rỉ phủ đầy tigôn rồi lí nhí mời em đi “uống nước”. (Anh ấy không dám dùng từ “cà phê”, sợ rằng sẽ xúc phạm em. Tội nghiệp!). Em ngồi sau xe, thẳng đơ, hai tay khoanh lại, ngửa mặt nhìn trời. Hai bên đường là đất mờ mờ ánh trắng, xe đi ngang vạt đất trống vụn thọt, em hít thở hương hoa hồng ấy mà ứa nước mắt. Em bảo: “Đừng đi xa, mệt lắm rồi!”. Vào một quán nước bé tí, ghé mây thấp lè tè trên nền cát sỏi sạch sẽ, một anh chủ quán bé tí ưỡn ẹo đi ra, hỏi: “Anh chị dùng chi?”, anh bạn lại quay sang lịch sự: “Em dùng gì?”, em cúi tiét: “Cho bình trà!”, rồi em lấy tay ôm mặt, trong cái tư thế bất lịch sự ấy, em ngồi, nghe một người đang chịu đựng

em, như em đã chịu đựng anh, như anh đang chịu đựng ai (biết đâu!), và cũng biết đâu, có một đứa con gái hiền lành đang chịu đựng anh bạn ngồi cạnh em bây giờ! Luẩn quẩn, em tưởng tượng ra một cuộc rượt bắt vĩ đại, em thấy mình mệt quá rồi, thấy mình ngu dại, sao không quay lại mỉm cười với cái người đang đuổi mình, rồi cả hai sẽ cùng nghỉ mệt dưới một bóng cây, như cây xoài ở cái quán này chẳng hạn.

V.

Đến lúc này, em đã có người yêu mới, một người làm em thanh thản đến mức có thể ngủ quên đến tận giờ hẹn mỗi tối thứ bảy, nghe tiếng gọi cửa, em bật dậy cười thầm: “Thế này sao gọi là yêu?”. Một người thật đến độ em không nỡ nói dối. Anh sẽ hỏi: “Còn nhớ không?”, nhớ lắm chứ, nhớ đến phát điên. Cơ quan của anh, căn nhà quét vôi hồng ấy em không dám đi qua lần nào, em đi học bằng một nẻo vòng vèo khác, ngang qua một khu chợ nhỏ, có một anh giữ xe đạp mắt lác vệt đứng căng dây từ tờ mờ đất, qua một trường cấp một, trẻ con buổi sáng mắt nhắm mắt mở, khăn quàng xộc xệch đến lớp... Em đi cái đường vòng vèo ấy, xa xôi cốt để cho anh không phải thấy mặt, để anh không bị ám ảnh bởi cảm giác có một đứa theo đuổi, làm phiền.

Hàng ngày em làm việc như một cái đồng hồ. Sáng nghe bính boong chuông lễ, em mở mắt ra, việc đầu tiên là nghĩ đến anh như một thói quen, kể đến là bình thường an tưởng đến người hiền. Rồi em rửa mặt, đánh răng, nấu một nồi cơm, nhét chặt cùng rau thịt vào một cái lon gụyô mà đến lớp. (Em tưởng tượng anh sẽ cười khi biết em bắt đầu có cái trò làm nhà lành này!). Ở lớp em lặng lẽ làm đủ số việc được giao, buổi trưa, ở một góc hành lang, em lặng lẽ mở nắp lon cơm đong đầy nước, rồi ngủ một giấc ngắn ngủi với vài cơn mơ lẫn lộn... Sáu giờ tối, em về nhà. Ở cửa, em hỏi mẹ: “Có thư không?”, mẹ em sẽ ưỡ ỏi: “Không!”. Em sẽ vào nhà, ăn cơm, nghỉ một chút rồi học bài. Để tám giờ ba mươi tối, ngày nào cũng đúng giờ ấy, em dành mười lăm phút để mở lại báo cũ xếp thành từng chồng lớn trong nhà, em tìm ở trang “Sáng tác” cái tên X. hay những gì liên quan đến X. rồi em cắt ra, tĩa góc tròn, phủ bụi, cho vào một cái phong bì to dán bằng bìa cứng, mà ở một góc, em đề chữ tắt, tên anh.

Con trộm

Con gà tre nhà ai không biết, mới sáng sớm đã bò sang vườn tôi, đứng trên giàn đậu quỳên mà te te gáy vài tiếng. Sáng sớm, đi quanh quần một tí đã sinh chuyện, tôi va vào cánh cửa sổ đã mục của nhà kho, có vẻ như cái cửa chỉ chờ đợi có chừng ấy để bung ra khỏi bản lề. Sáng sớm tôi không thể gọi Hoàn, Mỹ ra phụ một tay để lấp lại cửa, những chị em họ của tôi hẳn đang mơ ngủ trong đồng chăn chiếu đầy mùi dầu bạch đàn của bà ngoại, thế nên loay hoay tôi đành nâng cửa một mình, kết quả “lợn què”: cái cửa bung ra hẳn và tôi lão đảo, đỡ lấy, dựng vào một bên tường, xòe ra nhìn, hai bàn tay đầy rêu mốc ẩm ướt, và tôi đánh giá: “Hôm nay là một ngày xui!”.

Ngoại kết luận: “Gay đấy! Trộm thế này là táo tợn lắm, may mà con Nữ dậy sớm, nó nghe lục đục, nó sợ, chứ không thì...”. Hoàn, Mỹ bảo: “Chắc nó biết bà ở một mình!”. Tôi đứng lên, dọn hết đồng lá gói xôi ăn sáng của mọi người, không nói gì, biết rằng mọi chuyện đều đã quá đà và thấy vui vui. Mỹ lại bình luận: “Thằng trộm này chắc cũng khỏe hả ngoại, đỡ cửa rồi còn đặt lại đằng hoàng, chắc làm nhẹ lắm”. Tôi xuống nhà, vứt đồng lá vào sọt rác và mỉm cười, thử gồng tay lên, khẳng khiu thật thảm hại, trên nhà, chân dung của thằng trộm cũng đã được mọi người phác họa xong: Cao, có lẽ khỏe, và phải rất nhanh, có thể khi nó tẩu thoát, chó mới không kịp sủa và con Nữ mới không kịp biết gì chứ!

Một năm, tôi gặp lại Hoàn, Mỹ khoảng ba lần: Tết nhất, giỗ chạp, và hè. Hè, các dì, chú tôi cũng như mẹ tôi để cho con cái tự do chọn chỗ nghỉ ngơi, thường là bọn con gái lớn đổ về nhà

ngoại, tụi con trai thì không đại gì, vườn bà rộng, những dây nhà phụ chứa chất vô số công việc dọn dẹp chưa làm, bọn nó đánh giá: “Về là lao động cải tạo”. Trẻ con các nhà bé quá cũng không được về, trong vườn có một cái ao, một cái giếng, các bụi cây cũng chứa đầy rắn rết, sâu bọ... Vậy là chỉ còn tụi tôi về đây, không ai ép phải làm gì, tha hồ mà hện hò bạn bè đi chơi, chỉ cần trước đó nấu cho ngoại một nồi lá bưởi gội đầu hay nịnh nọt: “Ngoại để con đấm lưng cho đỡ mỏi”

Đêm, ngoại không dám ngủ chung với đứa nào trong đám chị em tôi vì sợ bị đập nửa đêm; nửa đêm, một cái chân dài của con Hoàn có thể vắt sang cổ ngoại, một cách tay tôi có thể vắt vẻo đề lên những đẻo sườn làm ngoại nghệt thở, ngoại nằm một mình, trong mùng xếp vài ba cái bị cối bé tí, sạch sẽ, đựng những thứ vật vãnh của một bà lão, thứ nào cũng được nai nịt bằng ba, bốn lớp nilông. Cẩn thận như thế, nên qua vụ trộm hụt này, ngoại lo lắng kinh khủng. Đôi lúc tôi muốn bảo: “Ngoại, con đỡ xuống đây” rồi lại thôi, thấy rằng thời cơ để thốt ra câu ấy đã qua rồi. Tôi định kể Hoàn, Mỹ nghe nhưng cũng không kịp nữa, ngoại ra chỉ thị sửa sang lại hàng rào, hai đứa đó nhăn nhó và thế là tôi sợ phải nghe những lời oán trách, đành câm miệng. Sửa hàng rào bằng tre gai và bông giấy dặm lại, tôi thấy vô lý nhưng vẫn cần mẫn làm, cắm một lô gai dưới chân hàng rào thấp lè tè thì phỏng có ích gì, có chằng chỉ để ngăn gà và chó con từ hàng xóm lâu lâu vớ vẫn sang chơi, còn trộm, một thằng trộm lùn bằng tôi có thể vừa dứt tay túi quần vừa phóng qua rào theo một tác phong kiêu cách, phóng qua phóng lại vài lần như thế cũng chưa sợ rách quần... Ba đứa chặt gai, lọ mọ cắm đến chiều thì xong. Tôi không than một tiếng, nghĩ: “Tại mình”.

Sẩm tối, ngoại lui cui xách chậu, xô vào nhà kho, Hoàn ngạc nhiên: “Đem đi đâu vậy ngoại?”. “Cắt đi, tối không dùng, khoá kho lại, không đáng gì nhưng trộm mà lấy thì ngoại cũng không có tiền mua lại”. Tôi và Mỹ đứng xem đom đóm bay lập loè ngoài ao, Mỹ cười lấm bầm: “Ngoại sợ rồi”, tôi không nói gì, lại nghĩ: “Tại mình cả”
Tôi đã nghĩ cái câu: “Tại mình” như thế đến cả chục lần, một khi ngoại đưa ra một biện pháp mới để phòng trộm. Khi bà Tư hàng xóm khuyên: “Phải thủ dao đầu giường”, ngoại nhét dưới chiếu một con dao cho ba đứa, Hoàn lúng búng: “Chém trộm đâu không thấy, coi chừng đứt tay con” và hôm sau dưới gầm giường có thêm cái gậy tre. Mỹ càu nhàu: “Sáng kiến của vị hàng xóm nào đây?”. Lần nào cũng vậy, tôi im lặng mà thực thi mọi việc, trong một cảm giác hối hận vui vui...

Gần hết hè, ngoại đã mua sẵn tập viết, giấy bao cho ba chị em đi học. Tôi chợt cảm thấy nhớ trường lớp không thể tả được, chỉ nôn nóng về nhà. Một sáng tỉnh dậy, thấy rằng hôm nay phải về ngay, tôi bảo với ngoại: “Con đi trước, Hoàn, Mỹ về sau!”. Ngoại dúm tiền vào tay tôi: “Để con may áo mới”. Tôi xách một túi to, nặng, vui vẻ đi xiêu vẹo trên con đường đất đầy cỏ dại ra đường cái. Trời âm u, mưa bụi lất phất, đi được nửa đường, tôi quay lại gọi cửa. Ngoại hỏi: “Con lấy áo mưa hả?”. “Không”. Hoàn, Mỹ chạy ra, tôi ngược, bảo nhỏ: “Ngoại ra đây cho con nói riêng, đừng la con”. Hai bà cháu đứng dưới tàn mạn, tôi bảo: “Hôm nọ không phải trộm đâu, con dỡ cửa xuống đó. Con về, nghĩ ngoại còn lại một mình, ngoại sợ, nên con khai thật cho rồi”. Mỹ lại xông ra: “Cái gì vậy?” Ngoại cười: “À, nó dặn ngoại phải cẩn thận, không được tắm đêm nữa”. Tôi chào: “Con đi” và tôi đi, lại bước xiêu vẹo với cái túi to cộ, ra đường cái...

Lão sư

Học được hai tháng, lão sư bảo: “Tuần sau tụi con nghỉ, lão sư đi Pháp chơi, con lão sư bên đó”. A cái bà già Tàu bé nhỏ này sắp đi Pháp, sắp đi Tây, tụi tôi sẽ nghỉ trong ba tháng, chữ nghĩa sẽ quên sạch. Khi lão sư về, sẽ lại bắt đầu bằng “ơ, xan, xư, ù...”

Quân hỏi: “Lão sư biết tiếng Pháp chứ?” “Biết cả tiếng Anh nữa, trước lão sư là cô giáo bên Nam Vang mà”. Một cô giáo bên Nam Vang, giờ đây gần bảy mươi, thu lại ở một phòng chung cư, ngày xưa có cậu giáo nào đã từng theo đuổi?...

Tôi yêu mến lão sư lắm, có phần hơi láo lếu. Mỗi lần đến học, tôi cời dép ra, trợn mắt rồi phụng phịu theo cái kiểu “trẻ con già” để chào bà. Bà lấy sách ra cho tôi, một cuốn sách lớp một Hoa văn nhàu nát với những hình ảnh minh họa bị tô màu sai bét, sản phẩm của hai đứa cháu nội của lão sư, hai đứa lúc nào cũng rình rập nhau để mách tội báo công. Hai mươi hai tuổi, tôi đọc những câu ngây ngô của trẻ con: “Con chó nhảy, con mèo kêu, chúng ta cười ha ha...”

... Chiều nay trời âm u, Quân bảo: “Lão sư về nhớ mang quà cho tụi con. Bây giờ con hát tặng một bài, bài Bến Thượng Hải, con hát bằng tiếng Quảng Đông nha, lão sư” Quân hát, cả nhà cười rồi hát theo, vô tư và cảm động. Cả lão sư, cả người con trai lớn, con dâu và mấy đứa cháu... Bến Thượng Hải xa xôi, ở một vùng chúng tôi không biết, đang trở về...

Trong căn phòng chật chội và mù mịt phần này, lần đầu tiên tôi được viết mẫu tự Quan thoại, tôi viết nguệch ngoạc nên không tượng nổi một hình gì. À, ngày xưa, các cụ ta cũng phải tập viết nó đây. Có điều ngày xưa nó là miếng cơm, là công danh, còn bây giờ, tôi học chỉ để biết, vì tò mò... vậy thôi. Bạn tôi bảo: “Mày lẩn thẩn”. Tôi chỉ cười, ở đời biết mỗi thứ một tí cũng là điều vui. (Cũng là cái thú vui biết mỗi thứ một tí này mà tôi đã làm cái điều khá là “dại dột”, thí dụ học may và học thêu, ở những lớp nữ công, tôi lóng ngóng như một thằng con trai, cảm thấy có một sự thiếu hài hòa đến lố bịch trong cảnh một cái đầu tóc cụt ngắn cúi xuống, tỉ mỉ trên một mẫu thêu vịt gà...)

Tôi bảo: “Chiều nay, tụi con nghỉ luôn nha, lão sư, lão sư còn sắp xếp va li”. “Thôi, có gì đâu con, lão sư đơn giản lắm”. Bà cười, tóc uốn, miệng đã móm, cái áo xảm xam xám... như tất cả các bà cụ người Hoa. Không, chiều nay tôi muốn về, chẳng rõ vì sao, chỉ hẹn lại ngày lão sư ra sân bay sẽ đến tiễn.

Rồi ngày lão sư đi Pháp chơi, tôi không ra tiễn được. Hình như hôm ấy xe tôi hỏng. Sau ba tháng, tôi nghĩ: Chắc lão sư đã về, để bà nghỉ một tháng đã nên cũng không đến chào và bày tỏ ý tốt của mình. Hằng ngày tôi đi qua chung cư không nhìn lên.

Một chiều, tôi đem sách vở đến, cửa mở, nhà như nhà khác, không bảng, không bàn học, ảnh treo tường biến hết. Một anh thanh niên ngồi bắt bọ chó nhìn tôi ngơ ngác: “Đi rồi, đi rồi” “Lão sư đi Pháp mà” “Ừ về rồi, đi nữa rồi, đi luôn mà”. “Ờ, đi rồi”. Tôi thần thờ xuống thang. Cầu thang chung cư ọp ẹp. Bà thầy có đợi chúng tôi đến chào suốt một tháng không? Chắc có. Tôi nhớ những lần đến lớp trễ, bà ra đứng ngoài lan can đợi. Ngày nào tôi cũng đi qua, sao tôi không vào?

Hỏi mà không thể trả lời, trong tâm trạng lơ mơ của một đứa vô tâm, tôi về. Quà 20-11 này tôi đã ghi tặng lão sư nhưng biết gửi về đâu bây giờ?

Buổi học thêm ở tu viện

Chị gác cổng chuông một tiếng “keng”, tôi đợi một phút và xơ đi ra: “Con vào trước ôn bài, xơ lấy sách vào sau”. Bước qua cánh cửa sổ để vào sân tu viện sạch sẽ, đi ngang các phòng cũ kỹ nhưng thơm mát, tôi cảm nhận rõ ràng mình đang biến thành người khác. Mọi thứ đều như chậm lại trong tôi, cả nhịp thở, cả nhịp tim đập...

Ngang qua lớp Anh văn của xơ Hoà, tôi chỉ kịp thấy “Quan Công” ngẩng lên nhìn tôi. Rồi hết. Xơ Hoà cho cả lớp lặp lại một câu, giọng đọc nào là của “Quan Công?”

Trời chiều nhưng nóng không tả nổi. Một mình một lớp, tôi bật cho cái quạt bay vù vù trên đầu. Đợi nửa phút, tôi tắt quạt. Một lần xơ đã hoảng hốt vì thấy tôi ngồi dưới quạt như thế này: “Con bệnh mắt” rồi vặn lại, quạt quay lờ đờ và từ đó về sau không bao giờ tôi mở quạt khi có xơ. Xơ dạy Pháp văn cho tôi và Vân, hàng tuần, vào chiều thứ tư. Một sự trùng hợp, tôi và Vân học chung một trường, tôi hơn nó một lớp. Vân kín đáo, tóc dài, nữ tính đầy người. Xơ dặn: “Các con đừng đưa học phí, xơ dạy cho vui”.

Xơ vào, nhẹ nhàng, tôi không nghe tiếng dép. “Con đi từ trường tới?”. Tôi dạ, nghe như không

phải tiếng mình. Xơ cười hiền lành “Con có mệt không? Có khát không?” “Dạ, không” và tôi cũng cười, tôi vừa đi uống cà phê về. Xơ đi lau bảng, lo lắng hỏi: “Sao Vân chưa tới, nó bận thực tập hả con?” “Dạ, con không rõ”. Xơ quay lại tôi, một vết phấn dính trên má: “Mấy con bận mà đi học thêm được như thế này là quý lắm, có mất thì giờ lắm không con?” “Dạ, không”. Tôi cười và thấy thương xơ, xơ nghĩ tôi là người biết tiết kiệm thời giờ.

Chiều nay, vừa chui vào một góc thư viện, đang loay hoay chưa biết nên đọc cái gì thì Vỹ đến: “Cà phê, Hoàn?”. Tôi bảo: “Mới đi với tụi nó về” “Thêm một cữ cũng chẳng chết ai”. Tôi để bút vở lại, đi ra, hai bà thủ thư háp háp nhìn theo. Vỹ hỏi: “Hoàn không mang giỏ theo?” “Khỏi” “Chắc không có gì?” “Có nhưng chẳng đưa nào thềm lầy đâu”. Vỹ lắc đầu cười. Hai đứa vào một quán cạnh trường, đi bằng cửa sau. Một ông cụ đứng chống tay ngang cửa. Vỹ nhìn ông, không nói, ông già thả tay xuống và chúng tôi vào. Hai tiếng sau, tôi đến lớp với xơ.

... Đợi xơ chuẩn bị, tôi nhìn vợ vẫn ra cửa. Một không gian hiền lành với cây mai tứ quý, vài bể cá. Một cái nhà kiêu cổ quét vôi vàng, mái ngói với xơ Khánh ngồi bên cửa sổ đánh máy, nhẹ nhàng. Và tôi nhớ một lần xơ bảo: “Tu là khó lắm, nhưng khi đã quen thì thanh thân lắm”. Tôi yêu chữ “lắm” sau nhưng biết chắc rằng mình không bao giờ có thể vượt qua chữ “lắm” đâu. Xơ bảo: “Vân nghĩ, con đọc bài một mình nhé!”. Một mình, tôi đóng ba vai của một màn đàm thoại nho nhỏ. Nghe bên lớp xơ Hoà, học trò chào rồi tiếng xe đạp va nhau. Tôi liếc ra ngoài ô cửa, “Quan Công” nấn ná bên hồ cá nhìn vào, mặt nó đỏ lên, tôi rủa: “Thằng khùng, xơ tó bây giờ” rồi tôi lạ lũng sao mình vẫn đọc bài đúng...

Xơ bảo: “Học bài mới. “Những khu vườn”. Vườn nhà con có rộng không?”. Rồi xơ mơ màng nhìn ra ngoài cửa, chỗ cây mai tứ quý nở những cánh hoa cứng quèo: “Vườn nhà má xơ rộng lắm, trẻ con hay vào phá trộm. Tuần sau xơ về thăm một chút. À, vậy con báo Vân nhé, tuần sau tụi con nghỉ”. Tôi không muốn quay về bài học ngay, một điều lạ lũng mờ ra trước tôi: “Xơ về bà chắc mừng lắm?” “Mừng chứ con! Bà sống một mình. Xơ về, bà bắt xơ ăn đủ thứ, suốt ngày uống nước đậu rang”. Tôi tưởng tượng cảnh xơ về nhà, ngồi lại cái ghế, nằm lại cái giường ngày xưa... và tắc li, tôi nhìn xơ cười, xơ bảo: “Học bài”.

Xơ đọc trước một lần, tôi cố giữ thật im lặng không cất ngang, tưởng như qua quyển sách cũ kỹ này, với những đoạn văn chi li không điều gì có thể bắt bẻ được, xơ quay về một cách mơ hồ những ngày sống ở nước ngoài, gần hơn nữa là những năm tháng mà trong tay của tu viện có riêng một trường nữ tư thực rộng lớn và ngăn nắp.

Đọc xong, xơ nhìn tôi, ấy là xơ quay lại với con bé một tuần một lần đến lớp học thêm lặng lẽ của xơ. Ngôi trường rộng lớn xưa kia giờ là trung tâm dạy nghề cho học sinh từ các trường phổ thông trung học khác đến, bọn con gái học may, học thêu, bọn con trai học điện, học đục đẽo... Và xơ nhăn mặt bảo tôi: “Xơ nghe tụi nó làm âm âm trong phòng học. Tiếc lắm. Bao nhiêu là phòng học... Sao không lấy một trường xấu xí khác để dạy nghề?”.

Rồi xơ giảng bài, tôi ghi từ mới. Ngoài kia, trên bờ tường đầy rêu chỉ còn một tí nắng chiều vắt lại. Bài học này như một người dẫn đường dẫn tôi về lại cái vườn nhà Vỹ ở quê, tôi về chơi ngày chủ nhật. Nhảy qua những con mương nhỏ khắp vườn, trẻ con thập thò bên hàng rào nhìn tôi lạ lũng. Thế giới riêng này chưa lần nào tôi kể xơ nghe. Khi xơ hỏi: “Con có người yêu chưa?” Tôi trả lời: “Con chưa có và con không thích”. Trước xơ, tôi cảm thấy thế thật.

6 giờ tôi về và xơ đi đọc kinh. Một hồi chuông nhỏ rung báo giờ. Lần nào cũng vậy, khi ra cổng, tôi tự nhủ: “Mình sẽ đi tu”.

Tháng bảy

Kết thúc khoá học của chương trình viết văn Đại học Iowa, trong số hành trang Vàng Anh mang theo về có một truyện ngắn. Tháng Bảy viết được một trang ở nhà, Vàng Anh bảo “rồi tắc tị, qua Mỹ lúc gần về mới viết được tiếp”. Lại mua được máy vi tính, nên thử dùng luôn. Hèn gì bản thảo khác hẳn những bản thảo ngày nào chữ đánh máy tím nhạt trên những tờ giấy pelure nhỏ xíu. Nhưng vẫn gặp lại một Vàng Anh sắc sảo và tinh tế, thích giấu kín sự đa cảm đằng sau những câu chữ như là dừng dưng... Một truyện ngắn mới nhất sau hai năm không viết gì...

(T.N.)

Năm đó tôi mười bảy tuổi. Tháng bảy, chiều nào cũng mưa, sáng ra đã gió, ngày nào tôi cũng nghe mẹ ví von về loại thời tiết này: "Cậu ở, mợ đời". Tôi nhớ, khi nói câu này, mẹ đứng vịn cửa sổ nhìn ra vườn, ngày ấy ao mới lấp, bố về thăm nhà trồng cây hoa vàng anh, hoa to thối thò, vàng tươi, ngày nào cũng nở. Mẹ đứng như thế này, vườn cái cổ cao cao, áp mặt vào mấy song cửa gỗ, hai tay dài thò ra ngoài khung cửa, mẹ có dáng vẻ của một đứa trẻ bị khóa trong nhà muốn ra ngoài hơn là dáng của một phụ nữ ba mươi ba tuổi bị chồng bỏ.

Ông ngoại bảo: «Mẹ mày còn ham chơi!».

Khi ấy, tôi học lớp 12. Thỉnh thoảng mẹ rủ: "Mẹ với mày đi chơi?". Tôi đùa: "Ai chờ ai?". Mẹ rất duyên dáng cười ma lanh: "Mẹ hơi đau lưng nhưng vẫn chờ mày được?". Mẹ đánh phấn nâu, mặc áo đen, mắt mẹ long lanh, cười ngậm miệng mệt mỗi khi các chú đến tán tỉnh. Mẹ thích người ta nhầm mẹ và tôi là hai chị em để mẹ có cơ hội tự hào bảo: "Con gái tôi đấy!»
Thế nào người ta cũng dần thêm một bước tò mò bằng câu hỏi về tuổi tác, mẹ lại có thêm cơ hội gọi cho người ta lòng hiếu kỳ khi hình dung ra cảnh một con bé mười sáu tuổi vào phòng sinh. "Thế anh ấy làm gì?". Đến câu này, tuy lần nào mẹ cũng khẽ hạ mắt xuống, mỗi một đáp: "Chúng tôi ly dị", nhưng tôi vẫn thấy vẻ vui thích láu lỉnh ẩn nấp đâu đó sau tiếng thờ dài.

Ông ngoại nói mẹ tôi trẻ hơn tôi.

Trong nhà, tôi sống cùng mẹ và ông ngoại. Từ một năm nay ông không chịu ở chung một nhà, ông làm một cái chòi ngay trong vườn. Từ chòi, ông mắc một cái chuông nối sang nhà tôi, mỗi khi muốn qua, ông giật chuông; mẹ (hoặc tôi) thò đầu ra cửa, thấy ông đứng ở cửa chòi, nói to: "Tao sang nhé!", nếu phe tôi giật đầu, ông sang. Dần dà, mẹ sợ hàng xóm nghe lại hiểu lầm trò này do mẹ bày ra, mẹ bảo ông giật chuông rồi đừng hỏi to gì cả, mẹ sẽ ra hiên, nếu mẹ giật đầu ông qua. Được vài tháng. Ông bảo mắt ông kém dần, mẹ phải thay cái gạt đầu bằng cái vẫy tay cho nó rõ hơn. Từ đó, hễ chuông rung, chúng tôi ra hiên vẫy tay, và ông qua. Tôi hỏi sao không mắc một cái chuông ngược lại sang ông, để bọn tôi qua cũng phải xin phép. Ông cười, bảo thôi không cần, mẹ bảo nhưng các bà trong tổ hưu bạn ông cần chuông, ông trừng mắt âu yếm bảo im đi. « Các bà ấy, ngay từ hồi trẻ tao đã không thèm để ý!".

Bố bỏ đi khi tôi mười lăm tuổi. Tôi dùng chữ "bỏ đi" là không đúng, nghe có vẻ hoang đường quá mà thực ra bố đi rất đàng hoàng. Một năm trước đó tôi không sống ở nhà. Tôi về với ngoại, khi đó ngoại còn sống cùng dì Tư. Trước đó nữa tôi chưa từng chứng kiến trận cãi nhau nào của bố và mẹ. Tôi nói bố đi rất đàng hoàng là có nhiều lý do, thứ nhất ngay cả ngoại, cả dì Tư đôi khi nói với nhau cũng để tôi nghe lén rằng bố đi là đúng, thứ hai khi trở về tôi thấy nhà cửa, đồ đạc còn nguyên, bố chẳng mang đi theo. Tôi rất không thích mỗi khi mẹ kết luận hiện tượng này bằng cái câu: « Đến mày mà bố còn không đòi chia thì đòi chia của cải làm gì!". Tôi bảo, à, hóa ra mẹ nuôi con chỉ vì bố không đòi chia con chứ cũng chẳng phải bỏ công giành giật gì mà được, phải không? Mẹ bảo, không, nếu bố giành giật, bố sẽ thua, mẹ phải được nuôi con. Thỉnh thoảng tôi hồ nghi câu này. Thế nhưng, tôi vẫn yêu mẹ. Thứ ba (tiếp cái lí do cho là bố đàng hoàng), ngay cả bây giờ về chơi bố vẫn ung dung vào nhà, không giống như trong truyện trong phim, lén lút ngậm ngùi gặp con vài phút, mừng mừng tủi tủi bên dậu bên rào. Bố vào, đặt túi quà lên bàn, có khi là thức ăn, mẹ tự động mở túi giờ ra rổ làm cơm. Bố uống trà với ông, lại bàn chiến sự nước này nước nọ, rồi gọi mẹ vào nhà, vài phút thôi nhưng ông ngoại nhìn theo cảm động, tôi biết bố cho mẹ tiền. Tối đến mẹ đếm, tôi ngồi cạnh mẹ trên giường, mẹ bảo chừng này đáng gì, bố mày bây giờ giàu lắm cơ. Tôi bảo mẹ buồn cười, đáng ra ngoài tiền nuôi con mẹ chẳng được xu nào, sao mẹ lại đòi chia một tí

lệ 6/4 hoặc 5/5 như hồi còn tại chức" thế... Mẹ tôi cười, đuôi mắt mẹ bắt đầu nhăn và ngay tuần sau bố lạng lẽ để trên bàn một hộp kem xoa mắt.

Năm ấy mẹ và chú Lân cắt đứt. Cắt lân này cũng không khóc lóc mà cũng chẳng cãi nhau, chỉ thấy một tuần rồi hai tuần chú Lân không mang lăng quăng cho cá. Hồi thì mẹ nói chú ấy còn trẻ thế, chắc mẹ chú ấy cấm chứ sao. Mẹ nói tình rui như chuyện của ai. Tôi nghĩ chú Lân đang ngồi góc nào đặc chí nghĩ mẹ đang đau thì phải một phen bẽ mặt. Tôi tự hào về mẹ tôi lắm. Tôi càng tự hào vì tập mãi không giống được mẹ tôi. Tôi đến lớp, trong giờ sử, Phước than cái bút máy không ra mực đành vứt ở nhà. Tôi ân cần dặn dò hôm sau nhớ mang theo để tôi đem đến sửa hiệu quen. Tôi đã đợi một đêm để hôm sau hỏi: "Bút đâu?". Phước ngỡ ngàng hỏi: "Bút nào? Để làm gì?". Tan học, tôi đạp xe về, cả đường nước mắt chảy. Nó không nhớ ra bút nào có nghĩa là nó quên mẩu đối thoại hôm qua, nó quên mẩu đối thoại hôm qua có nghĩa là về nhà nó quên mất mình. Nếu nó cũng nhớ mình như mình nhớ nó là phải nhớ đến mẩu đối thoại hôm qua, nếu nhớ đến mẩu đối thoại hôm qua thì không thể quên được chuyện hư bút máy mình tình nguyện sửa, nếu cảm động về chuyện mình tình nguyện sửa thì đã phải nhớ ra được cây bút nào.... Tôi đạp xe, nước mắt lem nhem. Gần đến đường rày, người ta chắn tàu, tôi nhìn tàu hỏa chạy qua trong nháy mắt mũi dài mà nghĩ mình chết bây giờ mới thỏa chí căm thù. Đến sân nhà, thấy mẹ đang cho đàn vịt con vàng ruộm ăn bèo tấm, mẹ nói chuyện vui vẻ mà không nhìn mặt tôi rằng hôm nay chú Lân tới, mượn có sợ cá đối mà mang theo một bịch lăng quăng. Mẹ nói trông chú gầy đi, hom hèm và bạc nhược. Mẹ tung nắm bèo cuối cùng, phủi tay, nói: « Cắt đứt cũng vừa!". Lúc ấy mẹ mới ngẩng mặt nhìn tôi, mẹ bối rối khi thấy mũi tôi đỏ, mắt tôi ướt. Mẹ lúng túng nói con đi tắm đi mẹ nấu sẵn nước rồi, xe cứ để đấy để mẹ dắt vào cho. Tôi thấy thương mẹ quá, lại buồn cười nữa, mẹ đã không già kịp bằng tôi lớn.

Năm ấy tôi quyết định không để ý ai nữa. Lý do thì đã nêu trên: cái bút. Tôi ngồi bàn cuối trong lớp, sát kệ tường, suốt học kỳ hai không nhìn Phước trong giờ học nữa. Tuy nhiên luôn luôn có một đũa phản bội đứng trong góc mắt tôi, nó mách tôi: Phước quay xuống mượn thước, Phước leo bàn nhảy qua cửa sổ, Phước kẻ lông mây cho Lan Chi... Phước, đúng hơn, cái bóng của Phước... Tôi muốn mà không thoát được cái bóng ấy. Tôi đặt tên cho cái góc không nhìn mà thấy ấy là "góc tình cảm", có lẽ nó nằm ở khoảng một phần hai đuôi mắt, năm kia Hùng rơi vào góc ấy, hai năm nay là Phước. Cái góc nhìn ấy không nằm trong tầm kiểm soát của tôi, mà như mẹ tôi vẫn bảo, cái gì thuộc về tình cảm thì chính mình cũng không quản được. . . Tôi quyết định từ đây cả đời chỉ có học, mẹ rất tán thành. (Nhưng

định cả đời phải chơi, tôi chắc mẹ cũng tán thành. Tán thành, đó là cái cách nhanh nhất để mẹ tôi đi qua một câu chuyện). Tôi bảo: "Con phải đậu đại học". Mẹ thuê về một "gia sư". Đầu tiên là một chị đeo kính cận, có phong cách vú em hơn là gia sư, luôn sẵn sàng thỏa hiệp với những lời nhác của tôi. Tôi đề nghị mẹ tìm người khác, một người nghiêm khắc hơn. Hai tuần sau, mẹ bảo: "Thôi nhé, từ nay mày hết chơi!", và giới thiệu thầy mới với tôi, cảm tưởng đầu tiên của tôi là thầy buồn và lạnh lẽo.

Thầy tên Thăng, không ai biết nhiều về đời thầy. Ngay từ đầu ông đã có vẻ không thích thầy. Tôi hỏi ông có phải tại thầy ít nhìn thẳng, thầy hay cúi mặt hay thầy ít nói mà ông ghét không? Ông bảo không, ông chỉ thấy không ưa chứ không biết giải thích thế nào. « Có thể tại da nó tái tái - Ông nói - Cũng có thể tại quầng mắt nó thâm – Ông loay hoay - Nhưng nói chung là tao không thích!". Khi ông thích ai, ông đánh thép liệt kê những dẫn chứng vì sao ông thích; khi ông ghét ai, ông nói cùn, cái kiểu khịt mũi xua tay, người nghe có muốn bênh vực kẻ bị ghét cũng bằng thừa, thế nên dù tôi đã nói: "Thầy Thăng dạy hay, thầy Thăng đúng giờ, thầy Thăng nghiêm túc không bao giờ đùa... » thì ông vẫn ghét.

Ông ghét và bố cũng ghét, tuy nhiên bố bắt lực vì tuy bằng tuổi thầy nhưng kiến thức toán của bố rơi rớt hết chỉ còn lại vài công thức căn bản của chương trình cấp hai. Thịnh thoảng

bố cũng mở vờ tôi ra xem, thử moi móc may ra nhặt được dăm điều lẩn thẩn của thầy, nhưng tôi đã nói, bố bắt lực. Những lúc ấy nhìn bố bé lại hẳn, và lạ lắm nữa. Bố bé lại đến mức tôi cũng thấy ghét thầy Thăng, thầy vẫn cứ ngồi điềm nhiên, giảng đều đều, mắt buồn buồn nhìn xuống vở, và bố tôi chọt giống như một đũa nhỏ rình rập xung quanh tìm cách phá không xong. Tôi hỏi mẹ sao bố không có cái kiêu đó với chú Lân, mẹ bảo: "Không biết!", rồi không nói gì thêm. Mẹ không nói gì đến thầy, cái này cũng không giống mẹ trước đây. Khi thầy đến mẹ hay xách xe đi, đi một chút về ngay rồi giữ nguyên quần áo đẹp cùng phấn son chạy qua chạy lại lên nhà xuống bếp. Thầy không nhìn mẹ, còn tôi không tập trung học được. Khi đó tôi thắc mắc không hiểu mẹ có lọt được vào "góc tình cảm" của thầy không. Một đêm, tôi ôm mẹ, hỏi giọng bè bạn: "Mẹ có thích thầy không?». Mẹ đắn đo rồi nói: "Không!", xong nhắm mắt giả vờ ngủ tiếp. Tôi hơi phật ý vì mẹ không coi tôi như bạn. Tôi nói: "Nếu không thích thì mẹ đã phải mắng con!". Mẹ lưỡng lự, vẫn nhắm mắt, bảo: "Nhưng thầy có thích mẹ đâu!". Giọng mẹ hoang mang, tôi thấy đáng thương và cả đáng ghét.

... Tôi đậu đại học. Tiệc ăn mừng chỉ có bốn người: ông, mẹ, thầy và tôi. Tôi đã dẫn bạn bè ra ngoài quán. Tôi đã xin bố tôi chỉ hai bố con vào nhà hàng để tôi gọi món ăn và uống bia như người lớn. Tôi không muốn những người ấy trong bàn tiệc thấy mắt mẹ long lanh nhìn thầy Thăng lạnh lẽo. Mở đầu tiệc, tôi nói cảm ơn thầy một năm qua đã hết lòng với tôi. Thầy không nói gì, chỉ nhìn mặt bàn mỉm cười băng quơ. Tôi rành rọt xin thầy cho số nhà, hàng năm lễ tết rảnh em sẽ ghé thăm. Thầy ngẩng lên nhìn, mắt thầy tình cảm nhưng tôi hiểu ngay cái nhìn này chỉ gửi nhờ vào mắt tôi và dành cho mẹ. Thầy nói thỉnh thoảng thầy sẽ ghé thăm. Cuối câu, mắt thầy lạnh lại, tôi biết, cái nhìn này thầy dành cho tôi, nó như cái cười khẩy: "Mày muốn tao đi luôn chứ gì? » Ông ngoại nghe thầy nói thỉnh thoảng sẽ ghé thăm thì thần cả người, ông bẻ bánh mì mà quên cả lột vỏ. Mẹ cũng ăn bánh mì không, chẳng chấm cà ri gì cả. Nếu cứ căn cứ vào cách ăn thì tôi dám chắc thầy không thích mẹ bằng mẹ thích thầy.

Tôi vào đại học và đi suốt ngày. Tôi ngoái đầu nhìn lại những chuyện phổ thông giống như chuyện kiếp trước. Tôi thích Biên, một sinh viên ở tỉnh lên nên tôi quần quanh ký túc. Buổi trưa đứng trên lầu nữ, nhìn xuống thấy Biên xách ca ngang sân bóng chuyền đi mua nước đá là tôi phóng vội xuống căn tin giả vờ lơ láo mua kem... Tôi tìm trên bản đồ ở đâu cái tỉnh của Biên; đọc báo hôm nay lụt, mai bão... tôi hỏi lại, Biên nói hiền lành: "Tui sống ngay thị xã". Dù thị xã tôi cũng mơ màng được, thể nào cũng phố chợ ven sông, và cái nhà ủy ban to đùng trên những con đường vắng... Tôi rủ mẹ cuối tuần xuống đó với tôi, mẹ lắc đầu; tôi rủ hay hai mẹ con mình ra đường chơi, mẹ nói ngày khác đi. Tôi tì cầm lên bàn hỏi mẹ: « Mẹ yêu rồi phải không? » Mẹ nhìn như thể ước lượng xem tôi đã đủ lớn chưa để gặt đầu nên tôi gặt đầu hộ mẹ. Mẹ phì cười, tôi hỏi: "Nhưng người ta có yêu mẹ không? » Mẹ nói: "Có". Tôi hỏi: "Người ta có muốn cưới mẹ không? » Mẹ gặt đầu. Tôi nói: "Mẹ lấy chồng đi, con chẳng cần đâu!". Tôi đã phải nói bằng giọng chân thành nhất nhưng mẹ không nhìn tôi, mẹ nhìn ra cây vàng anh hoa vàng thối thối, mẹ lắc đầu: "Rắc rối lắm". Tôi nói: "Mẹ lấy chồng đi, lấy ai con cũng hứa sẽ không hối hận, mẹ sinh em bé con không phải học thì con sẽ ẵm...". Mẹ đứng vụt lên, bắm khung cửa sổ nhìn ra vườn rồi mẹ khóc. Tôi hoang mang quá tôi lại gần mẹ, mẹ vẫn không nhìn tôi. Tôi nhìn ra vườn cây, trời mưa, tôi đắn đo: « Con hiểu rồi! Người ta không thích con ở cùng nhà, phải không mẹ? ». Rồi tôi khóc, vừa khóc vừa nghĩ mình đã dự tính trước rồi mà, sao lại khóc. Nhưng tôi đã không hình dung được mẹ lại đồng ý để bị bứt khỏi tôi, tôi không hình dung được mẹ sẽ có em bé khác để mẹ yêu, tôi không chịu đựng được tôi đến thăm, mẹ sẽ ra mở cửa cho tôi vào phòng khách...

Đó là năm ấy... Bây giờ tôi ở với ông. Tháng bảy chiều nào cũng mưa, hai ông cháu rủ nhau qua đánh cờ bên cái chòi dây chuông đã đứt.

TTCN, 1-12-1996

